Trường: THCS Trường Sơn
Lớp : 9A[5]
Tên : Trần Đại Chiến
Môn : Lịch Sử 1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# 9

TẬP MỘT

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN ANH THÁI - NGUYỄN QUỐC HÙNG - LÝ TRẦN QUÝ

# LỊCH SỬ 9

ruongxua.vn

TẬP MỘT

*(Tái bản lần thứ 8)*

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

*Chịu trách nhiệm xuất bản :*
Giám đốc PHẠM VĂN AN
Tổng biên tập NGUYỄN NHƯ Ý

*Biên tập lần đầu :*
LÊ ĐÌNH HÀ
*Biên tập tái bản :*
NGUYỄN HỒNG LIÊN
*Trình bày bìa :*
PHẠM QUANG
*Sửa bản in :*
PHAN TƯ TRANG
*Sắp chữ :*
TRUNG TÂM CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

9(075) / GD - 99    767/156 - 98    Mã số : 2H905t9

thuongmaitr

## *Bài 1*

# LIÊN XÔ TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI ĐẾN TRƯỚC CHIẾN TRANH GIỮ NƯỚC VĨ ĐẠI (1917-1941)

## I - Ý NGHĨA QUỐC TẾ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VÀ CUỘC ĐẤU TRANH ĐỂ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN XÔ VIẾT

### 1. Ý nghĩa quốc tế của Cách mạng tháng Mười

Cách mạng tháng Mười đã xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản và chế độ phong kiến tồn tại lâu đời ở nước Nga. Lần đầu tiên trong lịch sử, cách mạng đưa công nhân, nông dân lên nắm chính quyền, xây dựng chế độ mới trên một đất nước rộng lớn chiếm tới 1/6 diện tích thế giới.

Cách mạng tháng Mười đã đánh đổ chủ nghĩa tư bản ở một khâu quan trọng của nó là đế quốc Nga, làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống duy nhất trên toàn thế giới nữa.

Nhờ có Cách mạng tháng Mười, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông và phong trào công nhân ở các nước tư bản đế quốc phương Tây đã có sự gắn bó mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

Với thắng lợi của mình, Cách mạng tháng Mười đã cung cấp cho phong trào cách mạng thế giới những bài học kinh nghiệm cách mạng quý giá.

Cách mạng tháng Mười đã đi vào lịch sử nhân loại như một sự kiện trọng đại mở đầu một thời kì mới – *thời kì lịch sử thế giới hiện đại*.

**?** – Hãy nêu ngắn gọn ý nghĩa quốc tế của Cách mạng tháng Mười.

### 2. Xây dựng và củng cố chính quyền Xô viết

Sau khi cách mạng thắng lợi, bộ máy chính quyền của tư sản và phong kiến hoàn toàn bị thủ tiêu. Thay thế vào đó là bộ máy chính quyền mới – chính quyền Xô viết, do công nhân và nông dân nắm giữ. Trong hệ thống chính quyền mới này, tòa án nhân dân thay cho tòa án của Nga hoàng, công an thay cho cảnh sát, mật vụ cũ, quân đội được tổ chức lại thành quân đội cách mạng : Hồng quân. Việc xây dựng chính quyền Xô viết đã diễn ra hết sức khó khăn, quyết liệt do sự phá hoại, chống đối của các thế lực phản cách mạng. Từ cuối năm 1917 đến giữa năm 1918, chính quyền Xô viết mới được xây dựng ở khắp mọi nơi trong toàn quốc.

thuongmaitr

Để thủ tiêu những tàn tích của chế độ phong kiến và tư bản, chính phủ Xô viết quyết định xóa bỏ các đẳng cấp xã hội, các tước vị phong kiến, những đặc quyền của Nhà thờ, và tách nhà nước, trường học khỏi Nhà thờ. Chính phủ Xô viết còn công nhận nam nữ bình quyền, thực hiện rộng rãi các quyền tự do dân chủ với mọi công dân. Chính phủ Xô viết tuyên bố xóa bỏ mọi hình thức áp bức dân tộc của chế độ cũ, thực hiện quyền bình đẳng tự do phát triển về mọi mặt và quyền tự quyết của mọi dân tộc dù lớn hay nhỏ.

Việc làm có ảnh hưởng sâu sắc là thực hiện Sắc lệnh ruộng đất. Tới mùa hè 1918, việc tịch thu ruộng đất của giai cấp địa chủ được hoàn thành. Tất cả ruộng đất trong nước là của toàn dân, được chia cho nông dân sử dụng không phải trả tiền.

Từ cuối năm 1917, chính quyền Xô viết bắt đầu tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp lớn, giao thông vận tải, ngân hàng và nắm độc quyền về ngoại thương. Thế lực kinh tế của giai cấp tư sản đã bị đập tan và những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội bước đầu được thiết lập.

**?** – Hãy nói ngắn gọn những việc làm của chính quyền Xô viết sau khi cách mạng thắng lợi. Ý nghĩa của những việc làm này ?

### 3. Chống thù trong, giặc ngoài

Năm 1918, để tiêu diệt nước Nga Xô viết, quân đội 14 nước đế quốc (Anh, Pháp, Nhật, Mĩ, Đức, Thổ... ) lần lượt vũ trang can thiệp vào nước Nga Xô viết. Quân Anh, Mĩ đổ bộ ở phía bắc, quân Nhật đổ bộ ở phía đông, quân Đức trở lại tấn công ở phía tây. Được sự giúp đỡ của các đế quốc, bọn tướng tá của Nga hoàng cấu kết với tư sản, địa chủ nổi dậy, gây bạo loạn chống chính quyền Xô viết ở nhiều nơi.

Nước Nga Xô viết bị chia cắt và phong tỏa, lâm vào tình thế hết sức nguy ngập về mọi mặt, đặc biệt là về kinh tế, Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích đã động viên sức lực toàn dân để bảo vệ cách mạng.

Cuộc chiến tranh chống ngoại xâm và nội phản diễn ra gay gắt nhất vào năm 1919.

Nhờ tinh thần chiến đấu dũng cảm của Hồng quân, đến cuối năm 1920, cuộc vũ trang can thiệp của 14 nước đế quốc và các cuộc nổi loạn của bọn tướng tá Nga hoàng đều bị đập tan. Anh, Pháp, Mĩ, Nhật... lần lượt rút quân về nước.

Nước Nga Xô viết được bảo vệ và giữ vững.

**?** 1. Việc xây dựng và củng cố chính quyền Xô viết trong những năm 1917 – 1918 đã diễn ra như thế nào ?

2. Tại sao các nước đế quốc tiến hành can thiệp vũ trang vào nước Nga Xô viết ?

## II – LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921–1941)

### 1. Khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1921–1925)

Năm 1921, nước Nga Xô viết bước vào thời kì hòa bình xây dựng đất nước. Bảy năm chiến tranh kéo dài đã tàn phá nặng nề nền kinh tế : năm 1920, sản lượng nông nghiệp chỉ bằng 1/2 so với trước chiến tranh, sản lượng công nghiệp chỉ còn 1/7, nhiều vùng lâm vào nạn đói trầm trọng. Khó khăn kinh tế lôi kéo theo sự không ổn định về chính trị, xã hội. Bọn phản cách mạng lợi dụng tình hình này gây bạo loạn ở nhiều nơi.

Trước tình hình ấy, tháng 3–1921, Đại hội Đảng Bôn-sê-vich quyết định thực hiện *chính sách Kinh tế mới*. Nội dung quan trọng nhất của chính sách Kinh tế mới trong thời kì khôi phục kinh tế là bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực trước kia bằng thu thuế lương thực(1), thực hiện tự do buôn bán (mở lại các chợ), cho phép tư nhân được mở các xí nghiệp nhỏ và khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư, kinh doanh ở Nga.

Chính sách này đã khuyến khích nông dân tích cực sản xuất. Nông nghiệp nhanh chóng phục hồi, công thương nghiệp phát triển mạnh mẽ, đời sống nhân dân được cải thiện hơn trước. Năm 1925, nền kinh tế đã phục hồi, đạt mức xấp xỉ trước chiến tranh ; công cuộc khôi phục kinh tế đã hoàn thành về căn bản.

Cuối năm 1922, sau khi lãnh thổ Xô viết được hoàn toàn giải phóng, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng đòi hỏi các dân tộc trên đất nước Xô viết phải giúp đỡ nhau và liên minh khăng khít với nhau hơn nữa về mọi mặt. Từ yêu cầu bức thiết đó, tháng 12–1922, *Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết* được thành lập (gọi tắt là Liên Xô).

**?** – Em hãy nói nội dung quan trọng nhất của chính sách Kinh tế mới trong thời kì khôi phục kinh tế. Tác dụng của nó đối với công cuộc khôi phục kinh tế như thế nào ?

---

(1) Sau khi nộp đủ thuế lương thực quy định từ trước, nông dân được toàn quyền hưởng, sử dụng số dư thừa.

thuongmaitr

**2. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và tập thể hóa nông nghiệp**

Sau khi khôi phục kinh tế, Liên Xô vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu so với các nước tư bản phương Tây : nông nghiệp chiếm trên 2/3 tổng sản phẩm quốc dân, không có công nghiệp nặng, phải nhập máy móc của nước ngoài.

Đại hội Đảng họp tháng 12-1925 đã đề ra nhiệm vụ *công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa*, nhằm xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội. Tiếp đó, Đại hội Đảng họp tháng 12-1927 đã thông qua đường lối *tập thể hóa* nhằm cải tạo nền nông nghiệp theo chủ nghĩa xã hội. Đại hội cũng thông qua kế hoạch kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1928 - 1933).

Trong những năm 1926 - 1929, nhân dân Liên Xô tập trung mọi sức lực vào thực hiện bước đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa theo đường lối *ưu tiên phát triển công nghiệp nặng* mà trọng tâm là ngành chế tạo máy công cụ, ngành công nghiệp năng lượng (điện, than, dầu mỏ), ngành chế tạo máy móc nông nghiệp và ngành công nghiệp quốc phòng. Với *phương châm tự lực cánh sinh*, phấn đấu gian khổ để xây dựng chủ nghĩa xã hội, công cuộc bước đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa được hoàn thành vào năm 1929. Từ năm 1929, nhân dân Liên Xô bắt đầu thực hiện tập thể hóa nông nghiệp nhằm xóa bỏ giai cấp phú nông, lôi cuốn đông đảo nông dân tham gia các nông trang tập thể và biến nền nông nghiệp cá thể lạc hậu thành một nền nông nghiệp tập thể xã hội chủ nghĩa tiên tiến, sản xuất theo quy mô lớn. Việc tập thể hóa đã diễn ra nhanh chóng, nhưng đồng thời cũng bộc lộ nhiều sai lệch như hiện tượng cưỡng bức, thiếu dân chủ đối với nông dân, khuynh hướng "nóng vội" trong việc tập thể hóa.

Đầu năm 1933, nhân dân Liên Xô đã hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất trước thời hạn 9 tháng.

Liên Xô từ nước nông nghiệp đã trở thành một nước công nghiệp. Lúc này sản xuất công nghiệp chiếm 70% tổng sản phẩm quốc dân. Liên Xô đã có công nghiệp nặng đủ sức tự trang bị

máy móc cần thiết cho tất cả các ngành kinh tế quốc dân. Việc tập thể hóa nông nghiệp căn bản hoàn thành.

? – Em hãy nói rõ công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô trong những năm 1926 – 1933 và ý nghĩa của nó.

**3. Hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1933 – 1937)**

Từ năm 1933, nhân dân Liên Xô bắt tay vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1933 – 1937). Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch là trang bị lại kĩ thuật cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp, thủ tiêu mọi thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế, tiến hành cách mạng văn hóa và nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân. Nhờ tinh thần lao động dũng cảm, sáng tạo của nhân dân, kế hoạch được hoàn thành thắng lợi trước thời hạn.

Lúc này, tính theo tổng sản lượng công nghiệp, Liên Xô đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai trên thế giới (sau Mĩ). Liên Xô đã trở thành một cường quốc công nghiệp xã hội chủ nghĩa.

thuongmaitr

Công cuộc tập thể hóa nông nghiệp đã hoàn thành. Nền nông nghiệp Liên Xô trở thành một nền nông nghiệp tập thể hóa, cơ giới hóa và có quy mô sản xuất lớn.

Qua cuộc *cách mạng văn hóa,* Liên Xô đã thanh toán được nạn mù chữ (trước cách mạng, 70% dân số mù chữ), thực hiện xong phổ cập giáo dục tiểu học bắt buộc cho tất cả mọi người và phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở các thành phố. Trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, văn học nghệ thuật cũng đạt nhiều thành tựu rực rỡ.

Về mặt xã hội, giai cấp bóc lột đã bị xóa bỏ ; lúc này chỉ còn lại hai giai cấp lao động là công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức mới xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu và biến đổi to lớn về nhiều mặt này đã làm cho, chỉ trong một thời gian hết sức ngắn ngủi, Liên Xô đã vươn lên đuổi kịp những nước tư bản tiên tiến nhất lúc này, và *bước đầu xây dựng được những cơ sở kinh tế, chính trị, xã hội của chủ nghĩa xã hội,* có nghĩa

là *những cơ sở dẫn đến chế độ xã hội chủ nghĩa bước đầu được xác lập ở Liên Xô*. Song, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn còn phải trải qua một quá trình lâu dài, khó khăn, phải tiếp tục không ngừng củng cố, phát triển và hoàn thiện nó.

Bên cạnh những thành tựu là mặt chủ yếu, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã mắc phải một số thiếu sót và sai lầm : đã thực hiện không đúng đắn những quy luật khách quan về kinh tế, dẫn đến hình thành một nhà nước bao cấp về kinh tế ; thiếu dân chủ và vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa ; chủ quan, nóng vội trong việc tập thể hóa nông nghiệp, gây nên những hậu quả không tốt cho nền nông nghiệp Liên Xô sau này ; chưa nhân đạo, xử lí oan một số người trong các vụ thanh Đảng và trấn áp phản cách mạng.

Từ năm 1937, Liên Xô bước tiếp vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1938 - 1942). Tháng 6 - 1941, phát xít Đức tấn công xâm lược Liên Xô, nhân dân Liên Xô buộc phải ngừng công cuộc xây dựng đất nước để tiến hành cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại.

uongxua.vn

**?**

1. Em hãy nêu rõ những biến đổi về mọi mặt ở Liên Xô sau khi hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1933 - 1937).
2. Ý nghĩa của việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ hai ?
3. Hãy nêu một số thiếu sót, sai lầm trong thời gian này ở Liên Xô.

## *Bài 2*

# PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THẾ GIỚI TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI ĐẾN TRƯỚC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1918 – 1939)

## I – PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở CÁC NƯỚC TƯ BẢN ÂU, MĨ. QUỐC TẾ CỘNG SẢN

### 1. Phong trào cách mạng ở các nước tư bản Âu, Mĩ

Dưới ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười và do những hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh đế quốc 1914 – 1918, một cao trào cách mạng đã nổ ra ở các nước tư bản Âu, Mĩ trong những năm 1918 – 1923.

Cuối năm 1918, nước *Đức* bại trận lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt. Ngày 9-11-1918, tổng bãi công nổ ra ở Bec-lin, sau chuyển thành khởi nghĩa vũ trang của công nhân và nhân dân thủ đô. Hoàng đế Vin-hem II phải bỏ chạy sang Hà Lan ; chế độ quân chủ bị lật đổ. Theo gương cách mạng Nga, các Xô viết đại biểu công nhân binh lính được thành lập ở nhiều nơi, nhưng cuối cùng chính quyền và mọi thành quả của cách mạng hoàn toàn rơi vào tay giai cấp tư sản. Cách mạng chỉ dẫn đến việc thiết lập chế độ cộng hòa tư sản thì dừng lại.

Tháng 12-1918, Đảng Cộng sản Đức thành lập, đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng Đức .

Ở *Hung-ga-ri*, phong trào cách mạng của công nông lên cao : Xô viết được thành lập ở nhiều nơi ; Đảng Cộng sản Hung-ga-ri

ra đời tháng 2-1918. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng công nhân và lao động nổi dậy ở thủ đô Bu-đa-pet. Ngày 21-3-1919, nước *Cộng hòa xô viết Hung-ga-ri* tuyên bố thành lập. Tuy chỉ tồn tại 133 ngày, việc thành lập nước Cộng hòa xô viết Hung-ga-ri có ý nghĩa lịch sử to lớn và là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1918-1923 ở châu Âu và Bắc Mĩ.

Phong trào cách mạng cũng diễn ra sôi nổi ở nhiều nước khác như *Pháp, I-ta-li-a, Anh, Mĩ...* Nhiều Đảng Cộng sản đã ra đời.

Từ năm 1929, một cao trào cách mạng lại bùng nổ do hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế và sự xuất hiện nguy cơ chủ nghĩa phát xít và chiến tranh thế giới. Biểu hiện chủ yếu là *phong trào Mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh*.

Ở *Pháp*, ngày 6-2-1934, bọn phát xít "Chữ thập lửa" gồm hai vạn tên có vũ trang xông vào trụ sở Quốc hội, âm mưu lật đổ chính phủ và thiết lập chế độ phát xít. Trước tình hình này, Đảng Cộng sản Pháp đã kịp thời huy động công nhân xuống đường, đánh bại lực lượng phát xít. Theo sáng kiến của Đảng Cộng sản, tháng 1-1936, Mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít được thành lập, bao gồm Đảng Cộng sản, Đảng Xã hội và nhiều đảng phái, đoàn thể chính trị khác. Trong cuộc tổng tuyển cử tháng 5-1936, Mặt trận nhân dân Pháp thu được thắng lợi lớn và chính phủ của Mặt trận nhân dân được thành lập. Trong những năm 1936-1939, chính phủ này đã thi hành một số chính sách tiến bộ. Phong trào Mặt trận nhân dân đã chặn đứng được âm mưu lên nắm chính quyền của các thế lực phát xít ở Pháp.

Ở *Tây Ban Nha*, tháng 2-1936, Mặt trận nhân dân cũng thu được thắng lợi trong tổng tuyển cử và chính phủ của Mặt trận nhân dân được thành lập. Với sự giúp đỡ của phát xít Đức và I-ta-li-a, các thế lực phát xít Tây Ban Nha tiến hành đảo chính ở nhiều thành phố. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít của nhân dân Tây Ban Nha đã chuyển thành cuộc chiến tranh cách mạng quyết liệt, kéo dài suốt từ 1936 đến 1939 mới bị dập tắt.

**?** – Cuộc cách mạng tháng 11-1918 ở Đức đã diễn ra như thế nào ? Tính chất của nó ?



truongxua.vn

## 2. Quốc tế cộng sản thành lập

Qua cao trào cách mạng, nhiều Đảng Cộng sản đã ra đời ở các nước tư bản cũng như ở các nước thuộc địa, phụ thuộc. Lúc này, phong trào cách mạng thế giới đòi hỏi phải có một tổ chức quốc tế để lãnh đạo cách mạng theo một đường lối đúng đắn, triệt để.

Với sự hoạt động tích cực, bền bỉ của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vich Nga, ngày 2-3-1919, Đại hội thành lập *Quốc tế cộng sản* đã khai mạc tại Mat-xcơ-va. Tham dự Đại hội có đại biểu các đảng cộng sản ở phương Tây và đại biểu tổ chức cách mạng ở phương Đông. Quốc tế cộng sản (còn gọi là *Quốc tế III*) trở thành một tổ chức cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Trong thời gian tồn tại từ năm 1919 đến năm 1943, Quốc tế cộng sản đã tiến hành 7 lần đại hội, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, kịp thời cho từng thời kì phát triển của cách mạng thế giới. Tại Đại hội lần thứ II (1920), Quốc tế cộng sản đã thông qua *Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* do Lê-nin dự thảo. Luận cương của Lê-nin có ý nghĩa hết sức to lớn đối với sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm thấy ở đó con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản, phong trào cách mạng thế giới có những bước phát triển mạnh mẽ và có sự thống nhất trong một đường lối chung chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động.

Năm 1943, do sự tồn tại và hoạt động của mình không phù hợp với tình hình mới, Quốc tế cộng sản tuyên bố tự giải tán. Quốc tế cộng sản đã có công lao to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới.

**?**

1. Quốc tế cộng sản được thành lập trong hoàn cảnh cách mạng thế giới như thế nào ?
2. Hãy nêu ngắn gọn những hoạt động của Quốc tế cộng sản mà em biết.

## II – SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở CHÂU Á

### 1. Thắng lợi của cách mạng Mông Cổ

Sau Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc năm 1911, Mông Cổ tuyên bố tự trị, nhưng trên thực tế vẫn bị phụ thuộc chặt chẽ vào chính quyền Trung Quốc. Lúc này, xã hội Mông Cổ còn ở thời kì đầu chế độ phong kiến, đại bộ phận nhân dân vẫn sống thành từng bộ lạc du mục.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười, được sự giúp đỡ của Đảng Bôn-sê-vích Nga và chính phủ Nga Xô viết, nhân dân Mông Cổ đã thành lập được Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ (6-1920), thành lập quân đội cách mạng và tiến hành cuộc cách mạng lật đổ chế độ phong kiến giành độc lập dân tộc và dân chủ.

Tháng 7-1921, được sự giúp đỡ của Hồng quân Xô viết, quân đội cách mạng Mông Cổ giải phóng toàn bộ đất nước. Cuối năm 1924, nhân dân Mông Cổ xóa bỏ chế độ quân chủ và thành lập nước *Cộng hòa nhân dân Mông Cổ*, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên trên thế giới. Đại hội Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ họp năm 1924 đề ra đường lối tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa.

**?** – Cách mạng Mông Cổ đã thắng lợi như thế nào ? Ý nghĩa của nó ?

### 2. Cách mạng Trung Quốc (1919 – 1939)

Phong trào Ngũ Tứ[1] nổ ra ngày 4-5-1919, mở đầu bằng cuộc biểu tình của 3000 học sinh yêu nước Bắc Kinh nhằm chống lại âm mưu xâu xé Trung Quốc của các đế quốc, đã lôi kéo theo những cuộc bãi công to lớn và lan rộng của công nhân Thượng Hải, Thiên Tân, Bắc Kinh, Nam Kinh... Phong trào Ngũ Tứ thúc đẩy phong trào công nhân phát triển, tạo điều kiện cho việc

(1) Tức phong trào ngày 4 tháng 5 (người Trung Quốc viết tháng trước ngày).

truyền bá rộng rãi chủ nghĩa Mác - Lê-nin ở Trung Quốc. Được sự giúp đỡ của Quốc tế cộng sản, ngày 1-7-1921, Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, trong những năm 1925-1927, nhân dân Trung Quốc tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng nhằm đánh đổ bọn quân phiệt, công cụ tay sai của chủ nghĩa đế quốc, đang chia nhau thống trị các vùng ở Trung Quốc. Thời kì này, Đảng Cộng sản hợp tác với Quốc dân đảng của giai cấp tư sản để thành lập mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc phong kiến. Trong khi chiến tranh cách mạng đang giành được những thắng lợi to lớn (giải phóng được cả vùng rộng lớn ở phía nam sông Trường Giang) thì thế lực cực hữu trong Quốc dân đảng do Tưởng Giới Thạch cầm đầu đã phản bội, liên tiếp gây nên những cuộc chính biến phản cách mạng, tàn sát những người cộng sản, đàn áp phong trào cách mạng của quần chúng và thiết lập nên một chính quyền phản động mới ở Nam Kinh. Tháng 7-1927, chiến tranh cách mạng chấm dứt, mọi thành quả rơi vào tay phái Quốc dân đảng phản động Tưởng Giới Thạch.

Trong những năm 1927-1937, Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng nhằm lật đổ nền thống trị phản động Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch - đại diện quyền lợi cho các thế lực phong kiến, quân phiệt, tư sản mại bản và đế quốc ở Trung Quốc. Lực lượng cách mạng đã giải phóng được nhiều vùng nông thôn rộng lớn, nhưng trong một cuộc vây quét lớn của Tưởng Giới Thạch (1933-1934), do nội bộ Đảng không thống nhất và do thực hiện đường lối quân sự sai lầm (chỉ nặng về rút lui phòng ngự), hầu hết các khu căn cứ cách mạng đều bị mất và lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Tháng 10-1934, quân đội cách mạng buộc phải phá vây, rút lui lên phía Bắc, lập căn cứ (thường gọi là cuộc *Vạn lí trường chinh*).

Tháng 7-1937, phát xít Nhật phát động cuộc chiến tranh xâm lược nhằm thôn tính toàn bộ Trung Quốc(1). Trước nguy cơ của dân tộc, Đảng Cộng sản chủ động đề nghị với Quốc dân đảng

(1) Từ năm 1931, Nhật Bản đã xâm chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc, đến tháng 7-1937 mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ra phạm vi cả nước.

thuongmaitr

đình chỉ nội chiến, cùng hợp tác với nhau chống Nhật. Trước áp lực đấu tranh của nhân dân, tháng 9-1937, Quốc dân đảng buộc phải hợp tác với Đảng Cộng sản, thành lập *Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật.*

Cũng từ đó, cách mạng Trung Quốc chuyển sang thời kì kháng chiến chống phát xít Nhật.

**?** – Em hãy nói rõ quá trình dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

### 3. Phong trào cách mạng ở các nước khác ở châu Á

Dưới ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười, phong trào cách mạng có những bước phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước khác.

Ở *In-đô-nê-xi-a,* Đảng Cộng sản được thành lập năm 1920. Tháng 11-1926, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cuộc khởi nghĩa vũ trang lớn đã nổ ra ở thủ đô Gia-cac-ta, rồi lan ra toàn đảo Gia-va và cả đảo Xu-ma-tơ-ra. Ở *Ap-ga-ni-xtan* và *Thổ Nhĩ Kì*, trong những năm 1919 – 1922, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc do giai cấp tư sản lãnh đạo đã bùng nổ. Cả hai nước đều giành được độc lập, nhưng vẫn còn bị lệ thuộc vào các đế quốc bên ngoài.

Ở *Ấn Độ* phong trào đấu tranh của nhân dân lên cao sôi nổi trong những năm 1921 – 1922. Năm 1921, diễn ra nhiều cuộc bãi công với quy mô to lớn, và tháng 11-1921, lần đầu tiên diễn ra cuộc tổng đình công mang tính chất chính trị trong phạm vi cả nước.

Tháng 2-1922, ở thành phố Sô-ri Sô-ra, nhân dân nổi dậy đốt cháy đồn cảnh sát (22 tên cảnh sát bị chết). Phong trào nông dân cũng diễn ra mạnh mẽ, có nơi nổ ra khởi nghĩa vũ trang chống bọn địa chủ và bọn thực dân. Tháng 12-1925, Đảng Cộng sản Ấn Độ thành lập.

Phong trào cách mạng còn lên cao ở nhiều nước khác và nhiều đảng cộng sản đã ra đời trong những năm 30.

**?**

1. Phong trào cách mạng đã diễn ra ở Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a như thế nào ?
2. Em có nhận xét gì về diễn biến của cách mạng Trung Quốc trong những năm 1919 – 1939 ?

*Bài 3*

# CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ YẾU TRONG NHỮNG NĂM 1918 – 1939

## I – CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TRONG NHỮNG NĂM 1918 – 1939. CHỦ NGHĨA PHÁT XÍT XUẤT HIỆN

### 1. Những nét chung về chủ nghĩa tư bản trong những năm 1918 – 1939

Do hậu quả to lớn của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất và thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga, chủ nghĩa tư bản trong những năm 1918 – 1939 đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm :

– *Giai đoạn khủng hoảng kinh tế, chính trị 1918 – 1923,* được đánh dấu bằng cuộc khủng hoảng kinh tế 1920 – 1921 nổ ra ở nhiều nước, cao trào cách mạng thế giới 1918 – 1923 và nền thống trị của giai cấp tư sản cầm quyền lâm vào tình trạng không ổn định.

– *Giai đoạn ổn định về chính trị và phát triển nhanh về kinh tế 1924 – 1929.* Bằng những thủ đoạn đàn áp và chia rẽ về chính trị, giai cấp tư sản cầm quyền ở các nước tư bản đã đẩy lùi được cao trào cách mạng (cách mạng bước vào thời kì thoái trào) và ổn định lại được nền thống trị của chúng. Về kinh tế, sau khi phục hồi lại được mức sản xuất trước chiến tranh, nền công nghiệp của các nước tư bản phát triển nhanh chóng, nhất là Mĩ (từ 1924 đến 1929, sản xuất công nghiệp của các nước tư bản tăng 26%).

Đây là thời kì "hoàng kim" của tư bản Mĩ. Từ 1923 đến 1929, sản lượng công nghiệp Mĩ tăng 69% ; năm 1928, vượt qua sản lượng công nghiệp của cả châu Âu và chiếm 48% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới, trong đó máy móc chiếm 57%, thép 51,5%, dầu lửa 70% của toàn thế giới. Về tài chính, Mĩ nắm 60% dự trữ vàng của thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính thế giới.

– *Giai đoạn 1929 – 1939* mở đầu bằng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 tàn phá nặng nề chưa từng có trong lịch sử của chủ nghĩa tư bản, dẫn đến chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền ở nhiều nước (I-ta-li-a, Đức, Nhật, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha...). Nội bộ các nước đế quốc phân chia thành hai khối đối lập (khối phát xít Đức – I-ta-li-a – Nhật Bản và khối Anh – Pháp – Mĩ), cuối cùng dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai, bùng nổ năm 1939, do khối phát xít gây ra nhằm phân chia lại thế giới.

Trong cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, ở Mĩ có 13 vạn công ti bị phá sản, 10000 ngân hàng phải đóng cửa ; sản lượng thép sụt 76%. Ở các nước khác, sự giảm sút về kinh tế cũng diễn ra tương tự.

luongxua.vn

Để đối phó lại cuộc khủng hoảng kinh tế, đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân và phân chia lại thế giới, giai cấp tư sản cầm quyền ở I-ta-li-a, Đức, Nhật đã *phát xít hóa* chế độ thống trị và phát động cuộc chiến tranh thế giới tàn sát hàng chục triệu người.

**?**

– Trình bày các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản trong những năm 1918 – 1939.

– Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đã gây nên những hậu quả như thế nào đối với chủ nghĩa tư bản ?

### 2. Quá trình phát xít hóa ở I-ta-li-a, Đức và Nhật

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, *I-ta-li-a* là nước lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt. Những khó khăn về kinh tế do hậu quả của chiến tranh dẫn đến sự không ổn định

về chính trị và một cao trào cách mạng. Trước tình hình này, giai cấp tư sản quyết định đưa Mut-xô-li-ni và đảng phát xít[1] của I-ta-li-a lên nắm chính quyền. Ngày 30-10-1922, Mut-xô-li-ni tổ chức "cuộc tiến quân" với bốn vạn tên phát xít mặc áo đen, mang vũ khí tiến vào thủ đô I-ta-li-a.

Sau khi lên cầm quyền, Mut-xô-li-ni đã thiết lập ở I-ta-li-a một chế độ độc tài phát xít cực kì phản động. Y đã giải tán tất cả các đảng phái chính trị, thủ tiêu tất cả mọi quyền tự do dân chủ và thay vào đó là một nền độc tài cá nhân mà y là "thủ lĩnh tối cao" với những quyền lực tuyệt đối và vô hạn. Khi khủng hoảng kinh tế nổ ra, Mut-xô-li-ni tăng cường củng cố nền thống trị phát xít ở I-ta-li-a.

Sau Chiến tranh thế giới 1914 - 1918, nước *Đức* đã phải gánh chịu một hậu quả hết sức nặng nề: Đức bị mất hết thuộc địa , cả 1/8 lãnh thổ của mình cũng bị cắt để chia cho các đế quốc thắng trận.

Ngoài ra, phong trào đấu tranh của công nhân lại lên cao nhất ở Đức, đặt giai cấp tư sản cầm quyền Đức trước nguy cơ của một cuộc cách mạng vô sản như ở Nga.

Tháng 1-1919, "đảng Quốc xã Đức" được thành lập với mục tiêu chống lại phong trào công nhân Đức, và "phục thù" rửa sạch những điều "sỉ nhục" mà dân tộc Đức đã phải gánh chịu sau chiến tranh.

Khi cuộc khủng hoảng kinh tế nổ ra, Đức là một trong những nước bị tàn phá nặng nề nhất. Để đối phó lại khủng hoảng kinh tế và phong trào cách mạng đang ngày càng dâng cao, giai cấp tư sản cầm quyền Đức quyết định đưa Hit-le lên nắm chính quyền, phát xít hóa đất nước. Ngày 30-1-1933, Hit-le được mời làm thủ tướng.

---

(1) Để chống lại phong trào bãi công của công nhân, năm 1919, Mut-xô-li-ni lập ra đảng của mình dựa trên cơ sở những "Tổ chiến đấu" vũ trang. Chữ *phát xít* được phiên âm từ chữ "Fascio" (Pha-xi-ô), có nghĩa là nhóm, bó. Từ đó có tên là đảng phát xít và chủ nghĩa phát xít.

Việc phát xít Hit-le lên cầm quyền ở Đức diễn ra một cách "êm thấm", nhưng thực ra sự kiện này đã làm rung chuyển tình hình châu Âu và thế giới lúc này, vì "Chủ nghĩa phát xít Hit-le có nghĩa là chiến tranh" (Ec-net Ten-lơ-man)(1).

Từ năm 1929, nước *Nhật* bước vào con đường phát xít hóa. Do sự bất đồng về đường lối giữa các tập đoàn tư bản cầm quyền và do phong trào đấu tranh của nhân dân, quá trình phát xít hóa ở Nhật đã kéo dài và diễn ra bằng những cuộc đảo chính đẫm máu giữa các tập đoàn cầm quyền. Ngày 26-2-1936, thế lực phát xít do phái "sĩ quan trẻ" làm nòng cốt đã huy động hai vạn binh lính tiến hành cuộc đảo chính, giết hại 80 chính khách cao cấp trong đó có thủ tướng và 5 bộ trưởng. Sau cuộc đảo chính này, chế độ phát xít được xác lập hoàn toàn ở Nhật.

**?**

1. Mut-xô-li-ni đã lên cầm quyền ở I-ta-li-a trong hoàn cảnh như thế nào ?
2. Quá trình phát xít hóa ở Đức đã diễn ra như thế nào ?
3. Quá trình phát xít hóa ở Nhật có nét gì khác so với I-ta-li-a và Đức ?

truongxua.vn

## II - CHÍNH SÁCH PHẢN ĐỘNG CỦA CHỦ NGHĨA PHÁT XÍT. CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN CÁC NƯỚC CHỐNG NGUY CƠ CHỦ NGHĨA PHÁT XÍT VÀ CHIẾN TRANH

### 1. Chính sách phản động của chủ nghĩa phát xít

Ngay sau khi lên cầm quyền, bọn phát xít ráo riết thi hành một chính sách cực kì phản động. Chúng thủ tiêu tất cả các quyền tự do dân chủ, giải tán tất cả các đảng phái, đoàn thể chính trị, và tiến hành khủng bố, đàn áp tàn bạo những người dân chủ, tiến bộ, đặc biệt là những đảng viên cộng sản. Chúng thiết lập nên một nền chuyên chính độc tài phát xít mà những tên cầm đầu như Hit-le, Mut-xô-li-ni nắm những quyền lực tuyệt đối và vô hạn.

Ở Đức, ngay khi vừa lên cầm quyền, bọn Quốc xã đã đốt cháy trụ sở Quốc hội rồi vu cáo để khủng bố những đảng viên cộng

---

(1) Lãnh tụ Đảng Cộng sản Đức, bị Hit-le giết hại trong nhà tù năm 1944.

sản và cấm Đảng Cộng sản hoạt động. Hit-le đã giải tán tất cả các đảng phái và đoàn thể chính trị, giải tán Quốc hội. Bọn phát xít lập ra nhiều nhà tù, trại giam (hai triệu rưởi người Đức đã bị cầm tù dưới thời Hit-le) và thành lập những bộ máy đàn áp khét tiếng tàn ác.

Năm 1935, Hit-le ban hành lệnh tổng động viên, thành lập quân đội thường trực lên tới 1 triệu 500 nghìn người. Ngoài ra, bọn Quốc xã còn đẩy mạnh việc xây dựng nhiều nhà máy quân sự, ra sức sản xuất vũ khí và các phương tiện chiến tranh. Dưới chế độ phát xít Hit-le, nước Đức thực sự biến thành "một nhà tù, một trại lính và một xưởng đúc súng khổng lồ".

Ở I-ta-li-a và Nhật Bản, tình hình cũng diễn ra tương tự. Tất cả mọi quyền lực nằm trong tay bọn phát xít ; hoàn toàn không có tự do và dân chủ, một không khí khủng bố và cưỡng bức bao trùm khắp đất nước phát xít.

Về đối ngoại, chúng liên tiếp gây ra các cuộc chiến tranh xâm lược : Nhật đánh chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc năm 1931, rồi mở rộng ra cả nước năm 1937 ; I-ta-li-a thôn tính Ê-ti-ô-pi-a năm 1935 ; Đức và I-ta-li-a mang quân vào chống phá cách mạng Tây Ban Nha năm 1936 ; Đức xâm lược Áo năm 1938 rồi Tiệp Khắc năm 1939.

Chủ nghĩa phát xít đã châm các ngòi lửa chiến tranh. Nguy cơ chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đe dọa vận mệnh toàn nhân loại.

? – Sau khi lên cầm quyền, tên phát xít Hit-le đã làm những việc gì về đối nội và đối ngoại ?

## 2. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh

Việc lên cầm quyền của bọn phát xít ở I-ta-li-a, Đức, Nhật đã đặt nhân loại trước nguy cơ nghiêm trọng – ách thống trị cực đoan, phản động của chủ nghĩa phát xít và cuộc chiến tranh thế giới do chúng gây ra.

Dưới sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản và các Đảng Cộng sản, phong trào chống phát xít, chống chiến tranh đã diễn ra sôi nổi ở các nước.

Tháng 9-1933, *phong trào bảo vệ Đi-mi-tơ-rốp*, một lãnh tụ của Quốc tế cộng sản, bị phát xít Đức vô cớ buộc tội trong vụ đốt cháy trụ sở Quốc hội Đức, đã diễn ra sôi nổi khắp thế giới. Bọn phát xít Hít-le tổ chức xử án Đi-mi-tơ-rốp tại thành phố Lai-xích.

"Chiến dịch quốc tế bảo vệ Đi-mi-tơ-rốp" đã diễn ra sôi nổi khắp các nước trong năm 1933 - 1934. Kết quả, tòa án phát xít Đức buộc phải thừa nhận Đi-mi-tơ-rốp vô tội và trả lại tự do cho Đi-mi-tơ-rốp.

Năm 1934, ở *Pháp, I-ta-li-a, Thụy Sĩ, Tiệp Khắc, Hi Lạp, Tây Ban Nha*..., những người cộng sản đã thống nhất hành động với những người xã hội dân chủ và một hình thức mặt trận thống nhất chống phát xít bắt đầu hình thành ở nhiều nước.

Thắng lợi của *Mặt trận nhân dân* ở Pháp trong những năm 1936 - 1939 và cuộc chiến tranh cách mạng chống chủ nghĩa phát xít ở Tây Ban Nha thời gian này là những sự kiện nổi bật và có ý nghĩa to lớn.

Ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh cũng lên cao. Ở *Đông Dương*, cao trào vận động thành lập *Mặt trận dân chủ Đông Dương* đã diễn ra trong những năm 1936 - 1939.

*Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật* dựa trên cơ sở hợp tác giữa Đảng Cộng sản và Quốc dân đảng đã xuất hiện ở Trung Quốc tháng 9-1937. Phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít cũng diễn ra mạnh mẽ ở nhiều nước Mĩ la tinh.

**?**

1. Em hãy nêu tên một vài phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít tiêu biểu.
2. Em hiểu như thế nào về chủ nghĩa phát xít ?
3. Bọn phát xít Dức, I-ta-li-a, Nhật đã gây ra những tội ác như thế nào đối với nhân dân thế giới ?

*Bài 4*

# CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945)

## I – TỪ NGÀY CHIẾN TRANH BÙNG NỔ ĐẾN ĐẦU NĂM 1943

### 1. Chiến tranh bùng nổ, Đức đánh chiếm châu Âu (9–1939 – 6–1941)

thuongmaitr

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933, giữa các nước đế quốc dần dần hình thành hai khối đối địch nhau : khối Anh – Pháp – Mĩ và khối phát xít Đức – I-ta-li-a – Nhật. Hai khối đế quốc này mâu thuẫn gay gắt với nhau về thị trường và thuộc địa, nhưng đều cùng thù địch với Liên Xô, coi Liên Xô là kẻ thù cần phải tiêu diệt. Khối Đức – I-ta-li-a – Nhật muốn phát động chiến tranh để phân chia lại thế giới, nhưng khối Anh – Pháp – Mĩ lại muốn giữ nguyên vì có lợi cho họ. Họ thực hiện một đường lối thỏa hiệp, nhượng bộ khối phát xít với âm mưu làm cho khối phát xít quay mũi nhọn chiến tranh hướng về Liên Xô. Đỉnh cao của chính sách thỏa hiệp này là Anh, Pháp, Mĩ nhượng bộ cho Đức thôn tính Tiệp Khắc, vốn là đồng minh của họ, để đổi lấy việc Đức nhận lời quay sang tấn công Liên Xô. Sau khi đã nuốt trọn cả Tiệp Khắc (tháng 3 – 1939), Hit-le thấy chưa đủ sức đánh ngay Liên Xô, nên quyết định đánh Pháp, Anh và các nước châu Âu.

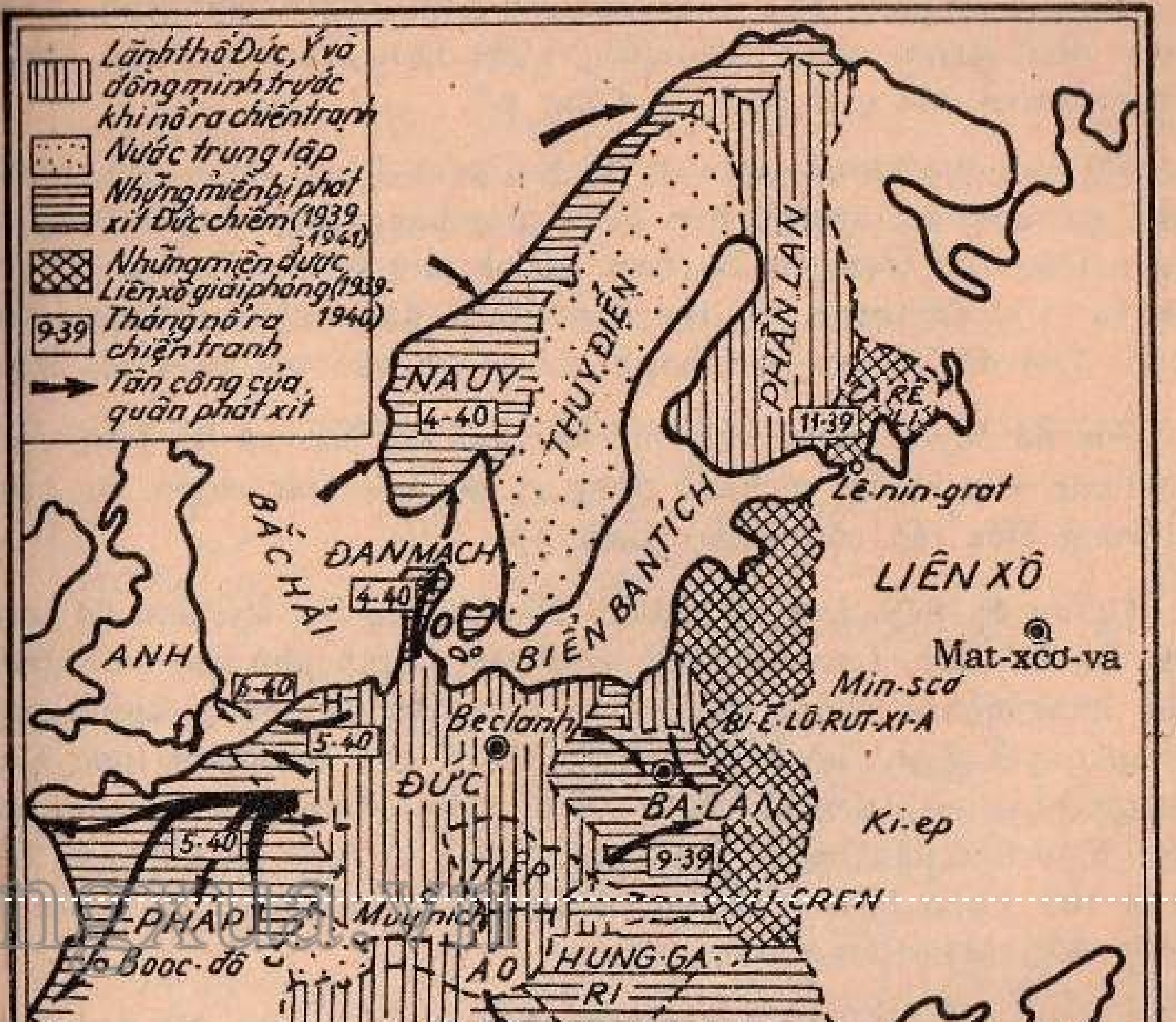


*Hình 1* – Phát xít Đức xâm lược các nước ở châu Âu 1939 – 1941

*Ngày 1-9-1939*, Đức tấn công Ba Lan, chính phủ Anh, Pháp buộc phải tuyên chiến với Đức vì Ba Lan là nước đồng minh. *Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ*.

Với một lực lượng quân sự to lớn gồm 70 sư đoàn tinh nhuệ (có 7 sư đoàn xe tăng)và hơn 3000 máy bay, rạng sáng 1-9-1939, quân Đức ồ ạt tràn vào Ba Lan. Chính phủ tư sản Ba Lan không chuẩn bị chiến tranh, trở tay không kịp, đã trốn chạy sang Luân Đôn. Thủ đô Vac-xa-va nhanh chóng rơi vào tay phát xít Đức.

Tuy đã tuyên chiến với Đức và cam kết bảo vệ Ba Lan, Anh và Pháp vẫn không có hành động gì, bỏ mặc Đức chiếm Ba Lan, hi vọng Đức tấn công ngay Liên Xô.

Tháng 4-1940, Đức tiến đánh Đan Mạch, Na Uy, sau đó tràn vào Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua và Pháp. Chính phủ các nước trên đầu hàng nhanh chóng. Khi quân Đức tiến vào Pháp, chính phủ Pháp quyết định "bỏ ngỏ" thủ đô Pa-ri cho bọn xâm lược Đức và rút chạy về Booc-đô. Ngày 22-6-1940, chính phủ Pháp kí với Đức hiệp ước đầu hàng nhục nhã : Pháp bị tước vũ khí, hơn 3/4 lãnh thổ Pháp bị Đức chiếm đóng và Pháp phải nuôi toàn bộ quân đội chiếm đóng Đức.

thuongmaitr

Sau khi thắng Pháp, quân Đức đe dọa đổ bộ lên đất Anh, mở đầu bằng những cuộc oanh tạc dữ dội. Nước Anh bị uy hiếp nghiêm trọng.

Cuối năm 1940, Đức đánh chiếm nốt vùng Đông và Nam Âu để chuẩn bị địa bàn chiến lược cho cuộc tấn công Liên Xô sắp tới.

Như vậy là tới mùa hè 1941, toàn bộ châu Âu tư bản (trừ Anh và vài nước trung lập) đã nằm dưới gót sắt của phát xít Đức.

Cuộc chiến tranh thế giới trong giai đoạn đầu này hoàn toàn mang tính chất đế quốc chủ nghĩa : cả hai phía tham chiến đều theo đuổi mục đích giành giật thị trường và phạm vi thống trị của nhau.

**?** – Nguyên nhân Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ ?

### 2. Đức tấn công Liên Xô. Chiến tranh lan rộng khắp thế giới (từ tháng 6–1941 đến đầu năm 1943)

Rạng sáng 22–6–1941, phát xít Đức bất ngờ mở cuộc tấn công trên suốt dọc biên giới phía tây Liên Xô, từ biển Ban Tích đến Biển Đen. Với một lực lượng quân sự to lớn (190 sư đoàn gồm 5,5 triệu quân, 4 950 máy bay, 3 712 xe tăng), Hit–le dự định đánh bại Liên Xô trong vòng từ 6 đến 8 tuần lễ.

*Hình 2* – Phát xít Đức tấn công Liên Xô 1941 – 1942

tuongxua.vn

Nhờ yếu tố bất ngờ và chiếm ưu thế hơn hẳn về lực lượng quân sự, đến giữa tháng 7, quân Đức đã tiến sâu được vào lãnh thổ Liên Xô. Đến cuối tháng 10, quân phát xít tiến tới sát Mat–xcơ–va. Hit–le quyết định dồn lực lượng đánh chiếm Mat–xcơ–va và kết thúc chiến tranh trước mùa đông. Nhưng Hồng quân đã chặn đứng được bước tiến của quân địch trước cửa ngõ Mat–xcơ–va, và ngày 6–12, mở cuộc phản công đánh bật

quân Đức ra xa Mat-xcơ-va, có nơi tới 400 ki-lô-mét. Trong cuộc chiến đấu ở Mat-xcơ-va, quân Đức đã bị tổn thất hơn nửa triệu quân. Đó là thất bại nặng nề đầu tiên của phát xít Đức và kế hoạch "Chiến tranh chớp nhoáng" của Hit-le hoàn toàn bị phá sản.

Mùa hè 1942, Hit-le tập trung lực lượng tấn công khu vực sông Von-ga và Cap-ca-dơ, trọng tâm là đánh chiếm thành phố Xta-lin-grat với âm mưu chiếm vùng dầu mỏ và vựa lúa mì lớn nhất của Liên Xô ở vùng này, sau đó vòng sau lưng tiến đánh Mat-xcơ-va. Tháng 9-1942, quân Đức tiến vào được nội thành Xta-lin-grat. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt trong từng góc phố, từng căn nhà. Tình hình trở nên nguy ngập. Việc giữ vững Xta-lin-grat trở thành "nút sống" của Tổ quốc Xô viết.

Ở *mặt trận Thái Bình Dương*, lợi dụng thời cơ Đức đang thắng thế ở châu Âu, rạng sáng 7-12-1941, Nhật Bản bất thình lình mở cuộc tấn công vào hạm đội Mĩ ở cảng Trân Châu (quần đảo Ha-oai). Hạm đội Thái Bình Dương của Mĩ đóng ở đây bị tiêu diệt gần hết. Tới lúc này, Mĩ mới chính thức nhảy vào vòng chiến.

Trong vòng nửa năm, quân đội Nhật đã chiếm được toàn bộ vùng Đông Nam Á trù phú và một số đảo ở Thái Bình Dương mà không gặp trở ngại nào đáng kể.

Sau khi Liên Xô tham chiến, các chính phủ Anh, Mĩ đều tuyên bố ủng hộ Liên Xô. Vì cùng có một kẻ thù chung là chủ nghĩa phát xít và mặt khác do sức ép của nhân dân, chính phủ Mĩ, Anh phải cùng với Liên Xô thành lập Mặt trận Đồng minh chống phát xít. Tháng 1-1942, với "Tuyên bố của 26 nước liên hiệp chống phát xít" trong đó có Liên Xô, Mĩ, Anh..., Mặt trận Đồng minh chống phát xít chính thức thành lập. Đó là một sự kiện quan trọng trong tiến trình chiến tranh chống phát xít.

**?**

1. Tại sao phát xít Đức lại có thể nhanh chóng đánh chiếm được nhiều nước ở châu Âu ?

2. Ý nghĩa của chiến thắng bảo vệ Mat-xcơ-va ?

thuongmaitr

## II – TỪ CHIẾN THẮNG XTA-LIN-GRAT ĐẾN THẤT BẠI HOÀN TOÀN CỦA PHÁT XÍT ĐỨC, I-TA-LI-A, NHẬT BẢN (TỪ ĐẦU NĂM 1943 ĐẾN THÁNG 8-1945)

### 1. Chiến thắng Xta-lin-grat và bước ngoặt của tiến trình chiến tranh thế giới

*Hình 3* – Sơ đồ trận bao vây quân Đức ở Xta-lin-grat (11-1942)

Với khẩu hiệu "Không lùi một bước !", các chiến sĩ Hồng quân đã chiến đấu kiên cường bất khuất để giữ vững từng vị trí, từng tấc đất của thành phố Xta-lin-grat.

Sau khi giáng cho quân thù những tổn thất nặng nề, ngày 19-11-1942, quân đội Liên Xô chuyển sang phản công. Sau hơn hai tháng, ngày 2-2-1943, Hồng quân đã tiêu diệt toàn bộ đạo quân tinh nhuệ bậc nhất của Đức với 330 000 người. Thống chế Pao-lut, 24 viên tướng cùng 91000 quân phát xít bị bắt sống[1]. Chiến thắng Xta-lin-grat đánh dấu bước ngoặt căn bản của tiến trình Chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên Xô cũng như Chiến tranh thế giới thứ hai.

Từ sau Chiến thắng Xta-lin-grat, Hồng quân Liên Xô và quân đội các nước Đồng Minh liên tiếp mở các cuộc phản công trên khắp các mặt trận.

Ở *mặt trận Xô - Đức*, quân đội Xô viết tiến hành những cuộc phản công trên một mặt trận rộng lớn từ Lê-nin-grat đến tận Cơ-rưm, giải phóng Lê-nin-grat (1-1944), nhiều thành phố quan trọng và nhiều vùng rộng lớn. Đến cuối năm 1944, toàn bộ lãnh thổ Xô viết đã sạch bóng quân thù.

Từ mùa thu 1944, trên đường truy kích bọn phát xít Đức tới tận sào huyệt, quân đội Liên Xô đã tiến vào lãnh thổ các nước Đông Âu, giúp đỡ nhân dân các nước Ba Lan, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Nam Tư, Tiệp Khắc, Hung-ga-ri, An-ba-ni và Áo giải phóng khỏi ách phát xít.

Ở *mặt trận Bắc Phi*, cuối năm 1942, thừa cơ lúc phát xít Đức đang dốc toàn lực vào chiến dịch Xta-lin-grat, liên quân Anh, Mĩ mở cuộc phản công trên chiến trường Bắc Phi (quân Đức, I-ta-li-a đã đánh chiếm từ cuối 1940). Cuộc phản công gây thiệt hại lớn cho bọn phát xít, và tháng 5-1943, các đơn vị quân đội Đức, I-ta-li-a ở đây đã hạ vũ khí.

Sau chiến thắng Xta-lin-grat, quân đội I-ta-li-a cũng bị tổn thất nặng nề trong trận đánh này, nên thống trị của phát xít Mut-xô-li-ni bị lung lay đến tận gốc. Lợi dụng tình hình này, tháng 7-1943, quân đội Mĩ - Anh từ Bắc Phi đổ bộ lên

(1) Tướng Đức Vet-phan nhận xét : "Suốt lịch sử nước Đức chưa bao giờ có trường hợp khủng khiếp, ghê sợ, chết một số lượng chừng ấy binh sĩ" ; còn Hit-le đã phải hạ lệnh cả nước để tang treo cờ rủ sau thất bại này.

đất I-ta-li-a. Chế độ phát xít I-ta-li-a sụp đổ, Mut-xô-li-ni bị tống giam.

Ở *mặt trận Tây Âu*, sau nhiều năm trì hoãn, khi thấy phát xít Đức sắp tới ngày diệt vong, Mĩ và Anh mới chịu mở Mặt trận thứ hai ở Tây Âu. Ngày 6-6-1944, liên quân Mĩ - Anh đổ bộ vào miền Bắc Pháp. Quân Mĩ - Anh chiếm ưu thế hơn hẳn so với lực lượng phát xít Đức đóng ở đây[1], nhưng tiến rất chậm. Tuy mở muộn, Mặt trận thứ hai ở Tây Âu đã góp phần thúc đẩy sự sụp đổ của phát xít Đức và chiến tranh nhanh chóng kết thúc ở châu Âu.

**?** – Em hãy trình bày diễn biến của trận Xta-lin-grat và ý nghĩa của chiến thắng này.

### 2. Phát xít Đức, Nhật bị tiêu diệt

Sau khi bị thất bại ở khắp mọi nơi, Hit-le vẫn ngoan cố kháng cự. Để bảo vệ sào huyệt cuối cùng, Hit-le tập trung ở Bec-lin gần 1 triệu quân cùng một khối lượng vũ khí khổng lồ.

Quân đội Liên Xô mở chiến dịch công phá Bec-lin ngày 16-4-1945. Đây là một trong những trận đánh lớn nhất, ác liệt nhất của Chiến tranh thế giới thứ hai, với sự tham gia của 2,5 triệu chiến sĩ Xô viết, 6 250 xe tăng và 7 500 máy bay chiến đấu. Trận đánh đã diễn ra hết sức quyết liệt ở ngoại vi Bec-lin, kéo dài từ ngày 16-4 đến 30-4, Hồng quân mới phá vỡ được tuyến phòng ngự ngoại vi của quân phát xít Đức. Cuộc chiến đấu trong nội thành Bec-lin lại càng khó khăn, ác liệt hơn nữa. Gần 300000 chiến sĩ Xô viết đã hi sinh hoặc bị thương trong trận chiến đấu cuối cùng ở Bec-lin để tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít Đức.

Chiều 30-4, quốc kì Liên Xô đã cắm trên nóc tòa nhà Quốc hội Đức, Hit-le tự sát trong hầm chỉ huy.

---

(1) Cuộc đổ bộ gồm 2 876 000 quân, hơn 5000 xe tăng, gần 14000 máy bay và hạm đội trên 6000 tàu các loại, chiếm ưu thế gấp nhiều lần so với quân Đức.

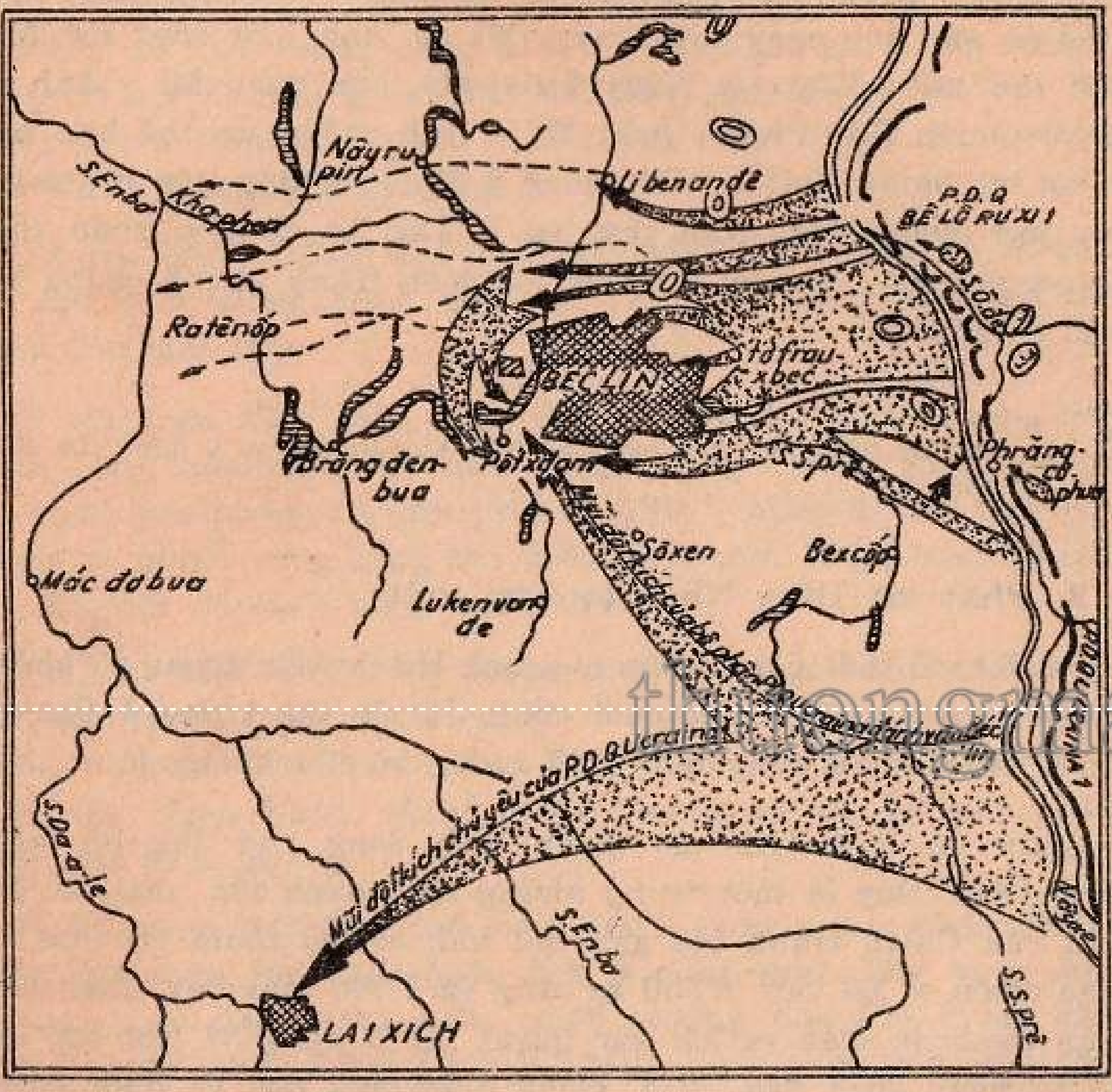


*Hình 4* – Sơ đồ trận Hồng quân Liên Xô tiến đánh Bec-lin

Đêm mồng 8 rạng 9-5, chính phủ mới của Đức kí kết văn kiện đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh kết thúc ở châu Âu với sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít Đức, I-ta-li-a.

Ở *mặt trận châu Á – Thái Bình Dương*, ngày 9-8-1945, quân đội Liên Xô mở cuộc tấn công mãnh liệt vào quân Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc, Triều Tiên và các đảo Cu-rin, Xa-kha-lin. Đạo quân Quan

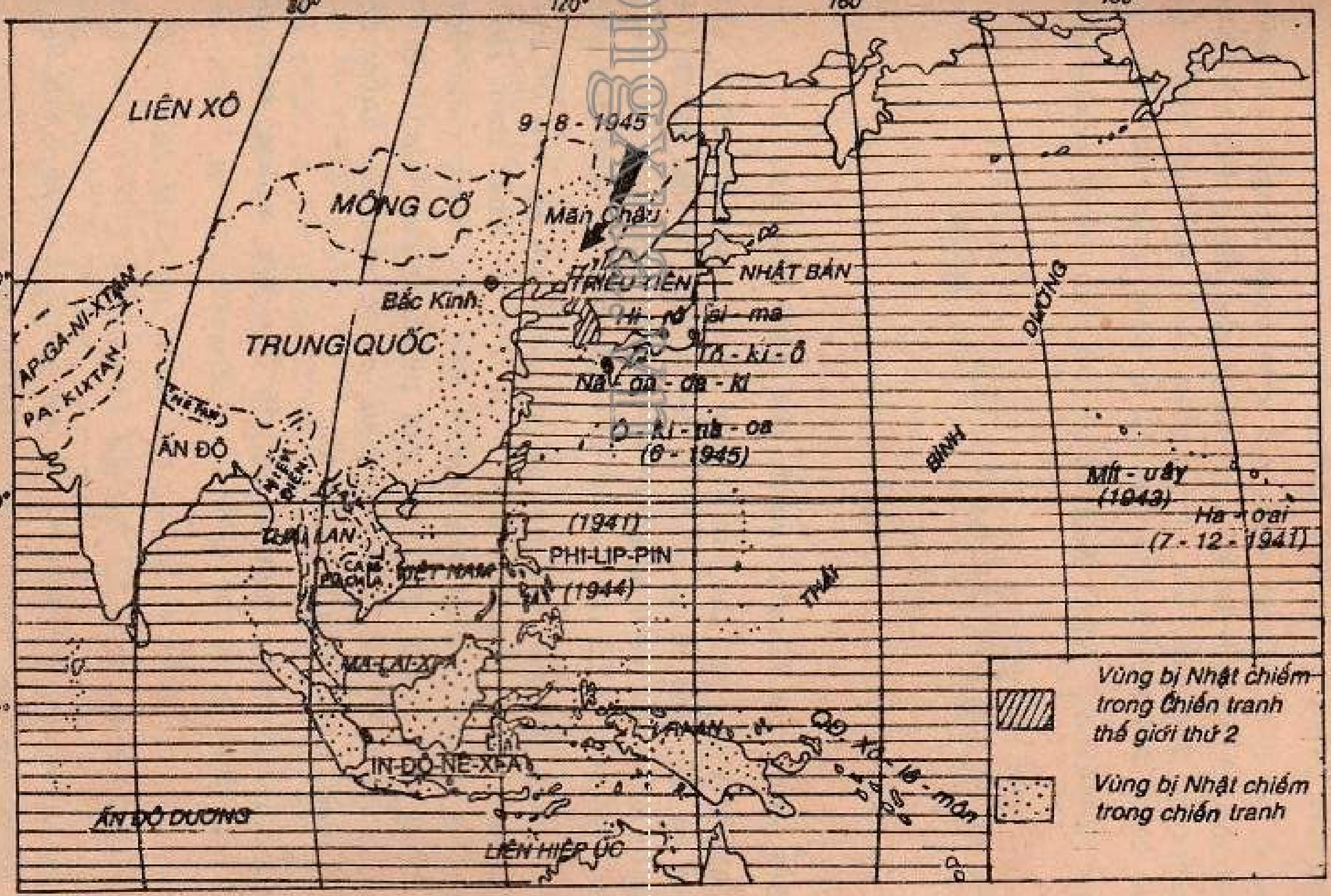


*Hình 5* – Lược đồ mặt trận Thái Bình Dương

Đông tinh nhuệ vào bậc nhất, lực lượng nòng cốt của quân đội Nhật gồm 1,2 triệu tên đã bị tan rã. Vùng Đông Bắc Trung Quốc và miền Bắc Triều Tiên được giải phóng.

Ngày 6 và 9-8, Mĩ đã ném hai quả bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma và Na-ga-da-ki, hai thành phố đông dân và không có ý nghĩa về quân sự. Chỉ trong phút chốc, 447 000 người dân Nhật vô tội ở hai thành phố này đã bị chết hoặc tàn phế.

*Ngày 14-8-1945, Nhật Bản tuyên bố đầu hàng không điều kiện.*

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

**?** – Phát xít Đức đã bị tiêu diệt như thế nào ?

### 3. Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ hai

Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử loài người : 60 triệu người chết, 90 triệu người bị thương và tàn tật, thiệt hại về vật chất trị giá gấp 10 lần so với Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản. Đó là chiến thắng vĩ đại của cả loài người tiến bộ. Trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít giải phóng nhân loại, *Liên Xô đã giữ vai trò một lực lượng đi đầu, và là một lực lượng chủ chốt góp phần quyết định thắng lợi.*

Thắng lợi của cuộc chiến tranh đã dẫn đến những biến đổi căn bản của tình hình thế giới.

**?**

1. Quân phiệt Nhật đã bị tiêu diệt như thế nào ?
2. Em có nhận xét gì về những vụ ném bom nguyên tử của Mĩ ở Nhật Bản ?
3. Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ hai như thế nào ?
4. Vai trò của Liên Xô trong cuộc chiến tranh ?

*Bài 5*

# LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (Từ 1945 đến 1991)

## I – LIÊN XÔ

### 1. Công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1945 – 1950)

uongxua.vn

Trong cuộc chiến tranh giải phóng nhân loại khỏi thảm họa phát xít, Liên Xô đã gánh chịu những tổn thất vô cùng nặng nề : hơn 20 triệu người bị chết, 1710 thành phố và hơn 70000 làng mạc bị tiêu hủy, 32000 xí nghiệp bị tàn phá...

Trong hoàn cảnh khó khăn như thế, vừa phải đối phó với những âm mưu thù địch của các đế quốc phương Tây (bao vây kinh tế, cô lập về chính trị, thành lập các khối quân sự và "chạy đua vũ trang" nhằm chuẩn bị cuộc chiến tranh chống Liên Xô), vừa phải ra sức giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới, nhân dân Liên Xô đã tự lực tự cường bắt tay vào công cuộc khôi phục đất nước sau chiến tranh.

Nhờ tinh thần lao động dũng cảm và sáng tạo của nhân dân, kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế đã được hoàn thành trong 4 năm 3 tháng. Năm 1950, sản xuất công nghiệp tăng 73% so với mức trước chiến tranh (kế hoạch dự định tăng 43%), trung bình mỗi ngày có 3 xí nghiệp xây dựng mới hoặc phục hồi được đưa vào sản xuất ; một số ngành sản xuất nông nghiệp cũng vượt mức trước chiến tranh. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công

bom nguyên tử, đánh dấu bước phát triển vượt bậc về khoa học – kĩ thuật của Liên Xô và phá vỡ thế độc quyền bom nguyên tử của đế quốc Mĩ.

**?** – Hãy nêu rõ hoàn cảnh lịch sử và những thành tựu của Liên Xô trong công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

### 2. Liên Xô tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70)

Sau khi khôi phục kinh tế, từ 1950 đến nửa đầu những năm 70, nhân dân Liên Xô tiếp tục hoàn thành nhiều kế hoạch dài hạn(1) nhằm xây dựng *cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội*, một nhiệm vụ quan trọng nhất, khó khăn nhất của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công cuộc xây dựng đất nước đã diễn ra trong hoàn cảnh có rất nhiều khó khăn, trở ngại : những mưu đồ chống Liên Xô về kinh tế, chính trị và quân sự của các đế quốc phương Tây ; phải chi tiêu những khoản tiền lớn cho việc củng cố quốc phòng bảo vệ Tổ quốc, giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới về vật chất và tinh thần. Những khó khăn, trở ngại này đã làm ảnh hưởng không ít đến tiến độ phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân.

Tuy thế, chỉ trong hơn hai thập niên, Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu to lớn và tiến một bước dài trên con đường xây dựng chế độ mới. Năm 1972, so với năm 1922, tức 50 năm sau khi thành lập Liên bang Xô viết, sản lượng công nghiệp tăng 321 lần, và chỉ cần 4 ngày sản xuất là đủ đạt sản lượng bằng cả năm 1913, năm cao nhất của đế quốc Nga cũ (đến giữa những năm 70, chỉ cần hai ngày rưỡi thôi). Tới nửa đầu những năm 70, Liên Xô là cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới (chỉ sau Mĩ), chiếm khoảng 20% sản lượng công nghiệp toàn thế giới, trong đó có một số ngành đã vượt hơn Mĩ, như dầu mỏ, gang thép, xi măng v.v...

Trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật, Liên Xô đã thu được những thành tựu rực rỡ : năm 1957, là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo

---

(1) Các kế hoạch dài hạn : Kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1951 – 1955) ; lần thứ sáu (1956 – 1960) ; kế hoạch 7 năm (1959 – 1965) ; kế hoạch 5 năm lần thứ tám (1966 – 1970), lần thứ 9 (1971 – 1975).

của trái đất ; năm 1961, phóng con tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin bay vòng quanh trái đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người và cũng là nước dẫn đầu thế giới về những chuyến bay dài ngày trong vũ trụ v.v...

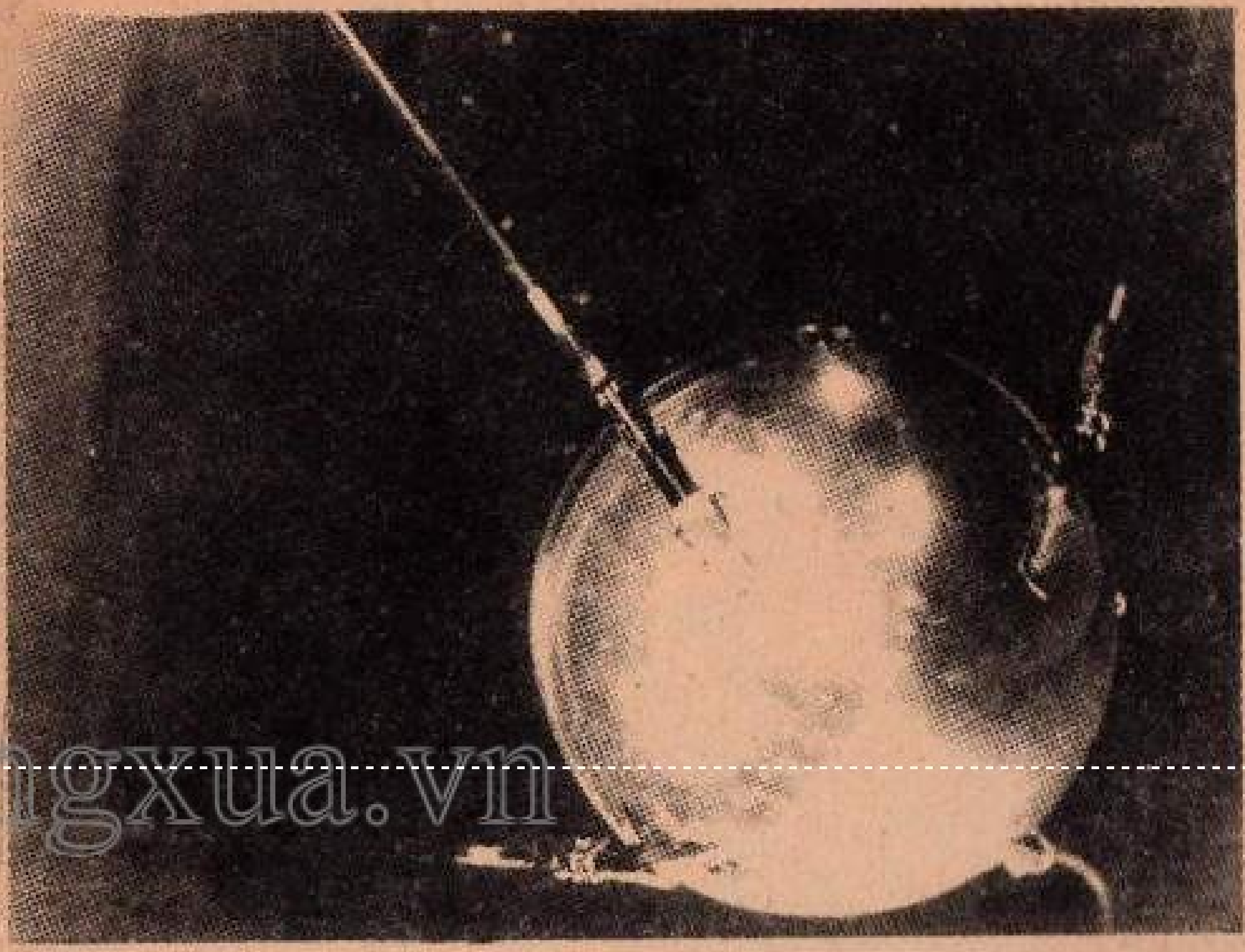

*Hình 6* – Vệ tinh nhân tạo đầu tiên của loài người do Liên Xô phóng (4-10-1957)

uongxua.vn

Đầu những năm 70, *Liên Xô đã đạt được thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh lực lượng hạt nhân nói riêng với Mĩ và các nước phương Tây.* Đây là một thành tựu có ý nghĩa to lớn, làm đảo lộn toàn bộ chiến lược của Mĩ và đồng minh của Mĩ. Nhưng bên cạnh những thành tựu là mặt chủ yếu, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô vẫn tồn tại những thiếu sót sai lầm đã mắc phải trước đây, như : duy trì và mở rộng nhà nước bao cấp về kinh tế và thực hiện không đúng đắn nhiều quy luật khách quan về kinh tế ; chủ quan, nóng vội (định xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản trong vòng 15 – 20 năm)...

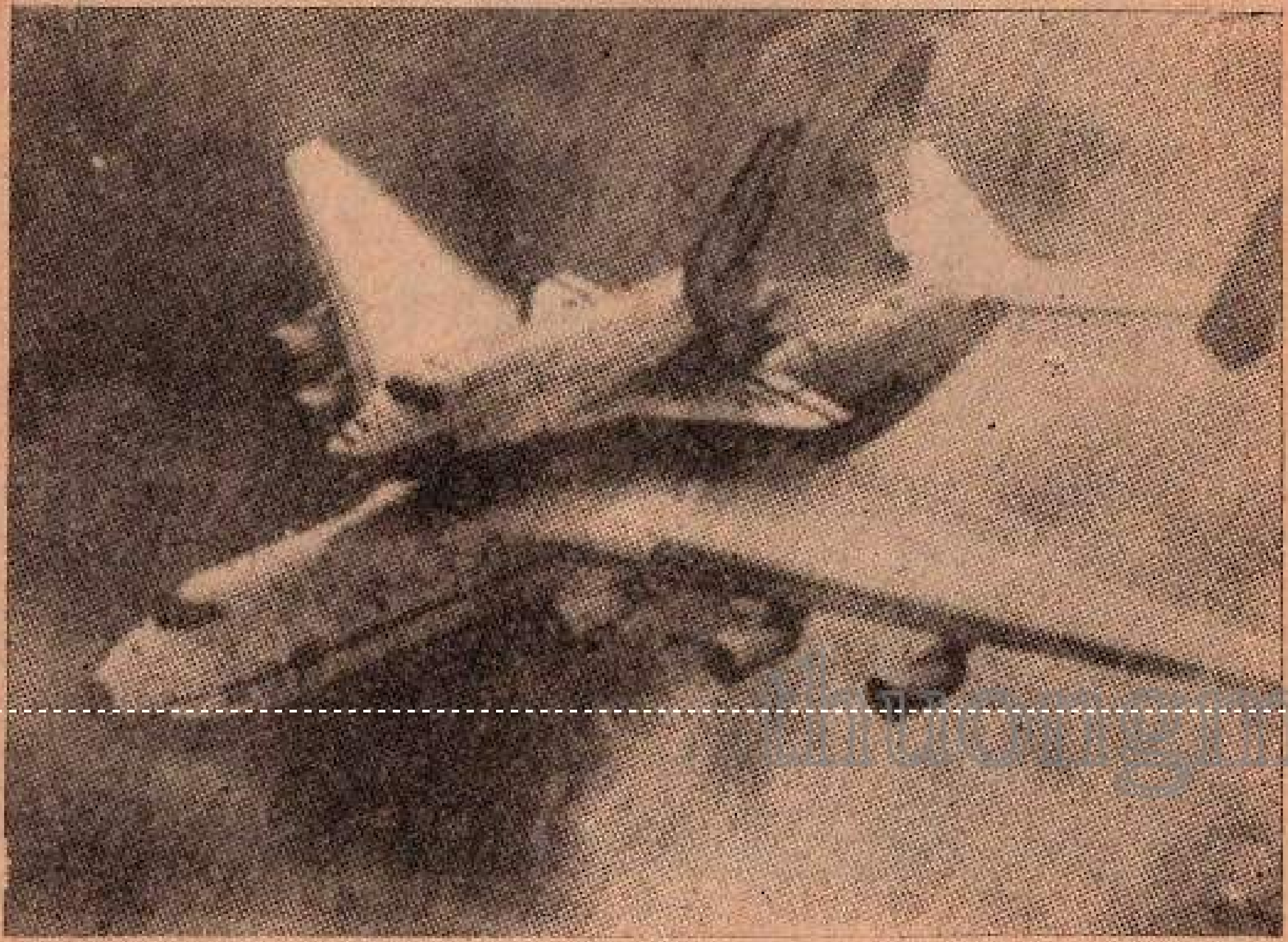

*Hình 7* - Tàu vũ trụ con thoi Bu-ran của Liên Xô (1986)

Sau chiến tranh, Liên Xô đã thực hiện *chính sách đối ngoại hòa bình và tích cực ủng hộ cách mạng thế giới*. Là nước xã hội chủ nghĩa lớn nhất, hùng mạnh nhất, *Liên Xô trở thành chỗ dựa của cách mạng thế giới và của hòa bình thế giới*.

**?**

1. Em hãy nêu rõ những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70.
2. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô trong thời kì này đã mắc phải những sai lầm, thiếu sót như thế nào ?

### 3. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô lâm vào khủng hoảng rồi sụp đổ (từ nửa sau những năm 70 đến 1991)

Năm 1973, cuộc khủng hoảng dầu mỏ nghiêm trọng chưa từng có bùng nổ, rồi nhiều cuộc khủng hoảng chính trị, kinh tế, tài chính, tiền tệ v.v. tiếp diễn sau đó, mở đầu cuộc khủng hoảng chung của toàn thế giới, đòi hỏi các quốc gia phải tiến hành những cải cách, sửa đổi về cơ cấu kinh tế, chính trị, xã hội cho phù hợp với tình hình mới.

Trong những điều kiện mới, ở Liên Xô mô hình và cơ chế cũ của chủ nghĩa xã hội về kinh tế, chính trị, xã hội vốn đã tồn tại nhiều sai lầm và thiếu sót ngày càng trở nên không phù hợp và cản trở sự phát triển về mọi mặt của xã hội Xô viết. Mặt khác, những hiện tượng vi phạm pháp chế, thiếu dân chủ, và những tệ nạn quan liêu... gây nên nhiều sự bất mãn trong nhân dân.

Bước sang những năm 80, tình hình kinh tế ngày càng trở nên khó khăn : sản xuất công nông nghiệp trì trệ, lương thực và thực phẩm khan hiếm, hàng hóa tiêu dùng và chất lượng hàng hóa không đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Mức sống của nhân dân Xô viết ngày càng giảm sút, càng xa cách so với đời sống của người dân các nước phương Tây. Đất nước Xô viết lâm vào khủng hoảng toàn diện.

truongxua.vn

Trong bối cảnh đó, năm 1985, Mi-kha-in Gooc-ba-chốp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng và nhà nước Xô viết, tiến hành công cuộc "cải tổ" nhằm "sửa chữa những thiếu sót và sai lầm trước đây, đưa đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng và xây dựng một chủ nghĩa xã hội dân chủ, nhân văn đúng như bản chất của nó". Trong hơn 5 năm, cuộc "cải tổ" chủ yếu được tiến hành về mặt chính trị và xã hội, như thực hiện chế độ tổng thống tập trung nắm mọi quyền lực, thực hiện đa nguyên về chính trị (tức đa đảng cùng tham gia công việc chính trị của đất nước), xóa bỏ chế độ một đảng (tức là Đảng Cộng sản) nắm giữ vai trò lãnh đạo nhà nước Liên Xô, thực hiện rộng rãi dân chủ và công khai v.v... Về kinh tế, tuy tranh cãi kéo dài về nhiều phương án nhưng chưa thực hiện được điều gì, trong khi đó các quan hệ kinh tế cũ đã bị phá vỡ hoặc mất hiệu lực. Công cuộc "cải tổ"

đã vấp phải nhiều khó khăn, bế tắc : sự suy sụp nghiêm trọng về kinh tế kéo theo khủng hoảng về chính trị và xã hội (chính quyền bất lực, tình hình chính trị không ổn định, tệ nạn xã hội gia tăng) ; xung đột giữa các sắc tộc ; sự chia rẽ thành nhiều phe phái trong nội bộ Đảng Cộng sản Liên Xô ; sự ngóc đầu dậy của các thế lực chống chủ nghĩa xã hội v.v...

Trước bối cảnh này, ngày 19-8-1991, một số người lãnh đạo Đảng và nhà nước Xô viết đã tiến hành cuộc đảo chính lật đổ Tổng thống Gooc-ba-chốp. Cuộc đảo chính bị thất bại ngày 21-8 và gây ra những hậu quả cực kì nghiêm trọng đối với đất nước Xô viết : Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động ; chính phủ Xô viết bị giải thể ; 11 nước Cộng hòa lần lượt tuyên bố độc lập, tách khỏi Liên bang Xô viết ; một làn sóng chống Đảng Cộng sản, chống chủ nghĩa xã hội dâng lên khắp mọi nơi.

Ngày 21-12-1991, những người lãnh đạo 11 nước Cộng hòa trong Liên bang Xô viết cũ kí hiệp định thành lập *Cộng đồng các quốc gia độc lập* (tiếng Nga viết tắt là SNG). Ngày 25-12-1991, Tổng thống Liên Xô M. Gooc-ba-chốp từ chức, lá cờ đỏ búa liềm trên nóc điện Krem-li bị hạ. Như thế, chế độ xã hội chủ nghĩa đã bị sụp đổ ở Liên Xô và Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, ra đời năm 1922, đã bị tan vỡ.

Những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô là : 1 - Đã xây dựng một mô hình về chủ nghĩa xã hội chưa phù hợp, chứa đựng nhiều thiếu sót và sai lầm ; 2 - Chậm sửa đổi trước những biến động lớn của tình hình thế giới, nhưng khi sửa đổi thì mắc phải sai lầm nghiêm trọng về đường lối và biện pháp ; 3 - Hoạt động chống phá của các thế lực đế quốc bên ngoài và các lực lượng chống chủ nghĩa xã hội ở trong nước.

**?**

1. Tại sao từ nửa sau những năm 70 trở đi, Liên Xô dần dần lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt ?
2. Cuộc "cải tổ" đã được tiến hành như thế nào ? Kết quả ra sao ?
3. Những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô ?

## II - CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU

### 1. Sự thành lập các nước dân chủ nhân dân Đông Âu

Năm 1944 - 1945, khi Hồng quân Liên Xô tiến quân truy kích quân đội phát xít Đức qua vùng Đông Âu, nhân dân và lực lượng vũ trang các nước Đông Âu đã nổi dậy phối hợp với Hồng quân tiêu diệt bọn phát xít, giành lấy chính quyền và thành lập các nước dân chủ nhân dân : *Cộng hòa nhân dân Ba Lan* (22-7-1944), *Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni* (23-8-1944), *Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri* (4-4-1945), *Cộng hòa nhân dân Tiệp Khắc* (9-5-1945), *Cộng hòa nhân dân Anbani* (11-12-1945), *Cộng hòa Liên bang nhân dân Nam Tư* (29-11-1945), *Cộng hòa nhân dân Bungari* (15-9-1946).

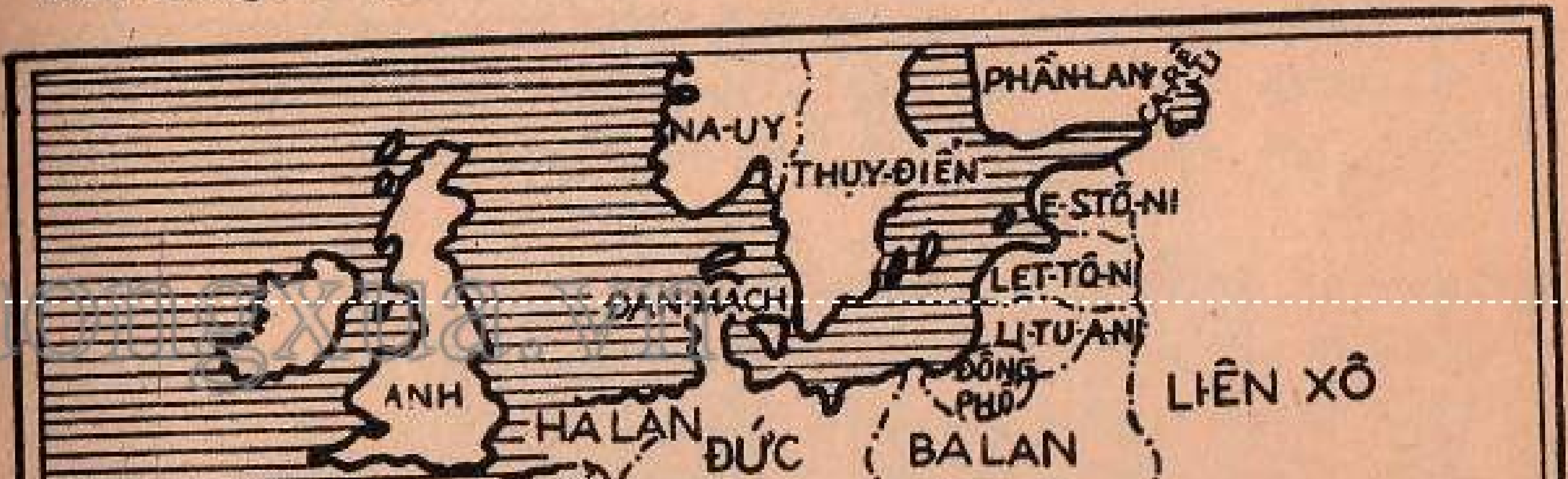


*Hình 8* - Lược đồ các nước ở châu Âu năm 1939

Riêng ở Đức, theo sự thỏa thuận đã kí kết tại Hội nghị những người đứng đầu ba nước Liên Xô, Mĩ, Anh (tháng 7-1945), quân đội Liên Xô tạm chiếm đóng miền Đông Đức và quân đội Mĩ, Anh, Pháp – miền Tây Đức, với nhiệm vụ tiêu diệt chế độ phát xít và làm cho nước Đức trở thành một quốc gia thống nhất hòa bình và dân chủ

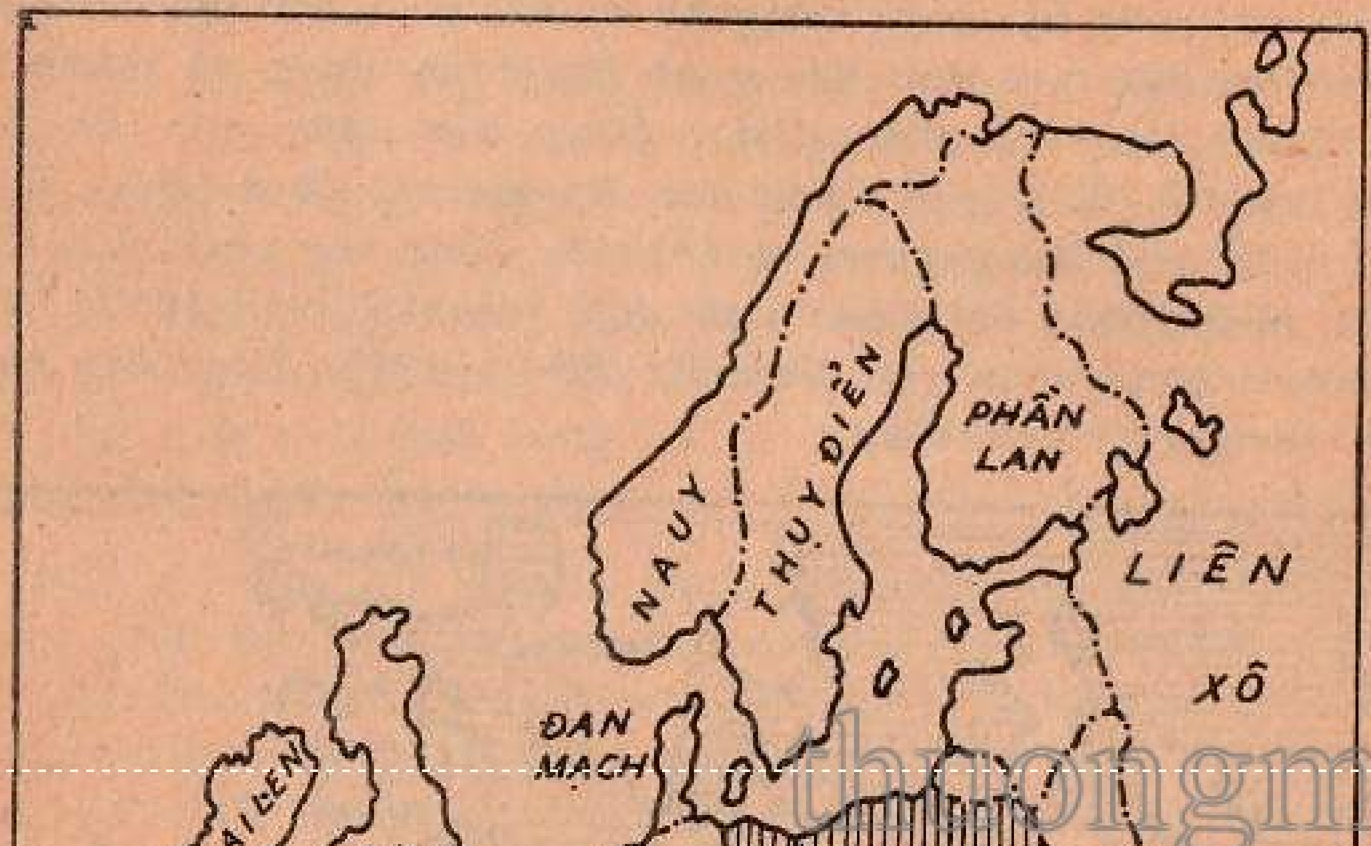


*Hình 9* – Lược đồ các nước Đông Âu năm 1949

thực sự. Để thực hiện âm mưu chia cắt nước Đức và phục hồi chủ nghĩa quân phiệt Đức, ở Tây Đức, tháng 9-1949, Mĩ, Anh, Pháp đã hợp nhất các vùng tạm chiếm đóng và giúp cho các thế lực tư sản thành lập ra nước *Cộng hòa liên bang Đức*. Thể theo nguyện vọng của nhân dân Đông Đức, được sự giúp đỡ của Liên Xô, ngày 7-10-1949, nước *Cộng hòa dân chủ Đức* tuyên bố thành lập.

Trong những năm 1945 - 1949, nhân dân các nước Đông Âu đã phấn đấu để hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng dân chủ nhân dân : xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân ở các cấp ; tiến hành cải cách ruộng đất nhằm xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và cải thiện đời sống cho nông dân ; quốc hữu hóa những xí nghiệp lớn của tư bản trong và ngoài nước nhằm chuẩn bị cơ sở vật chất tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ; và thực hiện nhiều cải cách dân chủ khác, như ban hành các quyền tự do dân chủ, chế độ làm việc, nghỉ ngơi, lương bổng v.v...

truongxua.vn

Việc hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng dân chủ nhân dân đã phải trải qua cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt và phức tạp : giai cấp tư sản và các thế lực phản động trong và ngoài nước đã câu kết với nhau tiến hành những âm mưu đảo chính, những hoạt động phá hoại về kinh tế, chính trị nhằm ngăn cản bước phát triển của cách mạng các nước Đông Âu. Nhưng tất cả những âm mưu và hoạt động phản cách mạng đều đã bị thất bại.

Khoảng những năm 1948 - 1949, các nước Đông Âu đều lần lượt hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân và bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi này cùng với sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1949 đánh dấu *chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước (Liên Xô), bước đầu hình thành một hệ thống thế giới*.

**?** – Các nước Đông Âu đã hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng dân chủ nhân dân như thế nào trong những năm 1945 - 1949 ? Ý nghĩa của nó ?

**2. Các nước Đông Âu xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70)**

Trong những năm 1950 – 1975, nhân dân các nước Đông Âu đã thực hiện 5 kế hoạch 5 năm[1] nhằm xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu đã diễn ra trong những điều kiện hết sức khó khăn phức tạp : tuy đã là những nước tư bản, nhưng cơ sở vật chất – kĩ thuật còn rất lạc hậu (trừ Tiệp Khắc và CHDC Đức) ; các nước đế quốc bao vây kinh tế và can thiệp phá hoại về chính trị ; ở trong nước, các thế lực chống chủ nghĩa xã hội vẫn tồn tại và ra sức chống phá cách mạng, như gây ra những cuộc bạo động ở Hung-ga-ri (1956), Tiệp Khắc (1968) và tình hình không ổn định kéo dài ở Ba Lan v. v... Tuy thế, với sự giúp đỡ của Liên Xô, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân các nước Đông Âu đã thu được nhiều thành tựu to lớn. Với việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, sản xuất công nông nghiệp đã vượt mức trước chiến tranh. Đến đầu những năm 70, các nước Đông Âu trở thành những nước công nông nghiệp với nền văn hóa giáo dục phát triển vào trình độ cao ở châu Âu. Đời sống của nhân dân có nhiều biến đổi khác trước.

Trước chiến tranh, *An-ba-ni* là nước nghèo và chậm phát triển nhất châu Âu (không có đường sắt, không có công nghiệp). Sau hơn 20 năm, An-ba-ni đã xây dựng được nền công nghiệp với nhiều ngành và hàng trăm xí nghiệp, như điện, cơ khí, luyện kim, hóa chất, dệt. Năm 1970, An-ba-ni đã thực hiện được điện khí hóa cả nước, và sản xuất nông nghiệp đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân.

Ở *Ba Lan*, so với năm 1938, sản xuất công nghiệp tăng 20 lần, sản xuất nông nghiệp tăng gấp đôi. Gần nửa số dân Ba Lan được sống trong những ngôi nhà mới xây dựng dưới chính quyền cách mạng.

---

(1) Vì là thành viên của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV), các kế hoạch 5 năm của các nước Đông Âu ít lâu sau đều giống nhau về mốc thời gian nhằm phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau trong các kế hoạch kinh tế dài hạn.

Ở *Bun-ga-ri*, sản xuất công nghiệp năm 1975 tăng 55 lần so với năm 1939, nông thôn đã hoàn toàn điện khí hóa và xuất hiện những "liên hợp nông - công nghiệp" chuyên canh cơ giới hóa.

Nước *Cộng hòa dân chủ Đức* (dân số bằng 1/4, diện tích bằng 1/3 nước Đức cũ, công nghiệp và tài nguyên chủ yếu nằm ở Tây Đức), đến đầu những năm 70, sản xuất công nghiệp đạt bằng mức sản xuất của nước Đức cũ năm 1939. Từ một vùng trước kia chủ yếu sản xuất nông nghiệp nhưng sau đó sản xuất công nghiệp đã chiếm tới 76% thu nhập quốc dân.

Nước *Tiệp Khắc*, đầu những năm 70, được xếp vào hàng các nước công nghiệp trên thế giới (năm 1970, chiếm 1,7% sản lượng công nghiệp thế giới). Các nước *Hung-ga-ri, Nam Tư, Ru-ma-ni* cũng đạt được nhiều thành tựu đáng kể.

Tuy thế, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu đã mắc phải một số thiếu sót và sai lầm : mô phỏng một cách cứng nhắc mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô trong khi tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở Đông Âu khác nhiều so với Liên Xô (như thực hiện ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, tập thể hóa nông nghiệp, xây dựng nhà nước bao cấp về kinh tế) ; ở những quốc gia đã trải qua thời gian dài dưới chế độ dân chủ tư sản, nhưng người dân không được thực sự hưởng các quyền tự do dân chủ và công bằng xã hội ; những người lãnh đạo Đảng và chính quyền các cấp thường vi phạm nền pháp chế xã hội chủ nghĩa v.v... Cũng do đó, ở các nước Đông Âu, thường hay xảy ra những cuộc đấu tranh của nhân dân, gây nên cục diện không ổn định (Ba Lan, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, CHDC Đức...).

uongxua.vn

**?**

1. Em hãy kể lại một vài dẫn chứng về những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu mà em cho là tiêu biểu.
2. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu đã mắc phải những sai lầm và thiếu sót như thế nào ?

## III – CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU *(tiếp theo)*. QUAN HỆ HỢP TÁC GIỮA LIÊN XÔ, CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU VÀ CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KHÁC

### 1. Chế độ xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng và sụp đổ ở Đông Âu (từ nửa sau những năm 70 đến 1991)

Ngay từ đầu những năm 80, Ba Lan đã lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị (công nhân bãi công kéo dài, quần chúng xuống đường biểu tình, chính phủ phải tiến hành cải tổ và ban bố tình trạng khẩn cấp...). Năm 1985, Liên Xô tiến hành công cuộc cải tổ, tuy rằng đã quá muộn, nhưng các nước Đông Âu vẫn chưa hề chuyển động.

Năm 1988, cuộc khủng hoảng trầm trọng và toàn diện nổ ra đầu tiên ở Ba Lan, sau đó lan sang Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, CHDC Đức, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Nam Tư, rồi An-ba-ni.

Quần chúng sôi sục hành động. Các thế lực chống chủ nghĩa xã hội, được phương Tây giúp đỡ về tài chính và chính trị, ra sức kích động quần chúng biểu tình, đấu tranh đòi Đảng và nhà nước phải cải cách kinh tế, chính trị, cải thiện đời sống và thực hiện chế độ đa nguyên về chính trị, tiến hành tổng tuyển cử tự do... Những hoạt động đó buộc Đảng và nhà nước các nước Đông Âu phải chấp nhận xóa bỏ độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản, thực hiện chế độ đa nguyên về chính trị và tiến hành tổng tuyển cử tự do.

Kết quả, qua thực hiện chế độ đa nguyên về chính trị và tiến hành bầu cử tự do, ở tất cả các nước Đông Âu, các thế lực chống chủ nghĩa xã hội đều lần lượt thắng cử, nắm được chính quyền nhà nước, còn các đảng cộng sản đều bị thất bại, để rơi mất chính quyền khỏi tay mình. Sau khi lên cầm quyền, những nhà lãnh đạo mới ở Đông Âu ra sức thực hiện chính sách và biện pháp để đưa đất nước quay trở lại con đường tư bản chủ nghĩa.

Ở Ru-ma-ni, ngày 16-12-1989, quần chúng nhân dân thành phố Ti-mi-xoa-ra tiến hành biểu tình hòa bình đòi thực hiện cải cách và phản đối nhà cầm quyền bắt giam một mục sư đạo Tin lành. Quân đội chính phủ đến đàn áp, quần chúng căm phẫn nổi dậy đấu tranh vũ trang nhằm lật đổ chính phủ Xê-au-xe-xcu. Ngày 22-12-1989, quần chúng nổi dậy đã làm chủ

thủ đô Bu-ca-ret, Hội đồng Mặt trận cứu nước Ru-ma-ni tuyên bố xóa bỏ chế độ độc tài Xê-au-xe-xcu. Ngày 25-12, vợ chồng Xê-au-xe-xcu bị xử tử, toàn thể Bộ chính trị Đảng Cộng sản Ru-ma-ni và các thành viên chính phủ (60 người) bị bắt giữ. Toàn bộ hệ thống Đảng, chính quyền của chế độ Xê-au-xe-xcu bị sụp đổ.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu : 1 - Đã xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách rập khuôn không sát hợp với điều kiện và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của nước mình, theo mô hình của nước ngoài vốn đã mang những thiếu sót và sai lầm ; 2 - Sai lầm của các nhà lãnh đạo Đảng và nhà nước, trong đó có một số người đã bị tha hóa về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng (độc đoán, "gia đình trị" và hưởng đặc quyền đặc lợi...) ; 3 - Hoạt động chống phá của các thế lực chống chủ nghĩa xã hội trong và ngoài nước (cuộc tấn công "hòa bình" thường được gọi là cuộc "cách mạng nhung").

Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô dẫn đến hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới trên thực tế không còn tồn tại nữa.

uongxua.vn

Đây là thất bại nặng nề của một mô hình chủ nghĩa xã hội không khoa học, chứa đựng nhiều thiếu sót, sai lầm, nhưng chỉ là một bước lùi mang tính tạm thời trong quá trình phát triển đi lên của lịch sử nhân loại.

**?**

1. Cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu đã diễn ra như thế nào ?
2. Nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu ?

## 2. Hội đồng tương trợ kinh tế và quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa

Khi các nước Đông Âu bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội, để đáp ứng yêu cầu hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, văn hóa và khoa học - kĩ thuật, ngày 8-1-1949, hội nghị

kinh tế gồm đại diện các nước Liên Xô, An-ba-ni, Ba Lan, Bun-ga-ri, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, Tiệp Khắc đã quyết định thành lập *Hội đồng tương trợ kinh tế* (gọi tắt là khối SEV). Sau đó, lần lượt các nước Cộng hòa dân chủ Đức, Mông Cổ, Cu-ba và Việt Nam đã gia nhập tổ chức này[1].

Từ 1949, đến nửa đầu những năm 70, khối SEV đã có tác dụng giúp đỡ, thúc đẩy các nước thành viên phát triển kinh tế xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân. Đến đầu những năm 70, với trên 400 triệu dân chiếm 10% dân số thế giới và 19% diện tích thế giới, các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế đã sản xuất được 35% sản phẩm công nghiệp thế giới, nhịp độ phát triển công nghiệp trung bình hàng năm đạt khoảng 10%. Liên Xô đã giữ một vai trò quan trọng trong các hoạt động của khối SEV (giúp đỡ vật chất và khoa học - kĩ thuật, cho vay với lãi suất nhẹ, viện trợ không hoàn lại cho các nước thành viên khác).

Tuy thế, trong hoạt động của mình, Hội đồng tương trợ kinh tế đã bộc lộ một số thiếu sót và hạn chế như "khép kín cửa" và không hòa nhập vào nền kinh tế thế giới đang ngày càng quốc tế hóa cao độ, nặng về trao đổi hàng hóa mang tính bao cấp, sự phân công sản xuất theo hướng chuyên ngành có chỗ chưa hợp lí v.v...

Cùng với sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu, hội nghị các nước thành viên ngày 28-6-1991 đã quyết định chấm dứt hoạt động của tổ chức này.

**?**

1. Hãy nói rõ sự ra đời, hoạt động và tác dụng của Hội đồng tương trợ kinh tế.
2. Em hãy trình bày những suy nghĩ của mình về sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô.

---

(1) Về sau, An-ba-ni rút ra khỏi khối SEV, Nam Tư là hội viên theo quy chế riêng, và Triều Tiên, Lào, An-gô-la, Ê-ti-ô-pi-a là quan sát viên của khối SEV.

*Bài 6*

# CÁC NƯỚC CHÂU Á

## I – NHỮNG NÉT CHUNG VỀ CHÂU Á – TRUNG QUỐC VÀ TRIỀU TIÊN

### 1. Những nét chung về châu Á

Châu Á là vùng đông dân cư nhất thế giới, bao gồm những nước có lãnh thổ rộng lớn với tài nguyên thiên nhiên hết sức phong phú. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước châu Á là những thuộc địa, nửa thuộc địa và những thị trường chủ yếu của các đế quốc Anh, Pháp, Mĩ, Nhật, Hà Lan.

Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á đã dâng cao ngay từ những năm cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai và phát triển mạnh mẽ, liên tục từ sau chiến tranh đến nay. Do vị trí chiến lược quan trọng của các nước châu Á, các đế quốc cố tìm mọi cách duy trì địa vị thống trị của chúng ở khu vực này, do đó liên tiếp phát động những cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ và kiểu mới, gây nên nhiều thảm họa đối với nhân dân châu Á, đặc biệt ở vùng Đông Nam Á và vùng Tây Á (còn thường gọi là vùng Trung Đông) ; mặt khác, chúng còn tranh giành, hất cẳng lẫn nhau, gây nên nhiều cuộc đảo chính, xung đột làm cho cục diện châu Á luôn luôn không ổn định.

Với truyền thống lịch sử lâu đời của mình, nhân dân các nước châu Á đã vùng dậy, từng bước đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ và mới, từng bước giành lại độc lập dân tộc của đất nước. Đến

nay, trừ nhân dân A-rập Pa-le-xtin còn đang tiếp tục đấu tranh chống bọn xâm lược I-xra-en, còn tất cả các nước châu Á khác đều đã giành lại được nền độc lập dân tộc của mình. Một số nước châu Á đã lựa chọn phát triển theo con đường chủ nghĩa xã hội (Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Việt Nam, Lào...), còn đại đa số các quốc gia khác đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, trong đó một số nước đạt được những thành tựu lớn về kinh tế văn hóa và xã hội (như Ấn Độ, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a).

Ngày nay, châu Á đã bước lên vũ đài chính trị thế giới, góp phần quan trọng vào sự phát triển của lịch sử.

**?** – Châu Á đã có những biến đổi như thế nào sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

## 2. Trung Quốc

Sau khi cuộc kháng chiến chống Nhật kết thúc, cục diện cách mạng Trung Quốc có những biến chuyển to lớn. Lúc này, vùng giải phóng bao gồm 19 khu căn cứ, chiếm gần 1/4 lãnh thổ và 1/3 dân số Trung Quốc. Lực lượng Quân giải phóng đã phát triển lên tới 120 vạn quân chủ lực và được Liên Xô giúp cho toàn bộ vũ khí tước được của hơn 1 triệu quân Nhật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc lên cao sôi nổi trong khắp cả nước.

Được sự giúp đỡ của đế quốc Mĩ, tháng 7-1946, tập đoàn phản động Tưởng Giới Thạch phát động cuộc nội chiến phản cách mạng nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản và phong trào cách mạng Trung Quốc. Tưởng Giới Thạch hung hăng huy động 160 vạn quân tấn công vào các khu giải phóng do Đảng Cộng sản và chính quyền cách mạng quản lí. Sau một năm chiến đấu phòng ngự, tuy tạm thời mất một số đất đai, Quân giải phóng đã tiêu diệt được trên 1 triệu quân địch và phát triển lực lượng chủ lực của mình vượt hơn quân Tưởng Giới Thạch. Từ tháng 6 - 1947, Quân giải phóng chuyển sang phản công, tiến vào giải phóng các vùng do Quốc dân đảng thống trị. Cuối năm 1949, toàn bộ lục địa Trung Quốc

được giải phóng, hơn 4 triệu quân Quốc dân đảng bị tiêu diệt, Tưởng Giới Thạch phải bỏ chạy ra Đài Loan. Nền thống trị phản động Quốc dân đảng hoàn toàn sụp đổ.

Ngày 1-10-1949, nước *Cộng hòa nhân dân Trung Hoa* thành lập. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ kéo dài hơn 100 năm đã kết thúc thắng lợi rực rỡ. Với thắng lợi này, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới được nối liền từ châu Âu sang châu Á.

Sau khi cách mạng thắng lợi, trong 10 năm đầu (1949 - 1959), Đảng Cộng sản và chính phủ Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân tiến hành nhiều cải cách quan trọng : cải cách ruộng đất và hợp tác hóa nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh... Dựa vào sự giúp đỡ của Liên Xô, kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1953 - 1957) tiến hành thắng lợi, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành và nền kinh tế Trung Quốc có những tiến bộ vượt bậc.

Về mặt đối ngoại, Trung Quốc đã kí kết với Liên Xô hiệp ước liên minh và tương trợ, phái Quân chí nguyện sang giúp đỡ nhân dân Triều Tiên chống Mĩ xâm lược, ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Pháp, chống Mĩ, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

Nhưng từ năm 1959 trở đi, tình hình Trung Quốc diễn biến hết sức phức tạp do mâu thuẫn về đường lối và việc tranh giành quyền lực gay gắt giữa các phe phái khác nhau vốn đã tồn tại từ lâu trong nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc. Điển hình là cuộc "Đại cách mạng văn hóa vô sản"[1] đã tàn phá nặng nề nền kinh tế, chính trị, xã hội và gây nên những hậu quả tai hại đối với cách mạng Trung Quốc. Cũng trong thời gian này, một số người lãnh đạo Trung Quốc đã thực hiện một chính sách đối ngoại không có lợi cho cách mạng Trung Quốc và cách mạng thế giới.

---

(1) "Đại cách mạng văn hóa vô sản" diễn ra từ tháng 6 - 1966 kéo dài đến mãi năm 1976. Dựa vào những "tiểu tướng Hồng vệ binh" và lực lượng quân đội, cuộc "đại cách mạng" này đã giải tán các cấp bộ Đảng, các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương và đấu tố tàn sát những người bất đồng hoặc đối lập. Hàng trăm triệu người đã bị tù đày, thiệt mạng.

Tháng 12-1978, Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vạch ra đường lối mới, mở đầu cho công cuộc cải cách kinh tế-xã hội hiện nay. Trong chính sách đối ngoại, Đảng và nhà nước Trung Quốc cũng có nhiều thay đổi, bình thường hóa quan hệ với Liên Xô, Mông Cổ, Lào, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a... Từ sau khi thực hiện cải cách, Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học – kĩ thuật, ổn định lại tình hình chính trị, xã hội, địa vị của Trung Quốc được nâng cao trên trường quốc tế.

**?** – Cuộc chiến tranh cách mạng trong những năm 1946 – 1949 đã diễn biến như thế nào ? Ý nghĩa của thắng lợi cách mạng Trung Quốc năm 1949 ?

### 3. Triều Tiên

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thay mặt Đồng minh, quân đội Liên Xô đóng quân ở Bắc vĩ tuyến 38°, còn phía Nam là quân đội Mĩ. Triều Tiên tạm thời bị chia làm hai miền quân quản.

thuongmaitr

Ở miền *Bắc Triều Tiên,* Liên Xô đã giúp nhân dân tiến hành các cải cách dân chủ (cải cách ruộng đất, ban hành các quyền tự do dân chủ...), xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, để nhân dân tự do định đoạt vận mệnh của mình v.v... Ở miền *Nam Triều Tiên*, tháng 5-1948, cuộc tuyển cử bầu Quốc hội được tiến hành, thành lập một nước riêng gọi là *Hàn Quốc*[1].

Trước tình hình này, tháng 8-1948, ở Bắc Triều Tiên đã tiến hành bầu cử quốc hội. Ngày 9-9-1948, Quốc hội họp, thông qua hiến pháp, bầu ra chính phủ và tuyên bố thành lập *Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên.*

Ở Bắc Triều Tiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao Động Triều Tiên, nhân dân đã giành được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội : hoàn thành điện khí hóa trong cả nước ; nền công nghiệp trong nước đã đáp ứng được nhu cầu cả nước về xe ô tô du lịch và xe vận tải, đầu máy và toa xe

---

(1) Trước đây gọi là "Cộng hòa Triều Tiên"

lửa, máy kéo và các nông cụ khác ; thủ đô Bình Nhưỡng đã xây dựng được hệ thống xe điện ngầm và nhiều tòa nhà cao 30 – 40 tầng v.v...

Ở Hàn Quốc trong vòng hơn 30 năm, nền kinh tế và khoa học – kĩ thuật đã đạt được những bước phát triển nhanh chóng. Từ một miền nông nghiệp chậm phát triển, hiện nay Hàn Quốc đã trở thành một nước *công nghiệp mới* (thường gọi là một trong bốn con "rồng nhỏ" của châu Á) với nhiều sản phẩm nổi tiếng trên thế giới, như máy ghi hình, máy cát-xét, máy tính điện tử v.v...

**?**

1. Sau chiến tranh, cục diện chia cắt thành hai nước Triều Tiên đã diễn ra như thế nào ?
2. Tình hình mỗi nước phát triển ra sao ?

uongxua.vn

## II – LÀO VÀ CAM – PU – CHIA

### 1. Lào

Dựa vào thời cơ phát xít Nhật đầu hàng, từ 23-8-1945, nhân dân Lào đã nổi dậy và thành lập chính quyền cách mạng ở nhiều nơi. Ngày 12-10-1945, nhân dân thủ đô Viêng Chăn khởi nghĩa giành chính quyền, chính phủ Lào ra mắt quốc dân và trịnh trọng tuyên bố trước thế giới nền độc lập của nước Lào(1).

Tháng 3-1946, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Lào. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, những chiến sĩ cộng sản và cán bộ yêu nước đã đứng ra lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp.

---

(1) Nhân dân Lào gọi cuộc khởi nghĩa này là "Cách mạng Tula", nghĩa là Cách mạng tháng Mười.

Từ năm 1947, các chiến khu dần dần được thành lập ở Tây Lào, Thượng Lào và Đông Bắc Lào. Ngày 20-1-1949, Quân giải phóng nhân dân Lào chính thức thành lập. Tháng 8-1950, Đại hội toàn quốc kháng chiến của nhân dân Lào họp, thành lập ra *Mặt trận Lào tự do* và chính phủ kháng chiến Lào.

Bước sang năm 1953 - 1954, Quân giải phóng nhân dân Lào đã mở nhiều chiến dịch lớn, nhằm phối hợp chặt chẽ với chiến trường Việt Nam trong cùng thời gian này, đặc biệt là trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954. Những chiến dịch này đều đã thu được những thắng lợi to lớn, góp phần quan trọng vào việc đánh bại thực dân Pháp, buộc chúng phải kí kết hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương, tháng 7 năm 1954, công nhận nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào.

Ngay sau khi thực dân Pháp bị thất bại, đế quốc Mĩ liền tìm mọi cách hất cẳng Pháp, biến Lào thành một thuộc địa kiểu mới của chúng.

thuongmaitr

Thông qua "viện trợ" kinh tế và quân sự, đế quốc Mĩ đã dựng lên chính quyền, quân đội tay sai và nắm quyền chi phối mọi mặt ở Lào.

Trong những năm 1955 - 1963, Mĩ điều khiển quân đội tay sai liên tiếp mở những cuộc tấn công nhằm đánh chiếm vùng giải phóng và tiêu diệt lực lượng Quân giải phóng Lào, nhưng đều gặp phải thất bại nặng nề.

Năm 1964, Mĩ sử dụng không quân ném bom tàn phá các vùng giải phóng, chính thức phát động cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới ở Lào. Dưới sự chỉ huy của hàng nghìn cố vấn quân sự Mĩ, có sự yểm trợ đắc lực của không quân Mĩ và sự tham chiến của các đơn vị lính đánh thuê Thái Lan, quân đội ngụy Lào liên tiếp mở những cuộc hành quân lớn nhằm tấn công, đánh chiếm vùng giải phóng.

Từ năm 1964 trở đi, cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Lào bước sang một thời kì hết sức khó khăn ác

liệt. Mĩ đã ném 3 triệu tấn bom xuống đất Lào, tính trung bình mỗi người dân Lào phải chịu đựng 1 tấn bom. Nhưng quân dân Lào đã từng bước đánh bại các kế hoạch leo thang chiến tranh của Mĩ. Vì vậy, ngày 21-2-1973, Mĩ và tay sai buộc phải kí hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình, thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào.

Thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam ngày 30-4-1975 đã cổ vũ và tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng Lào tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ tháng 5 đến tháng 12 năm 1975, nhân dân Lào đã nổi dậy và giành được toàn bộ chính quyền trong cả nước.

*Ngày 2-12-1975, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào chính thức thành lập*. Cũng từ đấy, nhân dân Lào bước vào thời kì hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng dân chủ nhân dân tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân Lào đã xây dựng được nhiều ngành công nghiệp mới, nhiều công trình giao thông hiện đại và phát triển trồng trọt cây lương thực. Ngành văn hóa, giáo dục có những bước tiến rõ rệt. Hiện nay, Đảng và Chính phủ Lào ra sức thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa với bên ngoài, góp phần tích cực vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

**?**

1. Cuộc Cách mạng tháng Mười ở Lào đã diễn ra như thế nào ?

2. Nhân dân Lào đã chiến thắng đế quốc Mĩ như thế nào ?

### 2. Cam-pu-chia

Ngay sau khi Nhật Bản đầu hàng, tháng 10-1945, quân đội Pháp quay trở lại xâm lược Cam-pu-chia. Triều đình phong kiến nhanh chóng quy thuận Pháp, và ngày 7-4-1946, kí với Pháp hiệp định thừa nhận sự thống trị của Pháp ở Cam-pu-chia.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân Cam-pu-chia đã đứng lên kháng chiến cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng

Cộng sản Đông Dương và từ năm 1951 trở đi là Đảng Nhân dân cách mạng Cam-pu-chia, phong trào kháng chiến chống Pháp từng bước phát triển lớn mạnh. Bước vào những năm 1953 - 1954, cuộc kháng chiến của nhân dân Cam-pu-chia ngày càng thu được những thắng lợi to lớn.

Sau thất bại Điện Biên Phủ, Pháp buộc phải kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Cam-pu-chia. Quân đội Pháp rút ra khỏi lãnh thổ Cam-pu-chia. Để thực hiện hòa hợp dân tộc, lực lượng kháng chiến giải giáp và phục viên tại chỗ.

Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Cam-pu-chia kết thúc thắng lợi.

Từ năm 1954, chính phủ Cam-pu-chia do Xi-ha-nuc đứng đầu đã thực hiện đường lối hòa bình, trung lập. Cam-pu-chia không tham gia bất cứ liên minh quân sự hoặc chính trị nào và đứng trung lập trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam và Lào. Nhưng đường lối này của Xi-ha-nuc đã không thể thực hiện được trước dã tâm xâm lược của đế quốc Mĩ và sự phát triển của cách mạng ở ba nước Đông Dương. Tháng 3-1970, thế lực tay sai Mĩ đã làm cuộc đảo chính lật đổ Xi-ha-nuc. Đến đây kết thúc thời kì hòa bình, trung lập và Cam-pu-chia đã rơi vào quỹ đạo của cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.

Từ sau cuộc đảo chính, cuộc kháng chiến chống Mĩ xâm lược của nhân dân Cam-pu-chia đã có những bước phát triển nhanh chóng, lực lượng vũ trang cách mạng và vùng giải phóng được mở rộng ở khắp mọi miền đất nước.

Mùa xuân năm 1975, với sự giúp đỡ của Việt Nam, quân và dân Cam-pu-chia mở cuộc tổng công kích giành thắng lợi cuối cùng. *Ngày 17-4-1975, thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng*, cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Cam-pu-chia kết thúc thắng lợi.

Nhưng liền ngay sau khi thắng lợi, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xa-ri quay lại phản bội cách mạng. Chúng xua đuổi nhân dân

ra khỏi thành phố, buộc về lao động và sinh sống trong những trại tập trung ở nông thôn. Chúng tàn phá trường học, chùa chiền, tàn sát dã man hàng triệu dân Cam-pu-chia vô tội. Về đối ngoại, chúng gây ra cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam, kích động sự thù hằn dân tộc cuồng loạn chống Việt Nam. Trước thảm họa diệt chủng, nhân dân Cam-pu-chia sôi sục căm thù, nổi dậy đấu tranh chống lại chế độ Pôn Pốt – Iêng Xa-ri. Ngày 3-12-1978, *Mặt trận dân tộc cứu nước Cam-pu-chia* thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận, được sự giúp đỡ của bộ đội tình nguyện Việt Nam, quân và dân Cam-pu-chia đã nổi dậy ở khắp mọi nơi. *Ngày 7-1-1979*, thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng, *chế độ diệt chủng Pôn Pốt – Iêng Xa-ri bị lật đổ.*

Sau thắng lợi to lớn, nhân dân Cam-pu-chia nhanh chóng đưa đất nước vào giai đoạn hồi sinh và ra sức thực hiện hòa hợp dân tộc. Với sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, ngày 23-10-1991, "Hiệp định hòa bình về Cam-pu-chia" đã được kí kết nhằm xây dựng một nước Cam-pu-chia hòa bình, độc lập, trung lập, không liên kết, phồn vinh và có quan hệ hữu nghị với tất cả các nước.

truongxua.vn

**?**

1. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Cam-pu-chia đã kết thúc như thế nào ?

2. Em hãy kể những tội ác diệt chủng của tập đoàn Pôn Pốt – Iêng Xa-ri mà em biết và cho biết chế độ phản động, tàn bạo này đã bị đánh đổ như thế nào ?

3. Em hãy nói ngắn gọn những thắng lợi của cách mạng Lào từ năm 1945 đến 1975 và ý nghĩa của những thắng lợi này.

4.* Em hãy kể những sự kiện mà em biết về mối quan hệ đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa ba dân tộc Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia từ năm 1945 đến nay. Mối quan hệ đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau này đã có ý nghĩa như thế nào ?

## III - CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á KHÁC

### 1. In-đô-nê-xi-a

Ở In-đô-nê-xi-a, ngay sau khi Nhật đầu hàng, ngày 17-8-1945, đại diện các đảng phái và đoàn thể yêu nước đã soạn thảo và kí

*Hình 10* – Lược đồ các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai

vào bản Tuyên ngôn độc lập. Bác sĩ Xu-cac-nô đã đọc bản Tuyên ngôn trước cuộc mít tinh của đông đảo quần chúng ở thủ đô Gia-các-ta, tuyên bố thành lập nước *Cộng hòa In-đô-nê-xi-a.* Cuộc Cách mạng tháng Tám bùng nổ. Nhân dân đã nhanh chóng giành được chính quyền ở khắp mọi nơi. Đại diện các đảng phái và đoàn thể đã họp thông qua hiến pháp, thành lập chính phủ nước Cộng hòa In-đô-nê-xi-a.

Được sự giúp đỡ của quân đội Anh, tháng 11-1945, thực dân Hà Lan phát động cuộc chiến tranh xâm lược trở lại In-đô-nê-xi-a.

Lúc này, chính phủ In-đô-nê-xi-a coi nhẹ việc phát động quần chúng nhân dân kháng chiến, chỉ nặng về thương lượng, thỏa hiệp với thực dân Hà Lan. Năm 1949, chính phủ In-đô-nê-xi-a đã kí với Hà Lan hiệp định biến In-đô-nê-xi-a từ nước độc lập trở thành nước nửa thuộc địa của Hà Lan.

Năm 1953, chính phủ dân tộc dân chủ được thành lập. Được sự ủng hộ của Đảng Cộng sản và nhân dân, chính phủ Xu-cac-nô đã hủy bỏ hiệp ước kí kết với Hà Lan và thi hành nhiều chính sách tăng cường nền độc lập của đất nước.

uongxua.vn

Năm 1965, sau cuộc chính biến của một bộ phận quân đội bị dập tắt, chính phủ Xu-hac-tô lên cầm quyền. Hiện nay, In-đô-nê-xi-a đang tích cực củng cố chủ quyền dân tộc, phát triển kinh tế, không tham gia liên minh quân sự của đế quốc phản động và phát triển xu thế đối thoại trong khu vực.

**?** – Cuộc Cách mạng tháng Tám ở In-đô-nê-xi-a đã diễn ra như thế nào ?

## 2. Các nước Đông Nam Á khác

Mùa thu năm 1944, sau khi đổ bộ trở lại *Phi-lip-pin,* đế quốc Mĩ tiến hành đàn áp lực lượng kháng chiến. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, quân đội kháng Nhật và nhân dân Phi-lip-pin tiếp tục cuộc đấu tranh vũ trang chống đế quốc Mĩ.

Thấy đàn áp bằng vũ lực không mang lại kết quả, tháng 7-1946, Mĩ công nhận nền độc lập của Phi-lip-pin và nước cộng

hòa Phi-lip-pin thành lập. Về hình thức, tuy công nhận độc lập nhưng Mĩ buộc nhà cầm quyền Phi-lip-pin phải kí kết các hiệp ước bất bình đẳng và nô dịch, như "hiệp ước về căn cứ quân sự Mĩ - Phi-lip-pin", theo đó, Mĩ được đóng quân và sử dụng các căn cứ không quân và hải quân ở Phi-lip-pin.

Những năm gần đây, chính phủ Phi-lip-pin đã thực hiện một số biện pháp nhằm hạn chế sự ràng buộc của Mĩ về kinh tế, quân sự và củng cố nền độc lập của Phi-lip-pin (như buộc Mĩ phải rút quân khỏi hai căn cứ quân sự Cơ-lac và Su-bich).

Tháng 9-1945, sau khi đổ bộ vào *Mã Lai*, thực dân Anh tìm mọi cách đặt lại nền thống trị của chúng ở Mã Lai. Chúng đã tước vũ khí và giải tán Đội quân nhân dân kháng Nhật, giải tán các cấp chính quyền cách mạng được lập ra ở vùng giải phóng và đàn áp dã man lực lượng kháng chiến chống Nhật, đặc biệt là những đảng viên cộng sản.

Nhân dân Mã Lai đứng dậy tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang chống Anh để giành độc lập dân tộc.

thuongmaitr

Phong trào đấu tranh vũ trang phát triển rộng lớn ở khắp mọi nơi. Tháng 8-1957, Anh buộc phải công nhận nền độc lập của Mã Lai. Ngày 31-8-1957, Mã Lai tuyên bố độc lập. Năm 1963, *Liên bang Ma-lai-xi-a* thành lập.

Từ giữa những năm 70 trở lại đây, chính phủ Ma-lai-xi-a đã thực hiện những biện pháp nhằm củng cố chủ quyền dân tộc và phát triển nền kinh tế quốc dân.

*Xin-ga-po* nằm ở một vị trí giao thông, buôn bán quan trọng cho nên trong nhiều thế kỉ liên tục bị các nước tư bản phương Tây xâu xé, thống trị. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản chiếm đóng Xin-ga-po. Sau chiến tranh, năm 1957, do đấu tranh của nhân dân, Xin-ga-po được Anh công nhận độc lập.

Hiện nay, Xin-ga-po là nước có nền kinh tế phát triển mạnh nhất trong các nước Đông Nam Á và được xếp vào hàng các

nước phát triển trên thế giới (thường gọi là một "*Con rồng nhỏ*" ở châu Á).

Sau chiến tranh, dưới danh nghĩa Đồng minh, quân đội Anh vào chiếm đóng *Thái Lan* với âm mưu khôi phục lại địa vị cũ của mình. Nhưng đế quốc Mĩ đã tìm mọi cách để hất cẳng Anh khỏi Thái Lan. Thông qua "viện trợ" kinh tế, quân sự và bằng các cuộc đảo chính đưa các thế lực của mình lên cầm quyền, Mĩ đã nắm được quyền chi phối Thái Lan về mọi mặt. Tháng 9-1954, Mĩ lôi kéo Thái Lan gia nhập khối quân sự Đông Nam Á và đặt Bộ chỉ huy khối này tại Băng Cốc. Chính phủ Thái Lan đã phái các đơn vị lính đánh thuê Thái Lan sang tham chiến bên cạnh quân Mĩ ở Lào và Việt Nam trong cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở ba nước Đông Dương.

Việc thực hiện một đường lối đối đầu với sự nghiệp cách mạng của nhân dân 3 nước Đông Dương trong suốt hơn 30 năm thực sự đã không mang lại lợi ích gì cho nhân dân Thái Lan. Gần đây, giới cầm quyền Thái Lan đã có sự chuyển biến trong đường lối của mình - từ đối đầu chuyển sang đối thoại với ba nước Đông Dương.

Từ những năm 60, nền kinh tế Thái Lan có những bước phát triển mạnh mẽ.

Ở *Mi-an-ma* (tên cũ là Miến Điện), sau khi Nhật Bản xâm chiếm và thiết lập nền thống trị phát xít, những người cộng sản và những người yêu nước đã đứng ra thành lập Liên minh tự do nhân dân chống phát xít. Dưới sự lãnh đạo của Liên minh, phong trào giải phóng dân tộc lên cao sôi nổi.

Sau khi chiến tranh kết thúc, trước uy tín của Liên minh và sức mạnh của nhân dân Mi-an-ma, thực dân Anh không dám dùng vũ lực. Chúng thực hiện chính sách chia rẽ, nhượng bộ mang tính cách lừa bịp để làm tan rã phong trào đấu tranh của nhân dân Mi-an-ma. Nhưng một cao trào chống Anh diễn ra sôi sục trong toàn quốc. Trước tình thế này, tháng 10-1947, thực dân Anh buộc phải kí kết hiệp ước công nhận nền độc lập của Mi-an-ma.

*Ngày 4-1-1948, Liên bang Miến Điện tuyên bố thành lập* (nay đổi tên là Cộng hòa Mi-an-ma). Từ khi độc lập đến nay, Mi-an-ma theo đường lối trung lập tích cực, không tham gia bất cứ liên minh quân sự, chính trị nào.

Như vậy, hơn 40 năm sau chiến tranh, cục diện Đông Nam Á đã hoàn toàn biến đổi khác trước. Tất cả các nước Đông Nam Á đều đã giành được độc lập dân tộc và đang phát triển theo những con đường khác nhau, trong đó Việt Nam và Lào đi theo con đường chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, trừ Cam-pu-chia, các nước này đều là hội viên của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (gọi tắt là ASEAN)[1].

**?** – Hãy trình bày ngắn gọn quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc của các nước Đông Nam Á (học trong mục II và III) có kèm theo chỉ bản đồ.

## IV – ẤN ĐỘ VÀ VÙNG TRUNG ĐÔNG

### 1. Ấn Độ

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh đòi độc lập dân tộc ở Ấn Độ lên cao mạnh mẽ. Tháng 2-1946, 20 000 thủy binh Ấn Độ đã khởi nghĩa ở Bom-bay. Cuộc khởi nghĩa nhanh chóng lan rộng ra nhiều thành phố lớn như Can-cut-ta, Ma-đơ-rat... và được công nhân, nhân dân tổng bãi công, bãi thị ủng hộ. Ở nông thôn, phong trào nổi dậy của nông dân cướp tài sản, của cải của địa chủ cũng nổ ra mạnh mẽ, rộng rãi. Thấy không thể tiếp tục thống trị theo hình thức chủ nghĩa thực dân kiểu cũ được nữa, thực dân Anh đã tìm cách thỏa hiệp với giai cấp tư sản Ấn Độ để tiếp tục duy trì những quyền lợi thực dân của chúng. Ngày 15-8-1947, được sự chấp thuận của đảng Quốc đại và Liên đoàn Hồi giáo là hai đảng lớn của giai cấp tư sản Ấn Độ, đế quốc Anh đã dựa theo tôn giáo chia Ấn Độ thành hai nước : nước Ấn Độ của những người theo Ấn Độ giáo và nước Pa-ki-xtan của những người theo Hồi giáo.

---

(1) Từ 28-7-1995, Việt Nam là thành viên thứ bảy của Hiệp hội này.



thuongmaitr

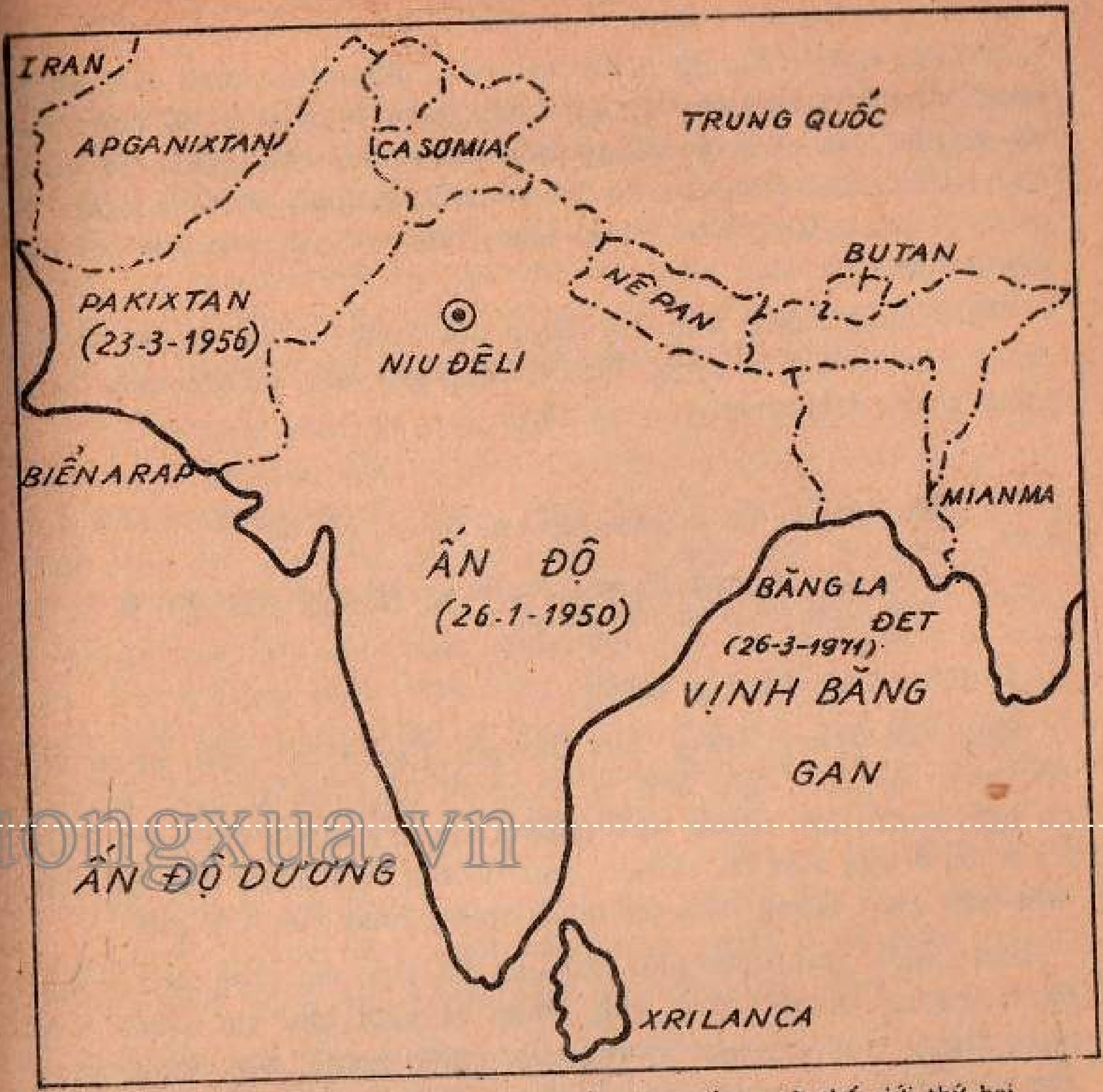


*Hình 11* – Lược đồ các nước Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai

Ngày 26-1-1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và nước Cộng hòa Ấn Độ chính thức thành lập.

Sau khi giành được độc lập, Ấn Độ đã thực hiện những kế hoạch to lớn nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và củng cố nền độc lập của đất nước. Trong nông nghiệp, qua cuộc "cách mạng xanh", từ chỗ phải nhập khẩu lương thực, ngày nay Ấn Độ đã tự túc lương thực được cho dân số hơn 800 triệu người. Về công nghiệp, Ấn Độ hiện nay được xếp hàng thứ 10 trong sản xuất công nghiệp trên thế giới, đã phóng được vệ tinh nhân tạo bằng tên lửa của mình.

Về đối ngoại, Ấn Độ trước sau luôn luôn theo đuổi một chính sách hòa bình, trung lập tích cực, luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống lại chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Ấn Độ đã có những quan hệ hữu nghị, tốt đẹp với Liên Xô (trước đây), Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Với những thành tựu xây dựng đất nước và với đường lối đối ngoại hòa bình, hữu nghị, Ấn Độ đang giữ một vai trò ngày càng quan trọng trên trường quốc tế.

**?**

1. Nhân dân Ấn Độ đã giành được độc lập như thế nào ?
2. Công cuộc xây dựng đất nước Ấn Độ sau khi giành được độc lập đã thu được những thành tựu như thế nào ?

## 2. Khu vực Trung Đông

Khu vực *Trung Đông*, hay còn gọi *Tây Á* bao gồm phần lớn các nước A-rập(1), giữ một vị trí chiến lược cực kì quan trọng : có nguồn dầu mỏ phong phú (chiếm 2/3 trữ lượng toàn thế giới), lại nằm ở cửa ngõ ba châu – Âu, Á, Phi, với kênh đào Xuyê là đầu mối giao thông vận tải quan trọng nhất của thế giới.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ tìm mọi cách xâm nhập, bành trướng và hất cẳng Anh, Pháp ra khỏi khu vực chiến lược quan trọng này, gây nên những cuộc chiến tranh, đảo chính, xung đột tôn giáo và sắc tộc, những vụ tranh chấp lãnh thổ và biên giới, v.v... Tiêu biểu như cuộc chiến tranh kéo dài từ 1948 đến nay giữa nhân dân A-rập với bọn xâm lược I-xra-en, cuộc nội chiến kéo dài trên 10 năm ở Li-băng, và đặc biệt là cuộc chiến tranh vùng Vịnh xảy ra đầu năm 1991 (17-1 đến 27-2-1991)... Hơn 40 năm qua, cục diện khu vực Trung Đông luôn luôn căng thẳng, không ổn định, chủ yếu bắt nguồn từ âm mưu của các đế quốc phương Tây, đặc biệt là Mĩ.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc đã nổ ra mạnh mẽ ở khu vực Trung Đông. Năm 1946, dưới

(1) Các nước không phải A-rập : Iran, Thổ Nhĩ Kì, Ixraen



thuongmaitr

áp lực đấu tranh của nhân dân, đế quốc Pháp đã buộc phải công nhận nền độc lập của *Xi-ri, Li-băng* và rút quân đội khỏi hai nước này. Cuộc cách mạng của nhân dân I-rắc ngày 14-7-1958 lật đổ chế độ quân chủ tồn tại lâu đời và chính quyền độc tài tay sai đế quốc, lập ra nước *Cộng hòa I-rắc*, và cuộc cách mạng I-ran ngày 11-2-1979 lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế và nền thống trị thực dân kiểu mới của Mĩ ở I-ran là những thắng lợi to lớn và có ảnh hưởng sâu rộng ở Trung Đông.

Ở *Pa-le-xtin*, việc đế quốc Mĩ giúp đỡ cho những người Phục quốc Do Thái (còn gọi là xi-ô-nít) lập ra Nhà nước I-xra-en năm 1948, rồi sau đó I-xra-en liên tiếp gây ra những cuộc chiến tranh quy mô lớn xâm chiếm toàn bộ lãnh thổ Pa-le-xtin của người A-rập, cao nguyên Gô-lan của Xi-ri và miền Nam Li-băng, là nguồn gốc gây nên cuộc xung đột kéo dài và làm cho tình hình Trung Đông luôn luôn căng thẳng, không ổn định. Suốt từ năm 1948 đến nay, dưới sự lãnh đạo của *Tổ chức giải phóng Pa-le-xtin,* nhân dân A-rập Pa-le-xtin đã kiên cường tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị chống lại bọn xâm lược I-xra-en, giải phóng Tổ quốc. Tháng 11-1988, *Nhà nước Pa-le-xtin* đã thành lập (hiện nay đã có hơn 100 quốc gia công nhận và Liên Hợp Quốc cũng công nhận Nhà nước này là đại diện của nhân dân Pa-le-xtin tại Liên Hợp Quốc).

Như thế, sau hơn 40 năm, khu vực Trung Đông đã có nhiều biến đổi to lớn : hầu hết các nước Trung Đông đã giành lại được độc lập dân tộc (trừ Pa-le-xtin), nhờ dầu lửa mà nhiều nước trở nên trù phú về kinh tế, nhưng tình hình Trung Đông vẫn tiếp tục diễn biến căng thẳng, phức tạp.

**?**

1. Khu vực Trung Đông có vị trí chiến lược quan trọng như thế nào ?
2. Nguyên nhân nào dẫn đến tình hình Trung Đông luôn luôn căng thẳng và không ổn định ?
3. Cuộc đấu tranh của nhân dân A-rập Pa-le-xtin chống lại bọn xi-ô-nit I-xra-en đã diễn ra như thế nào từ 1948 đến nay ?

*Bài 7*

# CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MĨ LA TINH

## I - CHÂU PHI - "LỤC ĐỊA MỚI TRỖI DẬY"

### 1. Những nét chung

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cơn bão táp cách mạng giải phóng dân tộc đã bùng nổ ở châu Phi, và châu Phi trở thành "lục địa mới trỗi dậy" trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

thuongmaitr

Phong trào giải phóng dân tộc nổ ra sớm nhất ở vùng Bắc Phi, nơi có trình độ kinh tế, chính trị, văn hóa phát triển cao. Mở đầu là thắng lợi của cuộc binh biến do các sĩ quan yêu nước lãnh đạo lật đổ chế độ quân chủ ở *Ai Cập*, và thành lập nước *Cộng hòa Ai Cập* tháng 6-1953. Chiến thắng Điện Biên Phủ của nhân dân Việt Nam năm 1954 đã cổ vũ và thúc đẩy sự nổi dậy của nhân dân các nước thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi và Tây Phi, tiêu biểu là cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân *An-giê-ri* nổ ra tháng 11-1954. Năm 1960 - với 17 nước châu Phi giành được độc lập dân tộc - được ghi vào lịch sử là "Năm châu Phi". Từ năm 1960 trở đi, phong trào giải phóng dân tộc lên cao và lan rộng khắp mọi miền của châu Phi. Ngày 11-11-1975, sự ra đời của nước *Cộng hòa nhân dân An-gô-la* và việc thực dân Bồ Đào Nha cuốn cờ, rút tên lính cuối cùng ra khỏi An-gô-la sau 5 thế kỉ thống trị nước này, được coi như mốc sụp đổ về căn bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi.

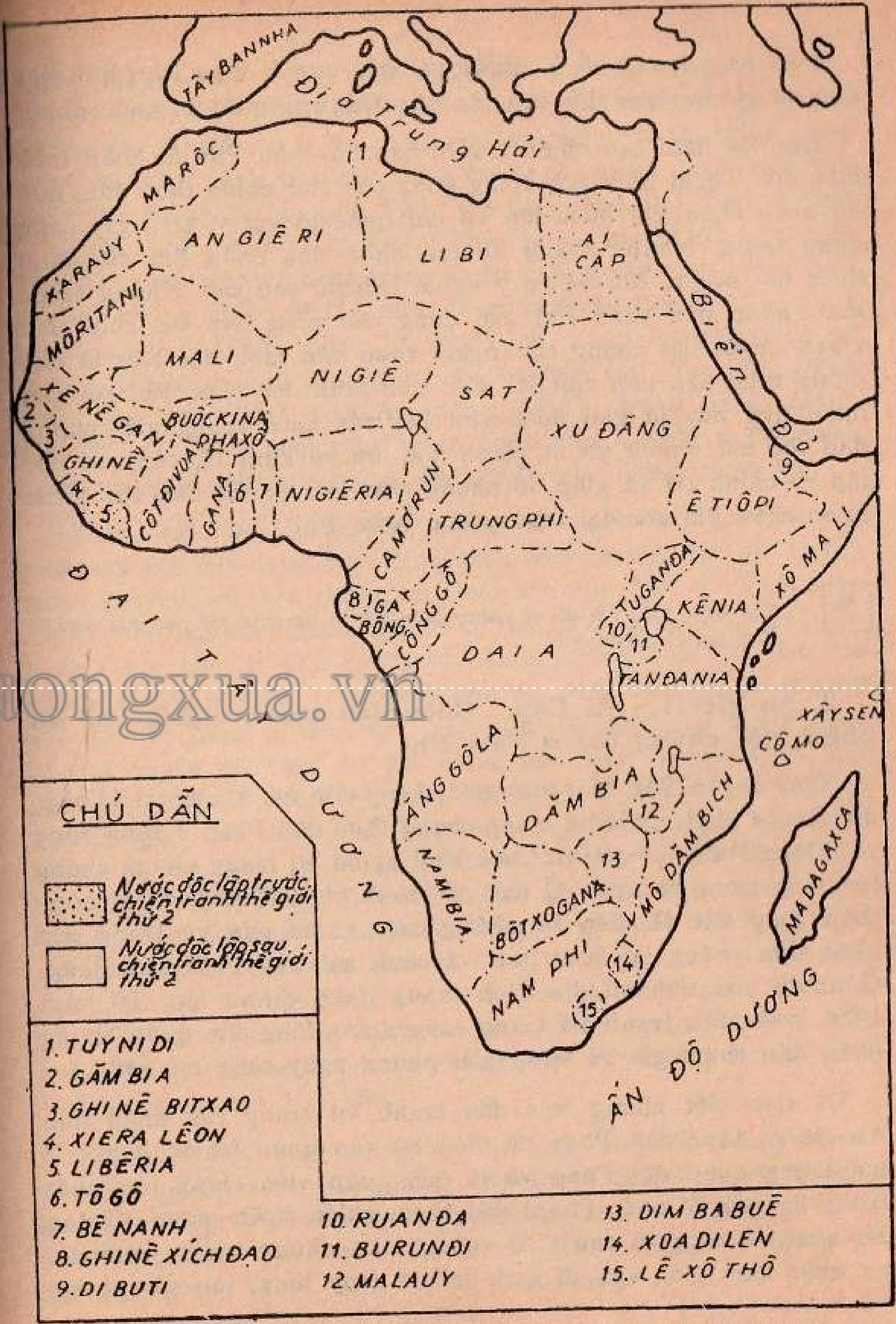


truongxua.vn

*Hình 12* – Lược đồ các nước châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai

Đến nay, trong số 57 nước và khu vực ở châu Phi, hầu hết đều đã giành được độc lập dân tộc ở những mức độ khác nhau.

Hơn 40 năm sau chiến tranh, bản đồ châu Phi đã hoàn toàn biến đổi. Thoát khỏi ách xiềng gông của chủ nghĩa thực dân, hơn 50 nước châu Phi bước lên vũ đài quốc tế với vị trí ngày càng quan trọng. Những thắng lợi mà nhân dân châu Phi đã giành được hết sức to lớn và có ý nghĩa lịch sử sâu sắc. Nhưng trước mắt, nhân dân châu Phi vẫn đang còn phải tiếp tục cuộc đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa thực dân mới, đặc biệt là chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ. Các nhà lãnh đạo châu Phi gọi giai đoạn mới này là giai đoạn thứ hai của cách mạng giải phóng dân tộc mà nhiệm vụ là giành độc lập về kinh tế, củng cố độc lập về chính trị và giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Phi còn lại (chủ yếu ở Nam Phi).

**?** – Cục diện châu Phi đã có những biến đổi to lớn như thế nào qua hơn 40 năm sau chiến tranh ?

thuongmaitr

### 2. An-giê-ri – Ai Cập. Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi

Ngày 1-11-1954, *Mặt trận giải phóng dân tộc* An-giê-ri đã phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang chống thực dân Pháp ở vùng rừng núi Đông Nam An-giê-ri. Cuộc khởi nghĩa vũ trang nhanh chóng lan rộng trong cả nước. Ở một số thành phố và nhiều vùng nông thôn rộng lớn đã diễn ra những cuộc chiến đấu vũ trang của nhân dân chống lại binh lính và cảnh sát của thực dân Pháp. Ở nhiều nơi, căn cứ địa cách mạng được thành lập. Từ năm 1956, cuộc đấu tranh vũ trang càng được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia và vùng giải phóng ngày càng mở rộng.

Để tiêu diệt phong trào đấu tranh vũ trang của nhân dân An-giê-ri, thực dân Pháp đã điều 80 vạn quân (chiếm hơn 1/2 lực lượng quân đội Pháp và là đạo quân viễn chinh lớn nhất trong lịch sử đế quốc Pháp) đến tham chiến ở An-giê-ri. Chúng rải quân theo chiến thuật "ô vuông", lập những tuyến vành đai bịt chặt biên giới, càn đi quét lại để truy lùng, tàn sát những

người kháng chiến. Thực dân Pháp đã phá làng, đuổi dân, dồn 2 triệu người An-giê-ri (chiếm 1/5 dân số) vào các trại tập trung. Nhưng tất cả mọi âm mưu, thủ đoạn tàn khốc của thực dân Pháp đều bị thất bại nặng nề. Cuộc chiến tranh phi nghĩa, hao người, tốn của ở An-giê-ri đã đẩy nước Pháp vào tình cảnh khó khăn về kinh tế và chính trị. Vì thế, chính phủ Pháp buộc phải kí kết hiệp định công nhận nền độc lập hoàn toàn của An-giê-ri vào năm 1962. Hơn 8 năm kháng chiến chống một đế quốc hùng mạnh, với hơn 1 triệu người hi sinh, thắng lợi của cách mạng An-giê-ri đã có một ý nghĩa và ảnh hưởng to lớn ở châu Phi. Sau khi giành được độc lập, chính phủ An-giê-ri đã thi hành nhiều chính sách đối nội, đối ngoại tiến bộ và nhân dân An-giê-ri đã giành được nhiều thành tựu trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

Ở *Ai Cập*, ngày 3-7-1952, những sĩ quan và binh lính yêu nước đã nổi dậy làm cuộc binh biến cách mạng, lật đổ Vương triều Pha-ruc và nền thống trị thực dân của Anh. Chế độ quân chủ tồn tại lâu đời ở nước này đã bị thủ tiêu, và ngày 18-6-1953, nước *Cộng hòa Ai Cập* tuyên bố chính thức thành lập. Sau khi giành lại độc lập dân tộc, chính phủ do Tổng thống Nat-xe cầm đầu đã tiến hành nhiều biện pháp kinh tế, chính trị nhằm củng cố chủ quyền độc lập của đất nước, tiêu biểu là việc quốc hữu hóa công ti Kênh đào Xuyê năm 1956. Để cố tình duy trì lợi ích ngang ngược của mình ở Ai Cập, và đặc biệt là những lợi nhuận khổng lồ thu được từ Công ti Kênh đào Xuyê, cuối năm 1956, các nước Anh - Pháp - I-xra-en đã mở cuộc chiến tranh xâm lược Ai Cập, đưa quân đến chiếm đóng vùng kênh đào Xuyê. Dựa vào sức mạnh của nhân dân Ai Cập, được sự ủng hộ tích cực của Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới, Ai Cập đã đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Anh, Pháp, I-xra-en và buộc chúng phải rút hết quân đội khỏi Ai Cập vào tháng 12-1956.

Thắng lợi của Cách mạng Ai Cập năm 1952 là thắng lợi mở đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Bắc Phi : việc quốc hữu hóa công ti Kênh đào Xuyê và sau đó đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Anh - Pháp - I-xra-en đã có ý nghĩa và ảnh hưởng sâu sắc ở vùng Trung Cận Đông.

Là quốc gia lớn, dân số đông ở Bắc Phi, Ai Cập có vị trí quan trọng trên trường quốc tế hiện nay.

*Cộng hòa Nam Phi* tuy là một quốc gia độc lập nhưng gần 20 triệu người dân da đen và da màu ở nước này (chiếm khoảng 80% dân số) đã phải sống cơ cực, tủi nhục dưới ách thống trị của *chế độ phân biệt chủng tộc* kéo dài từ hơn nửa thế kỉ nay (thường gọi là *chế độ A-pác-thai).* Bọn cầm quyền da trắng ở Nam Phi đã ban hành trên 70 đạo luật về phân biệt chủng tộc và kì thị chủng tộc, như "luật về cách li chủng tộc", "luật về giấy chứng minh", "luật trị an công cộng", "luật về quyền sở hữu ruộng đất và xí nghiệp", v. v... Với những đạo luật đó, người dân da đen và da màu ở nước này bị tước hết mọi quyền công dân, phải sinh sống hoàn toàn cách biệt với người da trắng, chịu xử tội theo pháp luật riêng biệt của người da đen, không có quyền sở hữu lớn về ruộng đất, xí nghiệp ; lương của người da đen thấp kém hơn lương của người da trắng rất nhiều lần (công nhân đồn điền chỉ bằng 1/10, trong xí nghiệp, hầm mỏ bằng 1/7...).

Dưới sự lãnh đạo của *Đại hội dân tộc Phi* (ANC) liên minh với Đảng Cộng sản Nam Phi và các tổ chức dân chủ chống A-pác-thai, cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc đã phát triển thành một cao trào đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị kéo dài mang tính chất quần chúng ở Nam Phi. Từ 1990 đến nay, được sự ủng hộ của cả nhân loại tiến bộ và Liên Hợp Quốc đã thông qua hàng chục nghị quyết lên án "chủ nghĩa A-pác-thai", cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi đã bước đầu thu được những thắng lợi quan trọng : buộc nhà cầm quyền phải trả lại tự do cho những nhà lãnh đạo ANC, trong đó có Chủ tịch ANC Nen-xơn Man-đê-la (2-1990) ; công nhận quyền hoạt động hợp pháp của ANC và Đảng Cộng sản Nam Phi (1991) ; Quốc hội Nam Phi đã buộc phải phế bỏ hầu hết các đạo luật phân biệt chủng tộc ; chính quyền Đơ Clec phải tiến hành thương lượng với ANC nhằm soạn thảo một hiến pháp mới tiến tới xóa bỏ hoàn toàn chế độ A-pác-thai. Tháng 11 năm 1993, các chính đảng ở đây đã thông qua bản dự thảo hiến pháp này nhằm xây dựng một nước Nam Phi mới, không phân biệt chủng tộc. Cuối tháng 4 năm 1994, Nen-xơn Man-đê-la trúng cử Tổng thống.

**?**

1. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân An-giê-ri đã giành được thắng lợi như thế nào ?

2. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở Nam Phi đã tàn bạo, phản động như thế nào ? Em hãy nêu rõ những thắng lợi bước đầu mà nhân dân Nam Phi đã giành được trong cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc.

## II - MĨ LA TINH - "ĐẠI LỤC NÚI LỬA"

### 1. Những nét chung

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Mĩ dần dần chiếm địa vị ưu thế, hầu như khống chế được toàn bộ Mĩ la tinh[1] và biến khu vực này thành "sân sau" của đế quốc Mĩ. Về hình thức, hơn 20 nước cộng hòa ở Mĩ la tinh là những quốc gia độc lập, có chính phủ riêng của mình, nhưng thực tế là thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mĩ.

Phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ la tinh lên cao mạnh mẽ ngay từ sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Nhưng đến năm 1959, với thắng lợi của cách mạng Cu-ba, phong trào cách mạng đã phát triển sang một giai đoạn mới. Từ năm 1960, phong trào đấu tranh vũ trang đã bùng nổ ở nhiều nước, Mĩ la tinh trở thành "đại lục núi lửa".

truongxua.vn

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân các nước Mĩ la tinh dưới nhiều hình thức đấu tranh khác nhau đã từng bước lật đổ các chính phủ phản động tay sai của Mĩ, và thành lập các chính phủ dân tộc dân chủ tiến bộ. Sau khi lên cầm quyền, các chính phủ dân tộc dân chủ này đã thực hiện nhiều chính sách đối nội, đối ngoại tích cực, qua đó từng bước đưa các nước Mĩ la tinh dần dần thoát ra khỏi sự khống chế về kinh tế, chính trị của đế quốc Mĩ, và củng cố được ở những mức độ khác nhau nền độc lập của quốc gia mình. Cũng vì thế, tuy không sớm có những cuộc cách mạng xã hội rộng lớn như ở châu Á, châu Phi (trừ Cu-ba), nhưng cục diện Mĩ la tinh đã có những thay

(1) Gọi là *Mĩ la tinh* vì văn hóa và ngôn ngữ của các nước ở khu vực này chịu ảnh hưởng văn hóa và ngữ hệ la tinh.

đổi căn bản khác trước. Hiện nay, các nước ở Mĩ la tinh đã trở thành những quốc gia độc lập, không còn là thuộc địa kiểu mới của Mĩ như trước mặc dù vẫn còn những sự lệ thuộc vào Mĩ.

**?** – Mĩ la tinh đã có những biến đổi như thế nào sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

*Hình 13* – Lược đồ các nước Mĩ la tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

thuongmaitr

## 2. Cách mạng Cu–ba – lá cờ đầu của Mĩ la tinh

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, để đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Cu–ba, năm 1952, đế quốc Mĩ đã điều khiển Ba–ti–xta tổ chức cuộc đảo chính quân sự, thiết lập nên chế độ độc tài quân sự cực kì phản động làm tay sai cho Mĩ.

Ngày 26–7–1953, 135 thanh niên nam nữ Cu–ba, dưới sự chỉ huy của Phi–đen Ca–xtơ–rô, phát động cuộc tấn công vào trại lính Môn–ca–đa (trại lính lớn thứ hai của Cu–ba nằm ở Đông Nam đất nước). Cuộc khởi nghĩa tuy thất bại nhưng có ảnh hưởng to lớn và mở đầu giai đoạn phát triển mới của cách mạng Cu–ba – giai đoạn đấu tranh vũ trang để giải phóng đất nước.

Với tinh thần cách mạng kiên cường, ngày 25–11–1956, Phi–đen cùng 81 đồng chí của ông từ Mê–hi–cô với chiếc tàu nhỏ đã đổ bộ lên bờ biển phía Nam tỉnh O–ri–ăng–tê (Đông Cu–ba)(1), xây dựng khu căn cứ chiến đấu ở miền rừng núi của tỉnh này. Nhờ sự đùm bọc, ủng hộ của nhân dân, các chiến sĩ cách mạng đã xây dựng được căn cứ địa vững chắc ở vùng này để từ đó mở rộng phong trào đấu tranh vũ trang lan rộng ra khắp đất nước và xây dựng thêm căn cứ rộng lớn khác.

*Ngày 1–1–1959, chế độ độc tài Ba–ti–xta đã bị lật đổ*

Sau khi thắng lợi, dưới sự lãnh đạo của chính phủ cách mạng đứng đầu là Phi–đen Ca–xtơ–rô, chỉ chưa đầy hai năm, nhân dân Cu–ba đã hoàn thành triệt để những cải cách dân chủ lớn lao : cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa các xí nghiệp của tư bản nước ngoài, xây dựng các cấp chính quyền dân chủ nhân dân. Sau chiến thắng Hi–rôn vẻ vang ngày 17–4–1961 (diệt gọn trung đoàn lính đánh thuê của Mĩ đổ bộ vào Cu–ba nhằm đảo ngược tình thế cách mạng), chính phủ Ca–xtơ–rô tuyên bố chính thức : Cu–ba bước vào giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho tới nay, mặc dù có những khó khăn gay gắt do đế quốc Mĩ bao vây và do hậu quả của sự sụp đổ

---

(1) Tàu Gran–ma vốn là tàu đánh cá thường chở 16 người, Phi–đen đã mua lại ở Mê–hi–cô. Khi các chiến sĩ cách mạng vừa đặt chân lên bờ thì bị quân đội Ba–ti–xta bao vây, tấn công. Kết quả, chỉ còn lại 12 người phá vây, chạy thoát được lên vùng Xi–e–ra Ma–e–xtơ–ra để xây dựng khu căn cứ.

của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô, Cu-ba vẫn đạt được những thắng lợi về văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao.

Ở *Ni-ca-ra-goa,* sau thắng lợi của cách mạng Cu-ba, phong trào giải phóng dân tộc có những bước phát triển mới. Năm 1961, *Mặt trận giải phóng dân tộc Xan-đi-nô*(1) ra đời trên cơ sở thống nhất các lực lượng du kích và các tầng lớp nhân dân yêu nước trong cả nước. Ngay sau khi thành lập, Mặt trận Xan-đi-nô đã xây dựng cơ sở cách mạng ở nhiều tỉnh thuộc vùng rừng núi Bắc Ni-ca-ra-goa, và phát động phong trào đấu tranh vũ trang trong cả nước để lật đổ chế độ độc tài Xô-mô-xa.

Sau gần 20 năm kiên cường chiến đấu, lực lượng vũ trang của Mặt trận ngày càng lớn mạnh và vùng giải phóng ngày càng được mở rộng. Tháng 5-1979, các lực lượng vũ trang Xan-đi-nô mở cuộc tổng công kích trên nhiều hướng vào quân đội Xô-mô-xa. Mặt trận cũng kêu gọi nhân dân khởi nghĩa vũ trang và tổng bãi công chính trị để phối hợp với các mũi tấn công quân sự. Chỉ trong vòng một tháng, phối hợp với quần chúng nổi dậy, lực lượng vũ trang Xan-đi-nô đã giải phóng phần lớn lãnh thổ, làm chủ 25 thành phố lớn và bao vây chặt thủ đô Ma-na-goa. Ngày 9-7, lực lượng vũ trang cách mạng tiến vào thủ đô, tên độc tài Xô-mô-xa phải chạy trốn sang Mĩ, chế độ độc tài Xô-mô-xa tay sai của Mĩ hoàn toàn sụp đổ.

Sau thắng lợi, nhân dân Ni-ca-ra-goa, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Xan-đi-nô, tiến hành nhiều cải cách dân chủ về mọi mặt. Lo sợ "một Cu-ba thứ hai" trên đất liền ở khu vực Mĩ la tinh, đế quốc Mĩ ráo riết chống phá cách mạng Ni-ca-ra-goa, giúp đỡ các thế lực phản động gây nội chiến kéo dài. Năm 1990, qua cuộc bầu cử tổng thống, những người đối lập với Mặt trận Xan-đi-nô đã thắng thế.; cách mạng Ni-ca-ra-goa gặp khó khăn to lớn.

**?**

1. Cách mạng Cu-ba đã thắng lợi như thế nào ? Ý nghĩa của thắng lợi này ?

2. Hãy nói về diễn biến của cách mạng Ni-ca-ra-goa.

---

(1) Mặt trận lấy tên vị anh hùng dân tộc Ni-ca-ra-goa là Ao-gu-xtô Xê-da Xan-đi-nô.



thuongmaitr

*Bài 8*

# MĨ, NHẬT BẢN, TÂY ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

## I – MĨ VÀ NHẬT BẢN

### 1. Mĩ

Mĩ tham chiến muộn, đất nước không hề bị chiến tranh tàn phá ; tư sản Mĩ lại thu được 114 tỉ đô la lợi nhuận nhờ bán vũ khí và thiết bị chiến tranh, trong khi đó tất cả các nước tham chiến khác đều bị thiệt hại nặng nề vì chiến tranh. Vì thế sau chiến tranh, Mĩ trở thành nước giàu mạnh nhất, chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư bản.

Về *kinh tế* và *tài chính*, trong những năm 1945 – 1950, sản lượng công nghiệp Mĩ luôn luôn chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới (56,4% năm 1948) ; sản lượng nông nghiệp bằng 2 lần sản lượng của Anh, Pháp, Tây Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản cộng lại (năm 1949) ; nắm trong tay gần 3/4 trữ lượng vàng của toàn thế giới ; trên 50% tàu bè đi lại trên mặt biển là của Mĩ v.v.. Trong khoảng hai thập niên đầu sau chiến tranh, *Mĩ là trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của toàn thế giới*. Nhưng kinh tế Mĩ cũng bộc lộ những hạn chế : 1- Tuy hiện nay vẫn đứng đầu thế giới về sản xuất công nông nghiệp và tài chính, nhưng vị trí ưu thế như những năm đầu sau chiến tranh không còn nữa (Nhật Bản và Tây Âu vươn lên mạnh mẽ, trên thế giới đã hình thành *ba trung tâm kinh tế, tài chính* cạnh tranh gay gắt với nhau là Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản ; về trữ

lượng vàng và ngoại tệ, Mĩ thua kém Tây Âu và Nhật Bản) ; 2- Thường hay xảy ra những cuộc suy thoái về kinh tế (từ 1945 đến nay đã diễn ra 8 lần suy thoái) ; 3- Sự giàu nghèo quá chênh lệch giữa các tầng lớp trong xã hội Mĩ là nguồn gốc tạo nên sự không ổn định về kinh tế, chính trị và xã hội ở Mĩ.

Về *khoa học - kĩ thuật*, trong Chiến tranh thế giới thứ hai, rất nhiều nhà khoa học lỗi lạc trên thế giới đã chạy sang Mĩ vì ở đây có điều kiện hòa bình và phương tiện đầy đủ nhất để làm việc. Cũng vì thế, Mĩ là nước đã khởi đầu cuộc *cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai* của toàn nhân loại, diễn ra vào giữa những năm 40 của thế kỉ này, và cũng là nước thu được những thành tựu kì diệu nhất trong tất cả các lĩnh vực khoa học - kĩ thuật, như sáng tạo ra những *công cụ sản xuất mới, nguồn năng lượng mới, những vật liệu mới, "cách mạng xanh" trong nông nghiệp, cách mạng trong giao thông và thông tin liên lạc, trong khoa học chinh phục vũ trụ* (đã đưa người lên thám hiểm Mặt Trăng năm 1969), v.v..

Sau chiến tranh, hai Đảng Dân chủ và Cộng hòa thay nhau cầm quyền ở Mĩ, tuy bề ngoài có vẻ là đối lập với nhau, song trong thực chất, về căn bản đều thống nhất trong các chính sách đối nội và đối ngoại, đều phục vụ lợi ích cho 10 tập đoàn tư bản lũng đoạn kếch sù ở Mĩ (Mooc-găng, Rốc-pheo-lơ...). Về *đối nội*, các đời tổng thống Mĩ đều tìm cách ngăn cản, phá hoại phong trào công nhân, cô lập về kinh tế, chính trị đối với những người cộng sản (không nhận vào biên chế nhà nước, không nhận vào làm việc trong các xí nghiệp tư nhân), và thực hiện chính sách phân biệt chủng tộc đối với người da đen và người da đỏ. *Về đối ngoại*, giới cầm quyền Mĩ đã đề ra "*chiến lược toàn cầu*" nhằm thiết lập sự thống trị của Mĩ trên phạm vi toàn cầu bằng cách "chạy đua vũ trang", thành lập các khối quân sự, phát động các cuộc chiến tranh xâm lược, thực hiện các chính sách thực dân kiểu mới về kinh tế, chính trị, v.v... Mặc dù đã thực hiện được một số mưu đồ của mình, nhưng Mĩ cũng vấp phải nhiều thất bại to lớn, nặng nề, mà tiêu biểu nhất là thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam trong những năm 1954 - 1975.

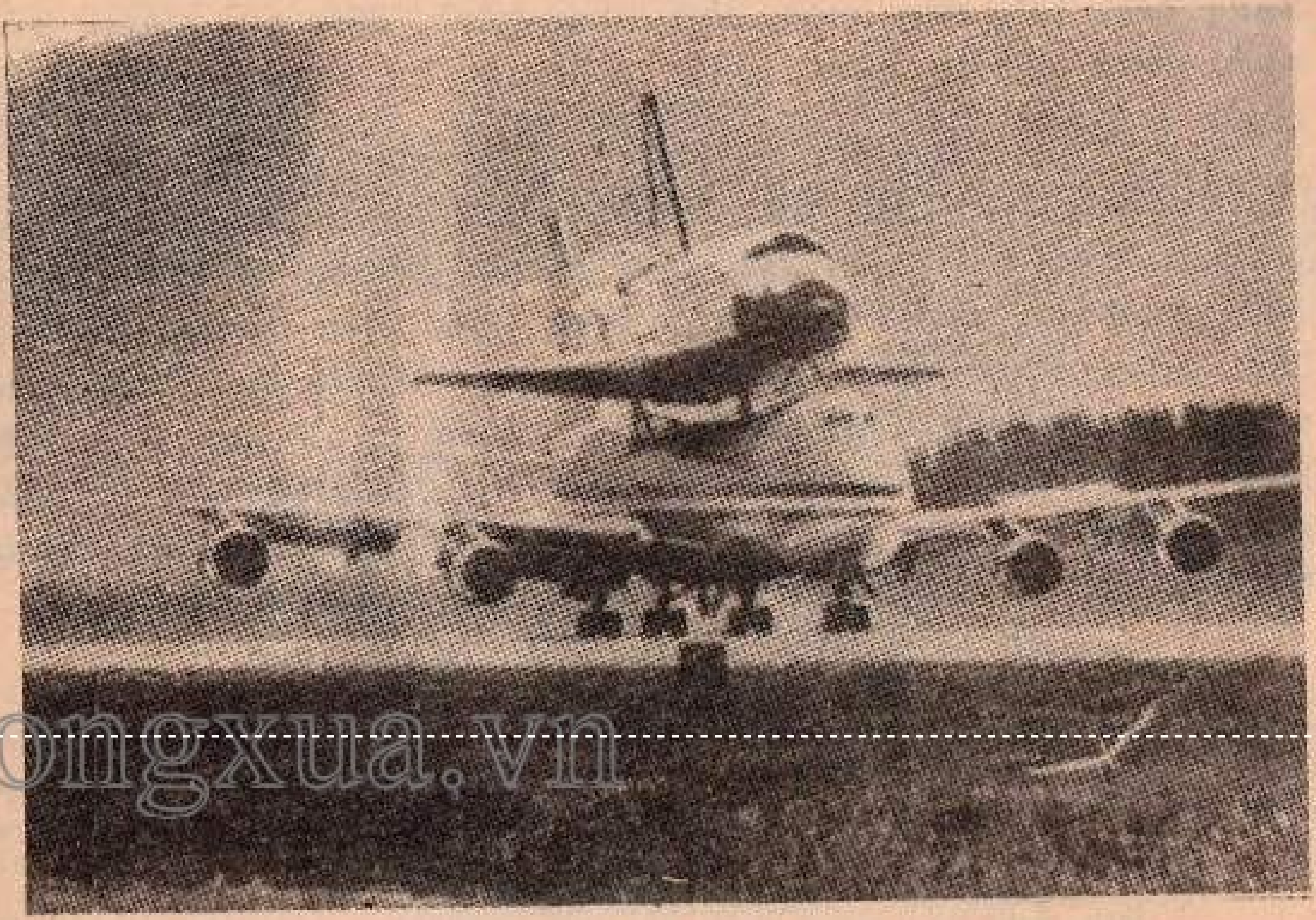

*Hình 14* – Tàu vũ trụ con thoi Tran–len–giơ của Mĩ (1983)

Sau chiến tranh, đã diễn ra nhiều phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Mĩ, đặc biệt là trong những năm 60 và đầu 70 khi Mĩ bị "sa lầy" trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam : cuộc đấu tranh của 25 triệu người da đen lan rộng ra 125 thành phố năm 1963, cuộc đấu tranh của người da đỏ trong những năm 1969 – 1973...

**?**

1. Tình hình kinh tế Mĩ ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai như thế nào ?

2. Mục tiêu của chính sách đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh ? Nêu rõ một vài dẫn chứng về thất bại hoặc thành công trong chính sách đối ngoại của Mĩ mà em biết.



ruongxua.vn

## 2. Nhật Bản

Sau chiến tranh, là nước chiến bại, Nhật Bản bị mất hết thuộc địa và bản thân nước Nhật bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản. Kinh tế Nhật bị chiến tranh tàn phá nặng nề : 34% máy móc, 25% công trình, 80% tàu biển..., sản xuất công nghiệp năm 1946 chỉ bằng 1/4 so với mức trước chiến tranh.

Từ 1945 đến 1950, *kinh tế Nhật Bản* phát triển chậm chạp và phụ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Mĩ. Nhưng từ sau khi Mĩ phát động cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên (tháng 6-1950), công nghiệp Nhật Bản phát triển mạnh mẽ hẳn lên. Bước sang những năm 60, khi Mĩ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nền kinh tế Nhật Bản lại có cơ hội để đạt được bước phát triển "thần kì", vượt qua các nước Tây Âu, vươn lên đứng hàng thứ hai sau Mĩ trong thế giới tư bản chủ nghĩa.

Về *tổng sản phẩm quốc dân*, năm 1950, Nhật Bản chỉ mới đạt 20 tỉ đô la, bằng 1/17 của Mĩ, nhưng đến năm 1968 đã đạt tới 183 tỉ đô la, vượt qua tất cả các nước Tây Âu, vươn lên đứng hàng thứ hai sau Mĩ (830 tỉ đô la).

Năm 1990, thu nhập quốc dân bình quân tính theo đầu người một năm đạt 23 796 đô la, vượt qua Mĩ, đứng thứ hai trên toàn thế giới sau Thụy Sĩ (29 850 đô la). Trong *công nghiệp*, năm 1950, giá trị sản lượng công nghiệp Nhật mới chỉ đạt 4,1 tỉ đô la, bằng 1/28 của Mĩ ; nhưng đến 1969 đã vươn lên tới 56,4 tỉ đô la, vượt qua các nước Tây Âu và chỉ thua Mĩ với tỉ lệ 1/4. Hiện nay, Nhật đứng đầu thế giới về sản lượng tàu biển (trên 50%), máy thu thanh, thu hình, ghi âm, ghi hình, xe máy, máy tính điện tử...

Về *nông nghiệp*, những năm 1967 - 1969, nhờ áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại, tuy là một nước hầu như phải nhập đại bộ phận lương thực, nhưng đã cung cấp được hơn 80% nhu cầu trong nước và ngành chăn nuôi tự giải quyết được 2/3 nhu cầu thịt, sữa ; còn ngành đánh cá rất phát triển, đứng thứ hai toàn thế giới (sau Pê-ru).

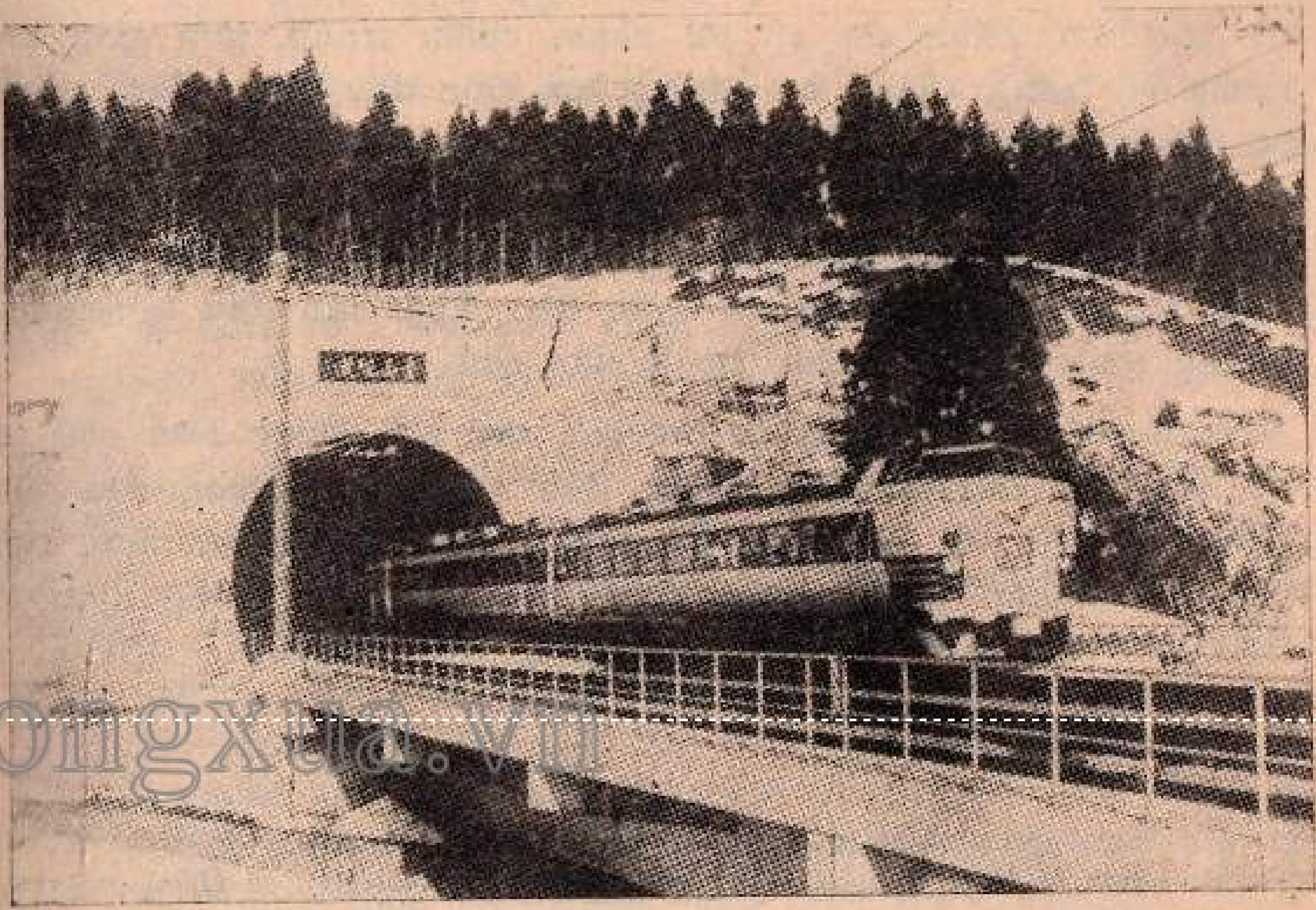

*Hình 15* – Đường xe lửa ngầm nối liền hai đảo lớn của Nhật (1988)

Từ những năm 70, Nhật Bản trở thành một trong ba *trung tâm kinh tế, tài chính* của thế giới. Dự trữ vàng và ngoại tệ của Nhật vượt qua Mĩ. Hàng hóa Nhật len lỏi, cạnh tranh khắp các thị trường thế giới. Tuy thế, Nhật Bản cũng vấp phải những khó khăn hạn chế về kinh tế : 1– Năng lượng, nguyên liệu hầu hết phải nhập từ nước ngoài ; 2– Sự cạnh tranh, chèn ép của Mĩ, Tây Âu, Xin–ga–po, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Công... ; 3– Sự mất cân đối do tập trung vốn, dân số, công nhân vào ba trung tâm công nghiệp Tô–ki–ô, Ô–sa–ka, Na–gôi–a với dân số trên 60 triệu người, chỉ chiếm 1,25% diện tích đất đai cả nước, tạo nên sự đối lập giữa hai vùng khác nhau ; v.v...

Sau chiến tranh, do áp lực đấu tranh của nhân dân, ở Nhật Bản đã tiến hành nhiều *cải cách dân chủ* quan trọng : ban hành Hiến pháp mới (1946) với nhiều nội dung tiến bộ, tiến hành cải cách ruộng đất (1946 – 1949), giải tán các công ti lũng đoạn còn mang nặng tính chất phong kiến (1946 – 1948), v.v... Ngoài ra, còn tiến hành xét xử tội phạm chiến tranh, giải giáp lực lượng vũ trang, thanh lọc những tên cầm đầu phản động trong bộ máy nhà nước cũ. Những cải cách này đã xóa bỏ những tàn tích phong kiến tồn tại ở Nhật Bản từ thời Minh Trị duy tân, thủ tiêu chủ nghĩa quân phiệt Nhật, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển nhanh chóng và nhân dân Nhật lần đầu tiên được hưởng rộng rãi các quyền tự do dân chủ.

Suốt từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, *Đảng Dân chủ tự do* liên tiếp cầm quyền ở Nhật Bản(1). Về *đối ngoại,* dựa vào tiềm lực kinh tế, tài chính hùng hậu của mình, Nhật Bản tìm cách xâm nhập và mở rộng phạm vi ảnh hưởng bằng kinh tế trên khắp mọi nơi, đặc biệt là ở vùng Đông Nam Á.

thuongmait

**?**

1. Em hãy lấy những dẫn chứng tiêu biểu nói rõ sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh. Kinh tế Nhật Bản có những mặt hạn chế nào ?
2. Nội dung và ý nghĩa của những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau chiến tranh ?
3. Chính sách đối nội và đối ngoại của giới cầm quyền Nhật Bản ?

---

(1) Mùa hè năm 1993, Đảng Dân chủ tự do đã phải nhường cho lực lượng đối lập bao gồm 7 Đảng. Sau cuộc bầu cử bổ sung Thượng nghị viện ngày 23-7-1995, Chủ tịch Đảng Xã hội Tomiichi Murayama vẫn là Thủ tướng. Nhưng ngày 11-1-1996, R. Hasimoto, Chủ tịch Đảng Dân chủ tự do lại giữ chức Thủ tướng.

## II – CÁC NƯỚC TÂY ÂU VÀ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

### 1. Các nước Tây Âu(1)

Chiến tranh thế giới thứ hai và sự chiếm đóng của phát xít Đức đã làm cho các nước Tây Âu (trừ mấy nước trung lập không tham chiến) bị tàn phá nặng nề về mọi mặt.

*Pháp* là một trong mấy nước Tây Âu bị thiệt hại hết sức to lớn về kinh tế : sản xuất công nghiệp giảm xuống gần ba lần, sản xuất nông nghiệp giảm hai lần... Năm 1948, Pháp nhận viện trợ kinh tế của Mĩ theo "kế hoạch phục hưng châu Âu" do Mĩ vạch ra. Nhờ đó, kinh tế có những bước phát triển mới, nhưng bị phụ thuộc vào kinh tế Mĩ. Từ 1950, sau khi phục hồi lại nền sản xuất đạt mức trước chiến tranh, kinh tế Pháp phát triển nhanh chóng liên tục trong 20 năm (tốc độ tăng bình quân 5% một năm). Đến năm 1973, công nghiệp Pháp xếp vị trí thứ 5 trên thế giới – sau Mĩ, Liên Xô, Nhật và Đức. Pháp có một nền nông nghiệp rất phát triển, đã được *công nghiệp hóa,* nông dân trở thành những chủ xí nghiệp, sản xuất theo phương thức canh tác và quản lí hiện đại. Nước Pháp được coi là vựa lúa của khối Thị trường chung châu Âu (EEC) (hằng năm cung cấp 55 triệu tấn lương thực), có đàn bò đứng đầu khối EEC, đàn lợn đứng thứ hai (sau Tây Đức) và sản lượng sữa bò đạt 32 triệu tấn một năm.

Tháng 9 – 1946, Quốc hội lập hiến thông qua hiến pháp mới với các quyền tự do được rộng rãi hơn. Chính phủ tiến bộ Pháp được thành lập bao gồm cả những người cộng sản (5 người giữ chức vụ Phó thủ tướng, bộ trưởng Quốc phòng, Lao động, Y tế...). Nhưng, tháng 5–1947 để được nhận viện trợ kinh tế của Mĩ và dưới sức ép của Mĩ, thủ tướng Ra–ma–đi–ê đã gạt những người cộng sản ra khỏi chính phủ. Cũng từ đó, chính phủ Pháp ngày

(1) Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, người ta thường chia châu Âu thành hai khu vực dựa theo chế độ chính trị – xã hội : *Đông Âu,* chỉ khu vực bao gồm các nước theo chủ nghĩa xã hội, và *Tây Âu*, khu vực các nước theo chủ nghĩa tư bản. Hiện nay, mặc dù tình hình đã thay đổi, nếp quen phân chia này vẫn còn được sử dụng.

càng thiên sang hữu : *về đối nội,* tìm mọi cách thu hẹp các quyền tự do dân chủ, xóa bỏ những cải cách tiến bộ đã thực hiện trước đây (ngừng thực hiện việc quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản và trả lại những xí nghiệp đã quốc hữu hóa cho các chủ cũ, giảm trợ cấp phúc lợi xã hội...) ; *về đối ngoại*, tiến hành những cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kéo dài hao người tốn của (ở Đông Dương, An-giê-ri), gây nên cục diện không ổn định về kinh tế, chính trị, và phụ thuộc chặt chẽ vào Mĩ trong chính sách đối ngoại. Trong bối cảnh đó, năm 1959, tướng Đờ Gôn lên cầm quyền, xây dựng một chính quyền tập trung quyền lực vào tay Tổng thống và tiến hành nhiều biện pháp nhằm củng cố nền độc lập của Pháp (khởi xướng việc thành lập khối EEC, Pháp rút ra khỏi Bộ chỉ huy khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO), buộc Mĩ phải rút quân đội và các căn cứ quân sự ra khỏi lãnh thổ Pháp, và dời trụ sở khối NATO sang Bỉ...). Hiện nay, trong số các đồng minh Tây Âu của Mĩ, chỉ có Pháp là nước có chính sách đối ngoại tương đối độc lập với Mĩ.

Sau chiến tranh, hệ thống thuộc địa rộng lớn của *Anh* (chiếm 35 triệu km$^2$ với hơn 500 triệu dân, gấp hơn 12 lần dân số Anh) đã bị sụp đổ, gây nên những hậu quả to lớn đối với sự phát triển của kinh tế Anh. Mặt khác, do trang bị kĩ thuật của Anh phần lớn đã lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, nên gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế và tài chính. Năm 1948, Anh dựa vào viện trợ kinh tế của Mĩ để phục hồi lại nền kinh tế, nhưng cũng từ đó phụ thuộc vào kinh tế Mĩ. Từ những năm 50, kinh tế Anh phát triển nhanh, nhưng tốc độ phát triển kém Tây Đức, Pháp và I-ta-li-a.

Sau chiến tranh, hai *Đảng Bảo thủ* và *Công đảng* thay nhau cầm quyền (từ 1979 đến nay là Đảng Bảo thủ), tuy bên ngoài đối lập với nhau, nhưng thực chất đều là đại diện cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lũng đoạn lớn. Trong chính sách đối ngoại, giới cầm quyền Anh phụ thuộc vào Mĩ hoặc theo Mĩ như "hình và bóng" trong các mục tiêu chống các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc, trong âm mưu "chạy đua vũ trang" gây tình hình thế giới căng thẳng, v.v..

Sau chiến tranh, từ âm mưu chia cắt lâu dài nước *Đức,* phục hồi chủ nghĩa quân phiệt và biến Tây Đức thành một lực lượng

xung kích chống lại Liên Xô và phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Đông Đức, các nước Mĩ, Anh, Pháp đã tìm mọi cách để thành lập một Nhà nước Tây Đức riêng rẽ – Cộng hòa liên bang Đức (9-1949), đưa CHLB Đức vào khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (1954) và dốc sức viện trợ cho CHLB Đức để phục hồi lại nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá (riêng Mĩ đã cho vay và đầu tư vào CHLB Đức 50 tỉ mác). Cũng vì thế, sản xuất công nghiệp CHLB Đức được phục hồi và phát triển hết sức nhanh chóng. Cuối những năm 50, sản xuất công nghiệp đã vượt mức sản xuất của cả nước Đức trước chiến tranh gấp hơn ba lần, sang những năm 60 và 70, vượt Pháp, Anh, I-ta-li-a, vươn lên đứng hàng thứ ba về sản xuất công nghiệp trong thế giới tư bản – sau Mĩ, Nhật Bản. Nông nghiệp thỏa mãn được 70 – 75% nhu cầu lương thực và thực phẩm trong nước, còn lại nhập từ Pháp, I-ta-li-a, Hà Lan. Qua nhiều thập niên, Đảng Liên minh dân chủ Thiên Chúa giáo cầm quyền ở CHLB Đức, đại diện cho quyền lợi của các tập đoàn tư bản lũng đoạn lớn ở CHLB Đức. Sau khi *Cộng hòa dân chủ Đức* sáp nhập vào *Cộng hòa liên bang Đức* (3-10-1990) thành một nước Đức thống nhất, nước *Đức* ngày nay đã trở thành một quốc gia có dân số và tiềm lực kinh tế, quân sự lớn mạnh nhất Tây Âu.

**?**

1. Tình hình kinh tế Pháp phát triển như thế nào sau chiến tranh ?
2. Em hãy trình bày ngắn gọn tình hình chính trị và chính sách đối ngoại của Pháp sau chiến tranh.
3. Trình bày những nét lớn về các nước Anh, CHLB Đức sau chiến tranh.

### 2. Những đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai

Chủ nghĩa tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hay còn thường gọi là *chủ nghĩa tư bản hiện đại*, mang một số đặc điểm chủ yếu sau đây :

– Đã diễn ra sự kết hợp giữa các *tập đoàn tư bản lũng đoạn tư nhân* với *nhà nước* thành một bộ máy thống nhất có quyền lực vô hạn, phục vụ cho lợi ích "tối đa" của giai cấp tư bản lũng đoạn mà người ta gọi là *chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước*.

– Các nước tư bản trong từng khu vực địa lí đã phối hợp với nhau về kinh tế (sản xuất, giá cả, thị trường tiêu thụ, thuế khóa và mậu dịch), hình thành các khối kinh tế các khu vực, mà tiêu biểu nhất là "khối Thị trường chung châu Âu" (EEC). Hiện tượng này được gọi là sự *liên hợp quốc tế* hoặc "nhất thể hóa quốc tế" của chủ nghĩa tư bản.

– Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật ở những nước tư bản phát triển đã dẫn đến bước nhảy vọt về năng suất lao động, trình độ sản xuất xã hội và khối lượng sản phẩm hàng hóa tiêu dùng, làm cho đời sống vật chất, tinh thần của con người được nâng cao khác trước nhiều.

– Từ những năm 70, trước áp lực đấu tranh của nhân dân, giới cầm quyền ở các nước tư bản đã tìm cách *thích nghi về chính trị, xã hội* trước những đòi hỏi của quần chúng, như mở rộng các quyền tự do dân chủ, nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện chế độ lương bổng, bảo hiểm, nghỉ ngơi, hưu trí, v.v. . Cũng vì thế, tình hình chính trị, xã hội ở các nước tư bản hiện nay có thay đổi khác trước.

– Sự phát triển vượt bậc về khoa học kĩ thuật, văn hóa và giáo dục, văn học và nghệ thuật của chủ nghĩa tư bản hiện đại đã đưa nhân loại đang chuyển dần sang nền văn minh thứ ba, thường gọi "*nền văn minh hậu công nghiệp*" hay "*văn minh trí tuệ*".

– Nhưng, bên cạnh sự phồn vinh, phát triển về kinh tế, văn hóa và khoa học – kĩ thuật, chủ nghĩa tư bản vẫn tồn tại trong lòng nó những *mâu thuẫn xã hội* không thể nào khắc phục được : mâu thuẫn giữa chủ tư bản và công nhân, nhân dân lao động ; mâu thuẫn giữa những người cực kì giàu có với những kẻ nghèo đói sống dưới mức tối thiểu của một con người ; mâu thuẫn giữa các nước tư bản phát triển với nhau (Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản...) và giữa các nước tư bản phát triển với các nước đang phát triển ; những tệ nạn xã hội trong "xã hội tiêu dùng" ở các nước tư bản v.v..

*Chủ nghĩa tư bản hiện đại* không thể là *lí tưởng* và *hình mẫu* cho sự phát triển tiến lên của xã hội loài người.

**?** 1. Chủ nghĩa tư bản hiện đại có những đặc điểm chủ yếu như thế nào ?

2. Em hãy trình bày những suy nghĩ về chủ nghĩa tư bản hiện đại.

## *Bài 9*

# CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC – KĨ THUẬT SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Đến nay, nhân loại đã trải qua hai cuộc cách mạng lớn trong các lĩnh vực khoa học và kĩ thuật, qua đó đạt được những bước nhảy vọt trong sản xuất và sinh hoạt xã hội : cuộc cách mạng kĩ thuật và cách mạng công nghiệp gắn liền với nó ở thế kỉ XVIII – XIX và cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật đang diễn ra hiện nay. Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện nay là sự kết hợp chặt chẽ cách mạng khoa học và cách mạng kĩ thuật thành một thể thống nhất, thành cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật(1).

## 1. Nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật

Ngay từ khi xuất hiện, con người đã phải lao động, phải sản xuất ra của cải để tồn tại và phát triển. Cũng do đó, yêu cầu của cuộc sống, cụ thể là yêu cầu của kĩ thuật và của sản xuất, đã thúc đẩy con người tìm ra lửa, sáng chế ra công cụ bằng đá rồi bằng kim loại (đồng, sắt), và đến thế kỉ XVIII phát minh ra động cơ hơi nước, mở đầu cho cuộc cách mạng kĩ thuật và cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và XIX.

Bước sang nền sản xuất hiện đại, do dân số ngày càng tăng và nhu cầu sinh hoạt của con người ngày càng nâng cao, càng

---

(1) Từ nửa đầu những năm 70, cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật phát triển sang một giai đoạn mới mà cách mạng công nghệ được nâng lên vị trí hàng đầu và thường được gọi là "Cách mạng khoa học và công nghệ".

phức tạp, vì thế những yêu cầu về kĩ thuật, về sản xuất lại càng được đặt ra một cách gay gắt và bức thiết hơn bao giờ hết.

Chính từ thực tiễn cuộc sống của con người, nói một cách khác,từ kĩ thuật và sản xuất, con người ta buộc lại phải lao vào tìm tòi, phát minh để giải quyết những yêu cầu mà cuộc sống đang bức thiết đặt ra.

Đó là nguồn gốc và động lực (sức mạnh kích thích) dẫn tới cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai ngày nay.

? – Hãy nói rõ nguồn gốc dẫn tới cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai.

## 2. Nội dung và thành tựu

Mới chỉ diễn ra trong khoảng hơn ba chục năm, cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn và rực rỡ trên khắp tất cả mọi lĩnh vực.

Trước hết, *trong lĩnh vực khoa học cơ bản*, con người đã đạt được những phát minh hết sức to lớn, đánh dấu những bước nhảy vọt chưa từng có trong toán học, vật lí, hóa học, sinh vật học. Dựa vào những phát minh lớn này của các ngành khoa học cơ bản, con người đã ứng dụng vào kĩ thuật và sản xuất để phục vụ cho thực tiễn cuộc sống.

Thứ hai, con người đã có những phát minh lớn *về công cụ sản xuất mới*, trong đó có ý nghĩa to lớn nhất là sự ra đời của máy tính, máy tự động và hệ thống máy tự động. Con người thông minh nhất trong 1 phút cũng chỉ giải được một số phép tính, nhưng ngày nay, với máy tính, con người có thể giải được hàng triệu phép tính trong 1 giây(1).

Ngày nay, máy tính được coi như "trung tâm thần kinh" kĩ thuật, thay con người nắm toàn bộ quá trình sản xuất. Máy tự

(1) Hiện nay, một dàn hệ thống máy tính của hãng NEC Nhật Bản có thể giải 27 tỉ phép tính trong 1 giây, vượt của Mĩ là 24 tỉ phép tính/1 giây.

động và hệ thống máy tự động đã dẫn tới tự động hóa, nghĩa là máy tự động không chỉ "làm việc" thay con người, mà còn "nghĩ" và "giải quyết" thay con người. Con người còn sáng chế ra "người máy" (rô-bốt). Ngày nay, rô-bốt đã làm những công việc mà con người không thể làm được hoặc không nên làm : rô-bốt trèo tường lau cửa sổ ở những tòa nhà cao chọc trời, rô-bốt lặn sâu xuống đại dương tới 6 - 7 nghìn mét, rô-bốt làm việc trong các nhà máy điện nguyên tử ở những bộ phận dễ bị nhiễm xạ...

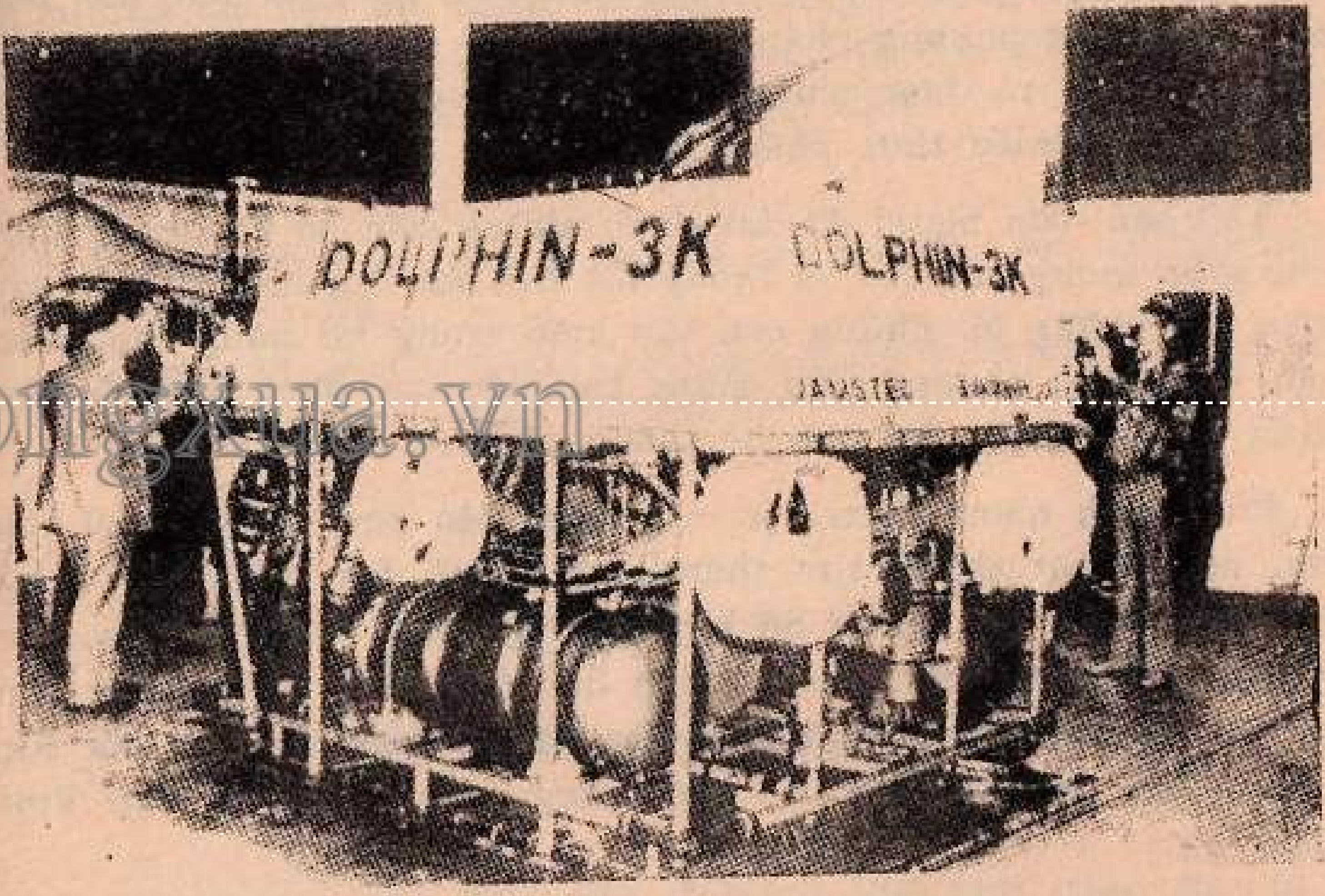


truongxua.vn

*Hình 16* - Một rô-bốt của Nhật dùng để thám hiểm đáy đại dương

Thứ ba, trong tình hình nguồn năng lượng thiên nhiên đang ngày càng vơi cạn và trở nên khan hiếm, con người đã tìm ra được nhiều *nguồn năng lượng mới* : năng lượng nguyên tử, năng lượng Mặt Trời, năng lượng thủy triều..., trong đó năng lượng nguyên tử đang dần dần được con người sử dụng một cách phổ biến.

Thứ tư, sáng chế ra *những vật liệu mới* trong tình hình vật liệu tự nhiên đang vơi cạn dần trong thiên nhiên. Từ rong biển, người ta có thể chế tạo ra khoảng 40 loại công nghệ phẩm tiêu dùng hằng ngày. Trong những vật liệu mới được con người sáng tạo ra, quan trọng nhất trong sản xuất và tiêu dùng hằng ngày là chất pô-li-me (chất dẻo). Có nhiều chất dẻo nhẹ hơn nhôm hai lần, nhưng về độ bền và sức chịu nhiệt, chúng lại hơn hẳn những loại thép tốt nhất và có thể dùng để chế tạo vỏ xe tăng, các động cơ tên lửa và máy bay siêu âm.

Thứ năm, đó là cuộc *"cách mạng xanh"* trong nông nghiệp với những biện pháp cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, hóa học hóa và những phương pháp lai tạo giống, chống sâu bệnh... Con người đã tìm ra được phương hướng để có thể khắc phục được nạn đói ăn, thiếu thực phẩm kéo dài bao thế kỉ.

Thứ sáu, con người đã đạt được những tiến bộ lớn trong lĩnh vực *giao thông vận tải và thông tin liên lạc* với những máy bay siêu âm khổng lồ, những con tàu biển trọng tải hàng chục vạn tấn và những phương tiện thông tin, liên lạc, phát sóng truyền hình hết sức hiện đại qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.

thuongmaitr

Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần này còn đem lại cho con người một thành tựu thần kì – thành tựu *chinh phục vũ trụ*. Hiện nay, con người đã bay tới được Mặt Trăng và qua các vệ tinh đã nhận được tin tức của Sao Kim, Sao Hỏa. Khoa học vũ trụ và khoa học du hành vũ trụ đã và đang phục vụ đắc lực trên nhiều phương diện cho cuộc sống của con người trên Trái Đất.

Nhưng mặt khác, cũng qua cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần này, người ta lại sáng chế ra nhiều loại vũ khí để hủy diệt lẫn nhau : bom nguyên tử, bom khinh khí, vũ khí hóa học...

Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai đã đưa nhân loại tiến một bước nhảy vọt trong cuộc sống văn minh của họ. Cuộc cách mạng này đã và đang tạo ra những khả năng giải phóng con người khỏi lao động chân tay nặng nhọc để họ có thể phát triển hơn nữa sự sáng tạo trong lao động. Nó cũng đã và

đang tạo ra những cơ sở để con người phát triển toàn diện và những cơ sở để con người nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Một kết quả trực tiếp nữa là cuộc cách mạng này đã giải quyết những vấn đề về kĩ thuật và sản xuất hết sức quan trọng, do đó đã thúc đẩy nền kinh tế của nhiều nước trên thế giới có sự phát triển vượt bậc, nhất là ở những nước tư bản vốn có trình độ kĩ thuật và sản xuất cao. Tuy thế, bên cạnh những mặt tích cực là chính, cũng xuất hiện những mặt tiêu cực mà trong những điều kiện hiện nay con người chưa thể khắc phục hết được, như nạn ô nhiễm môi trường, việc nhiễm phóng xạ nguyên tử, những tai nạn lao động và giao thông, những bệnh tật mới do tiến bộ khoa học – kĩ thuật mang lại, và đặc biệt là nguy cơ của một cuộc chiến tranh hạt nhân hủy diệt.

**?**

1. Em hãy kể những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện nay mà em biết.
2. Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện nay đã và đang có những tác dụng như thế nào đối với cuộc sống của con người ?

ruongxua.vn

## *Bài 10*

# TỔNG KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

### 1. Nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới hiện đại (từ 1917 đến 1991)

Nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 đến 1991 là cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp rộng lớn, quyết liệt, phức tạp của các nước xã hội chủ nghĩa, các dân tộc bị áp bức, giai cấp công nhân và nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa quân phiệt, chủ nghĩa phát xít và các thế lực phản động khác nhằm giành bốn mục tiêu lớn : *hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ*

*và tiến bộ xã hội.* Mặt khác, cũng là cuộc đấu tranh gay gắt, quyết liệt giữa các cường quốc lớn *nhằm tranh giành, phân chia phạm vi thế lực và thiết lập một trật tự thế giới* có lợi cho mình, như sự thiết lập và sụp đổ của *"Hệ thống Vec-xai - Oa-sinh-tơn"* sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919 - 1945), và *"Trật tự thế giới hai cực Xô - Mĩ"* sau Chiến tranh thế giới thứ hai (từ 1945 đến 1991).

**?** – Nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 đến 1991 là gì ?

### 2. Phân kì lịch sử thế giới hiện đại (từ 1917 đến 1991)

Từ Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917 đến 1991, lịch sử thế giới hiện đại đã trải qua ba thời kì phát triển sau đây :

– *Từ 1917 đến 1945 :* Thời kì xuất hiện Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên nằm giữa vòng vây của chủ nghĩa tư bản, cách mạng thế giới dưới ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười phát triển sang giai đoạn mới, trật tự thế giới mới theo *"Hệ thống Vec-xai - Oa-sinh-tơn"* được thiết lập rồi bị phá vỡ nhanh chóng và cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

Những đặc điểm chính của lịch sử thế giới hiện đại trong thời kì này là :

+. Mặc dù nằm trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản và bị các nước đế quốc tấn công quân sự nhằm tiêu diệt (1918 - 1920 và 1941 - 1945), nhà nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô vẫn đứng vững và không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, phát huy ảnh hưởng ngày càng sâu rộng đối với cục diện toàn thế giới.

+. Cách mạng thế giới (phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế) phát triển sang giai đoạn mới với nội dung và phương hướng khác trước, chuẩn bị cơ sở cho thắng lợi ở thời kì sau này.

+. Chủ nghĩa tư bản đã lâm vào một số cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị và sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít đã dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

+. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đụng đầu và sự thử thách quyết liệt giữa hai thế lực tiến bộ và phản động trên phạm vi toàn thế giới, kết thúc thời kì trước và mở ra thời kì mới của lịch sử thế giới hiện đại.

– *Từ 1945 đến nửa đầu những năm 70 :* Thời kì thiết lập trật tự thế giới mới theo "*thể chế hai cực Xô – Mĩ*", chủ nghĩa xã hội bước đầu hình thành một hệ thống thế giới, phong trào giải phóng dân tộc thu được những thắng lợi to lớn và hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ, sự xuất hiện ba trung tâm kinh tế, tài chính trong thế giới tư bản và cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật với những thành tựu kì diệu đã dẫn tới những bước phát triển "nhảy vọt" về mọi mặt của xã hội loài người.

Những đặc điểm chính của lịch sử thế giới hiện đại trong thời kì này là :

xuongxua.vn

+. Mặc dù còn mắc phải những thiếu sót và sai lầm, chủ nghĩa xã hội đã thu được những thành tựu to lớn về nhiều mặt, có ảnh hưởng sâu rộng và tác động to lớn vào sự phát triển của cục diện thế giới.

+. Thắng lợi to lớn của phong trào giải phóng dân tộc đã làm biến đổi căn bản bộ mặt thế giới và dẫn tới các nước Á, Phi, Mĩ la tinh bắt đầu bước lên vũ đài quốc tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển đi lên của lịch sử nhân loại.

+. Chủ nghĩa tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, khoa học – kĩ thuật và mang những đặc điểm mới.

+. Tính gay gắt, quyết liệt và phức tạp của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, và đấu tranh giữa "hai cực" đối lập Xô – Mĩ trong thời kì này, thời kì "*chiến tranh lạnh*".

– *Từ nửa sau những năm 70 đến 1991* : Thời kì sụp đổ của trật tự thế giới theo "thể chế hai cực Xô – Mĩ", sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô dẫn tới hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới không còn tồn tại, và một trật tự thế giới mới đang dần dần hình thành.

Trong thời kì này, lịch sử thế giới hiện đại mang những đặc điểm chính sau đây :

+. Cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội nói chung và sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô nói riêng đã và đang gây nên những tác động nghiêm trọng đối với cục diện toàn thế giới. Tuy thế, đây chỉ là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội chưa đúng đắn, một bước lùi và một thất bại mang tính tạm thời.

+. Cuộc "chiến tranh lạnh" kéo dài trên 40 năm đã chấm dứt, và trong quan hệ quốc tế, xu thế đối đầu đã dần dần chuyển sang xu thế đối thoại, hợp tác trong cùng tồn tại hòa bình.

+. Với sự sụp đổ của trật tự cũ, một trật tự thế giới mới đang dần dần hình thành.

thuongmaitr

**?** – Em hãy trình bày ngắn gọn sự phân kì của lịch sử thế giới hiện đại với nội dung, đặc điểm của từng thời kì phát triển.

### 3. Xu thế phát triển của lịch sử thế giới hiện đại

Từ những năm 1990 đến nay, lịch sử thế giới hiện đại bắt đầu bước sang một thời kì mới. Có thể dự đoán xu thế phát triển trong thời kì mới như sau :

+. Cuộc đấu tranh nhằm giành bốn mục tiêu lớn là *hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ* và *tiến bộ xã hội* .tiếp tục tiến triển ngày càng có lợi cho nhân dân cách mạng thế giới.

+. Một trật tự thế giới mới đang dần dần hình thành, tương lai của trật tự mới này đang tùy thuộc vào sự phát triển trong so sánh lực lượng giữa các nước lớn (Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc,

Đức, Nhật Bản, Nga), sự phát triển của lực lượng cách mạng thế giới và sự vươn lên của các nước đang phát triển ở Á, Phi, Mĩ la tinh.

+. Xu thế đối thoại, hợp tác trong cùng tồn tại hòa bình đang dần dần trở thành xu thế chủ đạo trong các mối quan hệ quốc tế, tuy nhiên chưa phải là đã chấm dứt tình trạng gay gắt, đối đầu và xung đột trong quan hệ quốc tế.

**?** – Xu thế của lịch sử thế giới hiện đại trong thời kì phát triển mới sẽ như thế nào ?

uongxua.vn

# MỤC LỤC

*Trang*


**Bài 1** – Liên Xô từ sau Cách mạng tháng Mười đến trước Chiến tranh giữ nước vĩ đại (1917 – 1941) 3

**Bài 2** – Phong trào cách mạng thế giới từ sau Cách mạng tháng Mười đến trước Chiến tranh thế giới thứ hai (1918 – 1939) 10

**Bài 3** – Các nước tư bản chủ yếu trong những năm 1918 – 1939 16

**Bài 4** – Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) 22

**Bài 5** – Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai (từ 1945 đến 1991) 33

**Bài 6** – Các nước châu Á 47

**Bài 7** – Các nước châu Phi và Mĩ la tinh 64

**Bài 8** – Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai 73

**Bài 9** – Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai 83

**Bài 10** – Tổng kết lịch sử thế giới hiện đại 87


thuongmaitr

uongxua.vn

thuongmaitruongxua.vn

# LỊCH SỬ 9

## TẬP MỘT

**Mã số: 2H905t9**

In 50.000 bản, khổ 14,3 x 20,3 cm
tại Xí nghiệp In Bình Định -
114 Tăng Bạt Hổ, TP. Qui Nhơn
/156-98.
ểu

010 SỬ 9/1*
2 000000 907307
2.200đ

*Giá:* **2.200 đ**